

PHỤ LỤC I. KÈM THEO E-HSMT

Gói thầu số 1: Thuê dịch vụ CNTT hạng mục Cổng thông tin điện tử thành phố và các thành phần

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1: Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên hạng mục: Thuê dịch vụ CNTT hạng mục Cổng thông tin điện tử thành phố và các thành phần.

- Chủ đầu tư: Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số thành phố Hà Nội.

- Mục tiêu:

-Hiện đại hóa kênh giao tiếp, cung cấp thông tin chính thống và minh bạch

+Mục tiêu hàng đầu của hạng mục là xây dựng một kênh thông tin chính thống, tập trung và tin cậy của chính quyền thành phố. Cổng TTĐT sẽ là nơi công bố các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của địa phương. Thông qua đó, người dân và doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng, chính xác, góp phần nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của chính quyền và củng cố niềm tin của công chúng.

-Hướng dẫn thủ tục dịch vụ công trực tuyến

+Hướng dẫn người dân và doanh nghiệp nắm bắt được các quy trình thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, giúp người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện các thủ tục hành chính được thuận lợi, đáp ứng đúng yêu cầu. Điều này giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, giảm thiểu phiền hà và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người sử dụng, đồng thời giảm tải áp lực cho các cơ quan hành chính.

-Thúc đẩy sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của chính quyền

+Cổng TTĐT được kỳ vọng sẽ trở thành một diễn đàn tương tác hai chiều hiệu quả. Mục tiêu của dự án là xây dựng các kênh tương tác như chuyên mục lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản, hệ thống hỏi đáp trực tuyến, khảo sát ý kiến người dân. Qua đó, chính quyền thành phố có thể lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, tiếp thu những sáng kiến, phản biện từ cộng đồng để hoàn thiện chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, thực hiện đúng phương châm “chính quyền phục vụ”.

-Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và giảm gánh nặng ngân sách

+Việc lựa chọn hình thức thuê dịch vụ thay vì đầu tư xây dựng từ đầu nhằm mục tiêu tối ưu hóa chi phí. Hình thức này giúp thành phố không phải bỏ ra một khoản đầu tư ban đầu lớn cho hạ tầng, phần mềm và nhân lực vận hành. Thay vào đó, chi phí được

chuyển thành chi thường xuyên, dễ dàng lập dự toán và quản lý. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sẽ chịu trách nhiệm về kỹ thuật, bảo trì, nâng cấp, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, an toàn và luôn được cập nhật những công nghệ mới nhất, giúp chính quyền thành phố tập trung vào công tác chuyên môn.

-Nâng cao hình ảnh, thương hiệu số của thành phố

+Cổng TTĐT là “giao diện điện tử” của chính quyền, giúp xây dựng hình ảnh một chính quyền hiện đại, minh bạch, thân thiện. Thu hút đầu tư, tạo ấn tượng tốt với tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

+Góp phần nâng cao chỉ số Chuyển đổi số, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh của thành phố.

-Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và khả năng tích hợp, mở rộng

+An toàn thông tin là một mục tiêu tối quan trọng. Hạng mục đặt ra yêu cầu cao về các giải pháp bảo mật để bảo vệ Cổng TTĐT trước các nguy cơ tấn công mạng, đảm bảo tính toàn vẹn và an toàn cho dữ liệu của tổ chức và người dùng. Bên cạnh đó, hệ thống phải được thiết kế theo kiến trúc mở, sử dụng các công nghệ tiên tiến, sẵn sàng cho việc kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin khác của quốc gia và của các bộ, ngành, cũng như dễ dàng mở rộng, bổ sung các thành phần, chức năng mới trong tương lai để đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố.

Tóm lại, hạng mục thuê dịch vụ "Cổng TTĐT thành phố và các thành phần" mang một tầm nhìn chiến lược, không chỉ giải quyết các bài toán trước mắt về cung cấp thông tin và dịch vụ công, mà còn đặt nền móng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số toàn diện của thành phố.

- Quy mô đầu tư:

-Hạng mục “Cổng thông tin điện tử Thành phố và các thành phần” được xây dựng với quy mô lớn, đủ năng lực để trở thành kênh giao tiếp điện tử chủ đạo của chính quyền thành phố, cụ thể:

- + Hệ thống cổng thông tin chính thức: Bao gồm Cổng Thông tin điện tử Thành phố đóng vai trò trung tâm, là điểm truy cập duy nhất cho tất cả các thông tin và dịch vụ công của thành phố.
- + Các cổng thành phần/website chuyên trang: Phát triển các cổng/trang thông tin điện tử vệ tinh cho các sở, ban, ngành, xã, phường, và các đơn vị trực, đảm bảo tính đồng bộ về giao diện, cấu trúc thông tin và khả năng liên thông dữ liệu với Cổng chính.
- + Dung lượng và hiệu năng: Hệ thống phải có khả năng chịu tải đồng thời hàng trăm, hàng ngàn lượt truy cập. Dung lượng lưu trữ dữ liệu phải đủ lớn để chứa toàn bộ thông tin công khai, cơ sở dữ liệu dịch vụ công và dữ liệu tương tác trong nhiều năm.
- + Số lượng người dùng: Phục vụ hàng triệu lượt truy cập của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố và cả nước; hàng ngàn tài khoản cán bộ, công chức, viên chức để quản lý nội dung.
- + Khả năng tích hợp, liên thông và mở rộng: Sẵn sàng kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu LGSP/NGSP, hệ

thông tin của các bộ, ngành.

-Các trang thông tin điện tử thành phần được triển khai tại các đơn vị sau:

STT	Tên đơn vị triển khai trang thông tin điện tử
1	Văn phòng UBND Thành phố
2	Chuyên trang Tiếng anh
3	Chuyên trang Cải cách hành chính Thành phố
4	Chuyên trang Chuyển đổi số Thành phố
5	Sở Xây dựng
6	Sở Công thương
7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố
8	Trung tâm phục vụ hành chính công
9	Sở Y tế
10	Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội
11	Sở Nội vụ
12	Sở Dân tộc và Tôn giáo
13	Sở Quy hoạch và kiến trúc
14	Hội nông dân Thành phố
15	126 xã phường theo mô hình chính quyền 2 cấp

- **Nguồn vốn:** NSNN cấp năm 2025.

- **Thời gian thực hiện:** 39 tháng, bao gồm (Thời gian xây dựng, phát triển, hình thành dịch vụ công nghệ thông tin: tối đa 03 tháng (90 ngày) Thời gian thuê dịch vụ công nghệ thông tin: 3 năm (36 tháng tính từ thời điểm nghiệm thu đưa dịch vụ vào sử dụng chính thức).

- **Tên gói thầu:** Gói thầu số 1: Thuê dịch vụ CNTT hạng mục Cổng thông tin điện tử thành phố và các thành phần.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước.

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Yêu cầu về chất lượng dịch vụ công nghệ thông tin

Đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ công nghệ thông tin quy định tại Điều 11 Thông tư số 16/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 của Bộ Thông tin và truyền thông.

STT	Tiêu chí	Yêu cầu chất lượng cụ thể đối với sản phẩm của nhà thầu
1	Các tiêu chí về chức năng nghiệp vụ	

STT	Tiêu chí	Yêu cầu chất lượng cụ thể đối với sản phẩm của nhà thầu
1.1	Tính đầy đủ của chức năng nghiệp vụ	<p>Hệ thống Cổng Thông tin điện tử Thành phố và các trang thành phần phải được tổ chức 02 cấp chính quyền, quản lý dữ liệu tập trung, phân quyền đến các cấp khai thác, sử dụng. Các chức năng tối thiểu đáp ứng đầy đủ yêu cầu, chức năng quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>Số lượng chức năng nghiệp vụ bắt buộc đáp ứng, mong muốn đáp ứng của Hệ thống Cổng Thông tin điện tử Thành phố và các trang thành phần: 254 chức năng bắt buộc, 16 chức năng mong muốn (<i>chi tiết chức năng yêu cầu thể hiện tại Phụ lục 2 Kế hoạch thuê</i>)</p> <p>Thiết kế hệ thống cho phép thuận tiện đồng bộ nhận diện, banner hoặc quảng bá thông tin đến 02 cấp tại cùng thời điểm khi có các sự kiện, ngày lễ theo quy định chung của Thành phố.</p> <p>Cung cấp các trang thông tin đa ngôn ngữ như Tiếng Việt, Tiếng Anh, ...</p> <p>Cung cấp tin tức, sự kiện; tuyên tin, chuyên trang, chuyên mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các chức năng của hệ quản trị biên tập tin (Đáp ứng các module thông thường của hệ quản trị biên tập tin thuộc cổng thông tin; tăng cường: module hỗ trợ biên soạn tin trực quan dạng biểu đồ, hình ảnh, infographic; module phân tích, đánh giá tin bài; module thống kê số lượt quan tâm, bình luận đối với từng sản phẩm thông tin, module quản trị tài chính, số liệu tin bài; + Các tiện ích xuất bản tin bài: Xử lý size ảnh tự động. + Cung cấp tin đa phương tiện và truyền tải các hoạt động giao lưu trực tuyến giữa Chính quyền với người dân. <p>Công khai toàn bộ các thông tin, dữ liệu của các cơ quan, nhà nước trong Thành phố phải công khai theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tích hợp, chia sẻ dữ liệu công khai thông tin từ các CSDL, ứng dụng dùng chung của Thành phố theo thời gian thực và cơ chế tự động (Hệ thống QLVB Thành phố; Hệ thống Theo dõi, đôn đốc nhiệm vụ; Hệ thống báo cáo; Hệ thống Giải quyết TTHC TP; Hệ thống quản lý ĐKKD; Hệ thống Quản lý Dự án, Đề tài KH-CN) + Hệ quản trị, biên tập tin dữ liệu công khai theo các lĩnh vực, ngành, chuyên mục theo quy định.

STT	Tiêu chí	Yêu cầu chất lượng cụ thể đối với sản phẩm của nhà thầu
		<p>+ Cho phép đăng tải các file âm thanh, video, hình ảnh (cuộc gọi ghi âm chỉ dẫn TTHC, DVC trực tuyến từ Tổng đài 1022, video hướng dẫn, hình ảnh minh họa...)</p> <p>+ Dữ liệu cập nhật lên Cổng thích hợp với nhiều định dạng file: pdf, jpg, jpeg, word, excel, CSV, Powerpoint, file dạng nén (rar, zip,...) và được gán nhiều file trong cùng một nội dung.</p> <p>Ứng dụng quản trị công việc (nội dung biên tập, tài chính, lưu trữ thông tin và thống kê, báo cáo ...): Cung cấp công cụ quản trị tập trung và giám sát tài nguyên; các báo cáo thời gian thực và báo cáo lịch sử thông tin, dữ liệu; các báo cáo này có thể được truy xuất ra dạng file.</p> <p>Ứng dụng hỏi & đáp trả lời công dân (liên thông các cấp): Các nội dung công dân hỏi đáp được phân luồng đến các sở, ngành liên quan, đơn vị hành chính cấp xã phường, có chức năng theo dõi quá trình xử lý, cảnh báo quá hạn.</p> <p>Thống kê thực hiện các dịch vụ hành chính cấp thành phố (liên thông với trang dichvucong.gov.vn): Thống kê được việc thực hiện, giải quyết các dịch vụ hành chính của thành phố: số hồ sơ tiếp nhận, đang giải quyết, đã hoàn thành...cho công dân biết.</p> <p>Dự thảo xin ý kiến công dân đối với các văn bản hiển thị thời gian xin ý kiến, số ý kiến; cho phép thống kê, danh sách ý kiến góp ý dạng báo cáo đối với từng dự thảo.</p> <p>Đảm bảo đáp ứng lượng truy cập ổn định, đảm bảo các video, hình ảnh, dữ liệu truyền tải tốt, hoạt động liên tục không bị ngắt quãng:</p> <p>+ Tính linh động, mở trong quyền quản trị nội dung; quản trị tự thiết lập chuyên trang, chuyên mục (bao gồm tạo lập trang mới, giao diện).</p> <p>+ Đáp ứng khả năng lượng truy cập vào cập nhật, biên tập tin bài cho số lượng biên tập nội dung trong toàn Thành phố.</p> <p>+ Áp dụng AI trong một số tương tác giữa Chính quyền với người dân: tích hợp, tự động nội dung hỏi đáp (cả voice và text); thông tin trả lời phản ánh, kiến nghị người dân, doanh nghiệp (các hệ thống của TP).</p> <p>+ Hỗ trợ đa kênh giao tiếp như điện thoại, fax, VoIP, SMS, email, chat, ...</p> <p>Cung cấp kênh khảo sát, tiếp nhận các thông tin ý kiến của người dân, doanh nghiệp. Các thông tin khảo sát được thiết kế linh động, phù hợp với mục đích của chính quyền, các sở ngành,...</p>

STT	Tiêu chí	Yêu cầu chất lượng cụ thể đối với sản phẩm của nhà thầu
		Cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành từ UBND Thành phố xuống dưới các cấp địa phương, đảm bảo chủ động truyền tải thông tin một cách nhanh chóng, chính xác.
1.2	Tính chính xác của các chức năng nghiệp vụ	Kết quả thực thi của các chức năng nghiệp vụ của hệ thống: Phải bảo đảm 100% các chức năng được thực thi chính xác, phù hợp với quy trình thực hiện nghiệp vụ được tin học hóa
1.3	Tính phù hợp của chức năng với nghiệp vụ	100% chức năng bắt buộc phù hợp với nghiệp vụ thực tế
2	Các tiêu chí về hiệu năng vận hành	
2.1	Hiệu năng đáp ứng của dịch vụ	<p>Đảm bảo hệ thống có khả năng đáp ứng ít nhất 1000 truy cập đồng thời.</p> <p>Đảm bảo hệ thống có khả năng đáp ứng ít nhất 150 người dùng hoạt động đồng thời (có thực hiện các tác vụ khác nhau phát sinh yêu cầu gửi đến hệ thống).</p> <p>Tốc độ phản hồi trung bình của hệ thống khi người dùng thực hiện thao tác gửi, nhận, tìm kiếm văn bản < 5 giây/thao tác</p> <p>Tốc độ xử lý dữ liệu nền: thời gian xử lý dữ liệu định kỳ (đồng bộ văn bản, thống kê, sao lưu,...) không vượt quá 30 phút/chu kỳ xử lý dữ liệu 1 ngày</p> <p>Đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục 24/7.</p>
2.2	Khả năng mở rộng của dịch vụ	Cho phép thay đổi tài nguyên cấp phát để tăng/giảm hiệu năng chung tùy theo yêu cầu mà không gây gián đoạn hệ thống.
3	Các tiêu chí về an toàn thông tin	
3.1	Bảo mật thông tin	<p>Bảo đảm an toàn thông tin và hạ tầng kỹ thuật</p> <p>+ Các ứng dụng đang được triển khai và vận hành tại hạ tầng dịch vụ điện toán đám mây phải tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo mật, đảm bảo tính toàn vẹn, bảo mật và sẵn sàng của hệ thống.</p> <p>+ Việc phát triển, nâng cấp và triển khai phần mềm phải phù hợp với kiến trúc hạ tầng kỹ thuật của dịch vụ điện toán đám mây, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về bảo mật thông tin theo quy định hiện hành.</p> <p>Thiết kế hệ thống phân tầng (Multi-Tiers) để tăng cường bảo mật</p>

STT	Tiêu chí	Yêu cầu chất lượng cụ thể đối với sản phẩm của nhà thầu
		<ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống phải được thiết kế theo mô hình đa tầng (multi-tiers), trong đó các tầng ứng dụng được tách biệt rõ ràng nhằm kiểm soát an ninh ở từng lớp riêng biệt. + Việc phân tầng giúp cô lập rủi ro và hạn chế tác động khi xảy ra sự cố bảo mật, giảm nguy cơ tấn công leo thang trong hệ thống. <p>Hệ thống có cơ chế ngăn chặn các truy cập trái phép hoặc sửa đổi dữ liệu dù vô tình hay cố ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có cơ chế xác thực và phân quyền truy cập theo vai trò người dùng, bảo đảm chỉ người được cấp quyền mới có thể truy cập, khai thác và xử lý dữ liệu; ghi nhận đầy đủ nhật ký truy cập và thao tác + Có cơ chế sao lưu, khôi phục dữ liệu và cảnh báo trước khi thực hiện các thao tác có nguy cơ mất dữ liệu hoặc ảnh hưởng đến hệ thống.
		<p>Không một lỗ hổng bảo mật thông tin nào của hệ thống bị đánh giá có mức độ nghiêm trọng từ cấp độ 3 trở lên.</p>
		<p>Yêu cầu về tính toàn vẹn của dữ liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> + Proxy Load balancing Server giúp ẩn hệ thống bên trong với người dùng bên ngoài. + Phòng chống nhiều dạng tấn công; SQL Injection, Cross Site Scripting (XSS), Cross Site Request Forgery (CSRF)... + Chứng chỉ bảo mật dữ liệu truyền tải SSL được cung cấp bởi đơn vị uy tín, có nguồn gốc rõ ràng. + Về phòng chống mã độc: Hệ thống được cài đặt phần mềm chống mã độc hợp lệ, còn hiệu lực; có kiểm tra giám sát hành vi đáng ngờ và ngăn chặn, mã độc khai thác lỗ hổng; có biện pháp kiểm tra file upload đường dẫn truy cập từ bên ngoài.
		<p>Đáp ứng khả năng an toàn, bảo mật theo nhiều mức: mức mạng, mức xác thực người sử dụng, mức CSDL.</p> <p>Có xác thực người dùng các chức năng cần thiết, dữ liệu nhạy cảm như mật khẩu cần được mã hóa.</p> <p>Các server được cài đặt tài khoản với mật khẩu có độ phức tạp cao và được thay đổi định kỳ.</p> <p>Về tài khoản quản trị viên: Có cơ chế quản lý riêng biệt cho tài khoản quản trị hệ thống; có cơ chế phân quyền đối với tài khoản quản trị theo nguyên tắc tối thiểu; tài khoản quản trị phải có mật khẩu mạnh và thay đổi định kỳ; không sử dụng chung tài khoản quản trị, có ghi nhận thao tác.</p>

STT	Tiêu chí	Yêu cầu chất lượng cụ thể đối với sản phẩm của nhà thầu
3.2	Khả năng truy xuất nguồn gốc	Cho phép tự động cập nhật các sự kiện (event log) diễn ra trong toàn bộ hệ thống để phục vụ theo dõi, giám sát và có cơ chế tự cảnh báo các lỗi phát sinh trong quá trình hoạt động của hệ thống.
3.3	Cam kết về bảo mật thông tin	Nhà cung cấp dịch vụ có cam kết về bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của chủ trì thuê dịch vụ; tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước
3.4	Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Hệ thống phải được bảo đảm an toàn mạng với cấp độ tương ứng cấp độ 3
3.5	Phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu an toàn thông tin theo quy định	<p>Tuân thủ tiêu chuẩn an ninh thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi phân tầng và thành phần của hệ thống phải được thiết kế theo các tiêu chuẩn an ninh thông tin do nhà nước ban hành và phù hợp với các quy định của đơn vị quản lý. + Phần mềm phải triển khai trên Trung tâm dữ liệu chính thành phố Hà Nội và tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu, kiểm soát truy cập và giám sát an toàn thông tin theo các tiêu chuẩn như ISO 27001, NIST, CIS Benchmark, ... đối với các thành phần và cấu hình thuộc phạm vi quản lý của nhà cung cấp + Hỗ trợ người sử dụng trao đổi thông tin, dữ liệu được tích hợp theo các chuẩn về an toàn thông tin như S/MINE v3.0, SSL v3.0, HTTPS,...
3.6	Bảo đảm chất lượng dữ liệu, bảo vệ dữ liệu	Hệ thống đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đảm bảo chất lượng dữ liệu
		Có phương án truy cập, truy xuất, mã hóa, giải mã dữ liệu
		Có quy trình bảo đảm chất lượng dữ liệu
		Có phương án, biện pháp, giải pháp kỹ thuật bảo vệ dữ liệu
4	Các tiêu chí phi chức năng khác	
4.1	Tuân thủ các yêu cầu chung về kỹ thuật	

STT	Tiêu chí	Yêu cầu chất lượng cụ thể đối với sản phẩm của nhà thầu
4.1.1	Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước	Sản phẩm phát triển cần phải tuân thủ các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông, yêu cầu hoặc bắt buộc thực hiện đối với phần mềm của các cơ quan nhà nước.
4.1.2	Nền tảng công nghệ	Hệ thống được xây dựng trên nền tảng công nghệ phổ biến hiện nay, đảm bảo tính tương thích và hoạt động ổn định khi kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác của chủ trì thuê dịch vụ.
4.2	Khả năng sử dụng	
4.2.1	Khả năng sử dụng	<p>Cho phép tìm kiếm toàn văn (full text search) trong toàn bộ Cơ sở dữ liệu.</p> <p>Cho phép xử lý cơ sở dữ liệu lớn, có khả năng lưu trữ được nhiều định dạng dữ liệu khác nhau như dữ liệu có cấu trúc, dữ liệu phi cấu trúc dưới dạng tệp gắn kèm và chuẩn hóa dữ liệu để lưu trữ theo chuẩn ký tự Unicode, đảm bảo tính toàn vẹn và tránh dư thừa dữ liệu.</p>
		<p>Hệ thống sẽ cho phép lưu trữ tất cả dữ liệu theo định dạng Unicode, sử dụng tiếng Việt có dấu. Giao diện màn hình, các thông báo lỗi và trợ giúp là ngôn ngữ tiếng Việt theo chuẩn TCVN 6909:2001 dựa trên bảng mã Unicode (ISO 10646), với trợ giúp các bộ gõ Unikey, Vietkey, VNI.</p> <p>Các định dạng tập tin (tập tin nhập vào hệ thống, tập tin được xuất ra từ hệ thống, tập tin lưu trữ trong hồ sơ điện tử...) tuân thủ theo các định dạng tập tin (về văn bản, hình ảnh...) được quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>
4.2.2	Khả năng ngăn chặn lỗi cơ bản từ người sử dụng	<p>99% số lỗi logic nhập liệu mà người sử dụng có thể gặp phải và được ngăn chặn và cảnh báo</p> <p>Hệ thống có khả năng chịu đựng sai hỏng đối với các lỗi cú pháp lập trình. Đối với trường hợp xảy ra lỗi, hệ thống đưa ra thông báo lỗi đầy đủ và không bị ngừng hoạt động khi gặp lỗi lập trình hoặc lỗi tiềm ẩn trong hệ thống do nguyên nhân lập trình</p>

STT	Tiêu chí	Yêu cầu chất lượng cụ thể đối với sản phẩm của nhà thầu
		<p>lỗi;</p> <p>Quản trị hệ thống có thể tắt/bật, cách ly tạm thời các module gây lỗi hệ thống để chờ khắc phục, sửa lỗi;</p> <p>Hệ thống có khả năng xử lý, kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu ở cả 2 mức client và server;</p> <p>Hệ thống có cơ chế hành xử với dữ liệu gặp lỗi, đưa ra thông báo lỗi, hỗ trợ chỉnh sửa tại chỗ hoặc lưu vào danh sách dữ liệu cần điều chỉnh, chuẩn hóa;</p> <p>Các luật kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu nhập vào có thể được điều chỉnh cho phù hợp với những yêu cầu mới.</p>
4.2.3	Khả năng truy cập, sử dụng hệ thống đa dạng	<p>Tương thích với các trình duyệt thông dụng hiện nay: Internet Explorer, Chrome, Firefox, Opera, ...</p> <p>Giao diện được thiết kế phải đảm bảo mỹ thuật, tiện lợi và dễ sử dụng.</p> <p>Hỗ trợ hiển thị tiếng Việt theo chuẩn Unicode.</p> <p>Yêu cầu về khả năng truy cập và tương thích thiết bị</p> <p>+ Giao diện hệ thống phải áp dụng các tiêu chuẩn về khả năng truy cập web theo WCAG 2.0 ở mức tối thiểu là Level AA, nhằm hỗ trợ người khuyết tật sử dụng hệ thống một cách thuận tiện và bình đẳng.</p> <p>+ Toàn bộ hệ thống phải được thiết kế để đảm bảo khả năng truy cập thông tin toàn diện, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ trình đọc màn hình (screen reader), - Có văn bản thay thế (alt text) cho hình ảnh, - Không sử dụng màu sắc đơn lẻ làm thông tin duy nhất để truyền tải nội dung. - Giao diện người dùng phải được thiết kế tương thích với thiết bị di động, sử dụng phương pháp responsive hoặc adaptive chuyên biệt, đảm bảo hiển thị và thao tác mượt mà trên các màn hình có kích thước khác nhau (điện thoại, máy tính bảng...).
4.2.4	Tính dễ học, dễ sử dụng	<p>Các ảnh phải được cung cấp dòng chú thích, được hiển thị trong trường hợp ảnh không hiện lên.</p> <p>Chỉ sử dụng những font chữ phổ biến để hiển thị văn bản như Arial, Verdana, Times New Roman (phổ biến cho PC), Helvetica (phổ biến cho Mac), ... với kích thước 2 và 3 (10 hay 12 point). Không lạm dụng kiểu chữ đậm, nghiêng, chỉ dùng</p>

STT	Tiêu chí	Yêu cầu chất lượng cụ thể đối với sản phẩm của nhà thầu
		<p>khi cần sự chú ý đặc biệt. Kích thước 1 (8 point) sử dụng cho ghi chú cuối trang, kích thước 4 (14 point) trở lên dành cho tiêu đề.</p> <p>Chú ý đến độ tương phản giữa màu chữ với màu nền. Nên sử dụng chữ màu tối trên nền sáng. Nếu sử dụng ảnh nền cần lưu ý không để hoa văn ảnh hưởng đến các dòng văn bản, đảm bảo tính dễ đọc cả khi ảnh nền không tải về được.</p> <p>Chú ý thêm phần tốc độ khi trình duyệt load một trang (điều này tăng độ thân thiện cho người dùng...)</p>
		<p>Hệ thống phải cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng với đầy đủ các chức năng nghiệp vụ cho các đối tượng khác nhau gồm có: Quản trị hệ thống hệ thống, người sử dụng.</p> <p>Hệ thống phải cung cấp chức năng hướng dẫn sử dụng tương ứng với từng chức năng sử dụng</p>
4.3	Tính tin cậy	
4.3.1	Tính liên tục, sẵn sàng	Số lần gián đoạn của dịch vụ có thể được chủ trì thuê dịch vụ chấp nhận là 01 lần trong các kỳ bảo trì hoặc trừ trường hợp có thoả thuận bằng văn bản khác giữa hai bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng
		Thời gian chấp nhận được giữa các lần xảy ra sự cố dẫn đến gián đoạn dịch vụ tối đa là 30 phút trong kỳ cung cấp dịch vụ trừ trường hợp nâng cấp hệ thống nhưng phải thông báo trước hoặc do lỗi của chủ trì thuê dịch vụ
4.3.2	Khả năng phục hồi sau sự cố	Thời gian xử lý yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật của người dùng ≤ 20 phút (đối với lỗi mức trung bình), ≤ 30 phút (đối với lỗi nghiêm trọng)
		100% dịch vụ được phục hồi sau sự cố
		Toàn bộ dữ liệu của hệ thống được sao lưu phục hồi sau sự cố
4.4	Khả năng bảo trì	
4.4.1	Khả năng phân tích sự cố	Khi có sự cố nghiêm trọng, phải báo cáo trong vòng ≤ 24 h kể từ thời điểm phát sinh, nêu rõ nguyên nhân, biện pháp xử lý và khắc phục.

STT	Tiêu chí	Yêu cầu chất lượng cụ thể đối với sản phẩm của nhà thầu
4.4.2	Khả năng thay thế linh hoạt	Hạ tầng phần cứng có thể thay thế để nâng cấp mà không ảnh hưởng đến hoạt động và chất lượng dịch vụ
4.4.3	Khả năng dự báo sự cố	Có sử dụng công cụ để phục vụ kiểm tra, giám sát tình trạng vận hành của hệ thống và báo cáo định kỳ theo yêu cầu của chủ trì thuê dịch vụ. Chủ trì thuê dịch vụ được cung cấp tài khoản để theo dõi, kiểm tra hệ thống từ xa
4.5	Khả năng điều chỉnh	
4.5.1	Khả năng tùy biến toàn bộ hoặc một số thành phần dịch vụ	<p>Khi có văn bản quy phạm pháp luật, chính sách mới hoặc thay đổi quy trình nghiệp vụ, hệ thống phải được điều chỉnh để bảo đảm tuân thủ, vận hành đúng quy định mới.</p> <p>Nhà thầu có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu điều chỉnh từ cơ quan chủ trì, lập kế hoạch và triển khai cập nhật hệ thống trong thời gian tối đa 30 ngày làm việc kể từ khi nhận yêu cầu.</p> <p>Việc điều chỉnh không làm gián đoạn cung cấp dịch vụ, hoặc nếu buộc phải gián đoạn thì phải có thông báo trước tối thiểu 3 ngày và có phương án khắc phục tạm thời cho người dùng.</p> <p>Các điều chỉnh phải được kiểm thử và nghiệm thu trước khi đưa vào vận hành chính thức.</p> <p>Yêu cầu về khả năng tích hợp và mở rộng hệ thống:</p> <p>+ Kiến trúc hệ thống cần được thiết kế mở, linh hoạt, có khả năng mở rộng tích hợp trong tương lai.</p>
4.6	Khả năng tích hợp, kết nối	
4.6.1	Phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu	<p>Hệ thống được xây dựng phải đáp ứng một số yêu cầu về trao đổi tích hợp dữ liệu như sau:</p> <p>+ Đảm bảo nguyên tắc cung cấp dữ liệu đầu ra cho các hệ thống thông tin khác và chấp nhận đầu vào từ các hệ thống thông tin khác theo chuẩn XML, JSON để phục vụ quá trình trao đổi thông tin;</p> <p>+ Có thể tích hợp với hệ thống đăng nhập một lần;</p> <p>+ Hệ thống có khả năng mở rộng và tích hợp với các hệ thống khác khi cần thiết.</p>
4.6.2	Khả năng tích hợp, kết nối với các	Sẵn tích hợp, kết nối với các hệ thống giám sát, các hệ thống của bên thứ ba để phục vụ nhu cầu quản lý, theo dõi, giám sát của chủ trì thuê dịch vụ

STT	Tiêu chí	Yêu cầu chất lượng cụ thể đối với sản phẩm của nhà thầu
	hệ thống giám sát, các hệ thống của bên thứ ba để phục vụ nhu cầu quản lý, theo dõi, giám sát của chủ trì thuê dịch vụ	
4.7	Mức độ sử dụng, khai thác của dịch vụ trong kỳ đánh giá	Cam kết đáp ứng các biện pháp bảo đảm hiệu quả sử dụng, khai thác của dịch vụ trong kỳ đánh giá (sẽ thống nhất trong giai đoạn thuê dịch vụ)
5	Các tiêu chí về sự hài lòng của người sử dụng	
5.1	Tính kịp thời	Thời gian nhà cung cấp dịch vụ hoàn tất việc cung cấp dịch vụ tới người sử dụng không được chậm hơn so với thời hạn quy định
5.2	Phản hồi của người sử dụng	Nhà cung cấp duy trì kênh hỗ trợ 24/7 qua điện thoại, email.
5.3	Khả năng hỗ trợ người sử dụng	Thời gian trả lời khách hàng không kéo dài hơn so với quy định: $\geq 90\%$ phản ánh, góp ý của người dùng được trả lời/giải quyết trong thời hạn cam kết.
5.4	Thái độ phục vụ	Nhân viên trực tổng đài chăm sóc khách hàng của nhà cung cấp phải nhã nhặn và tiếp nhận cuộc gọi một cách chuẩn xác, đúng quy trình. Nhà cung cấp dịch vụ được đánh giá đáp ứng nếu tối thiểu 90% người sử dụng đánh giá là hài lòng
6	Các tiêu chí về quản lý dịch vụ	
6.1	Tuân thủ quy trình	Nhà cung cấp dịch vụ phải xây dựng, ban hành và áp dụng đầy đủ các quy trình quản lý dịch vụ CNTT, bao gồm tối thiểu: + Quy trình quản lý sự cố + Quy trình quản lý thay đổi + Quy trình quản lý phiên bản + Quy trình quản lý an toàn thông tin + Quy trình báo cáo và đánh giá dịch vụ định kỳ. Quy trình phải được phê duyệt bởi cơ quan chủ trì trước khi áp

STT	Tiêu chí	Yêu cầu chất lượng cụ thể đối với sản phẩm của nhà thầu
		dụng chính thức. Định kỳ tối thiểu 01 lần/năm phải rà soát, cập nhật và báo cáo kết quả thực hiện quy trình.
6.2	Môi trường làm việc	Có trụ sở tại nơi cung cấp dịch vụ và các màn hình giám sát, theo dõi, giám sát hệ thống cung cấp dịch vụ theo thông tin được thoả thuận thống nhất trong hợp đồng thuê dịch vụ
6.3	Báo cáo dịch vụ	Nhà cung cấp dịch vụ phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất, bao gồm: + Báo cáo tháng/quý/năm về tình hình cung cấp dịch vụ, bao gồm: - Tỷ lệ uptime/sẵn sàng của hệ thống. - Số lượng truy cập, giao dịch xử lý. - Thống kê sự cố: số lần, thời lượng, nguyên nhân, cách xử lý. - Báo cáo an toàn thông tin: các sự kiện ATTT, biện pháp phòng ngừa, khắc phục. - Hiệu suất sử dụng tài nguyên (CPU, RAM, lưu trữ, băng thông). - Hoạt động bảo trì, nâng cấp trong kỳ. + Báo cáo cải tiến dịch vụ: đề xuất tối thiểu 01 khuyến nghị/năm về giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ.
6.4	Quản lý tính sẵn sàng và tính liên tục của dịch vụ	Nhà cung cấp dịch vụ phải lập hồ sơ quản lý tính sẵn sàng, liên tục của dịch vụ. Hồ sơ này phải ghi nhận, phản ánh được toàn bộ các sự cố, gián đoạn liên quan đến dịch vụ trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng
6.5	Quản lý thay đổi	Mọi thay đổi đối với hệ thống dịch vụ (cấu hình, phần mềm, hạ tầng, quy trình nghiệp vụ) phải có hồ sơ quản lý thay đổi bao gồm: + Phiếu đề xuất thay đổi. + Đánh giá tác động về kỹ thuật, nghiệp vụ, an toàn thông tin. + Kế hoạch triển khai thay đổi (bao gồm thời gian, nhân sự, phương án phục hồi khi thay đổi thất bại). + Quyết định/phê duyệt thay đổi của cơ quan chủ trì. + Báo cáo kết quả sau khi triển khai thay đổi. Hồ sơ thay đổi phải được lưu trữ, quản lý tập trung và sẵn sàng cung cấp cho cơ quan chủ trì khi kiểm tra. Tối thiểu 01 lần/năm, nhà cung cấp phải báo cáo tổng hợp về tất cả thay đổi đã thực hiện.

STT	Tiêu chí	Yêu cầu chất lượng cụ thể đối với sản phẩm của nhà thầu
6.6	Quản lý và triển khai phiên bản	<p>Mỗi phiên bản hệ thống (bao gồm cập nhật, vá lỗi, nâng cấp chức năng, thay đổi kiến trúc) phải có hồ sơ quản lý phiên bản với các nội dung tối thiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả chi tiết phiên bản. + Danh sách thay đổi. + Phiếu kiểm thử chứng minh phiên bản đạt yêu cầu trước khi triển khai. + Kế hoạch triển khai, bao gồm thời gian, nhân sự, phương thức triển khai, phương án khôi phục. + Quyết định/phê duyệt triển khai phiên bản của cơ quan chủ trì. + Báo cáo kết quả triển khai, bao gồm sự cố phát sinh (nếu có) và cách khắc phục. <p>Tất cả hồ sơ phiên bản phải được lưu trữ tập trung, có thể tra cứu và kiểm tra khi cần.</p> <p>Phiên bản phải được đánh số theo chuẩn để dễ dàng truy vết.</p> <p>Nhà cung cấp phải thông báo cho cơ quan chủ trì và người dùng trước tối thiểu 03 ngày làm việc khi có kế hoạch triển khai phiên bản mới (trừ trường hợp vá lỗi khẩn cấp).</p>

1.2. Yêu cầu khác về chất lượng dịch vụ công nghệ thông tin

-Đảm bảo việc chuyển đổi toàn vẹn dữ liệu từ trang <https://hanoi.gov.vn/> sang cổng thông tin mới.

-Hệ thống cổng thông tin điện tử cần đảm bảo khối lượng dữ liệu chuyển đổi sang hệ thống mới, cụ thể như sau:

-Đảm bảo khả năng chuyển đổi toàn bộ dữ liệu từ hệ thống hiện hữu của sang hệ thống mới, bao gồm:

- + Tin, bài, văn bản chỉ đạo/quy phạm, văn bản dự thảo, thông tin dự án, đề tài khoa học của Cổng TTĐT Thành phố Hà Nội
- + Công báo của Thành phố Hà Nội.

-Toàn bộ cơ sở dữ liệu trên hệ thống hiện hữu khi được chuyển sang Cổng thông tin điện tử mới của Thành phố phải đảm bảo tính toàn vẹn, an toàn thông tin, chính xác, đầy đủ thông tin số lượng để phục vụ người truy cập vào hệ thống để tra cứu, tìm kiếm thông tin dữ liệu.

-Tổ chức cập nhật các thông tin, dữ liệu mới và chuẩn hóa dữ liệu sang Cổng mới.

-Nhà cung cấp dịch vụ phải xây dựng và trình kế hoạch kiểm thử dữ liệu sau khi chuyển đổi, bao gồm các nội dung:

- + Xây dựng quy trình kiểm thử dữ liệu để đối chiếu, xác minh tính đầy đủ,

- chính xác và toàn vẹn giữa hệ thống nguồn và hệ thống đích;
- + Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả kiểm thử và quy trình xử lý sai lệch dữ liệu nếu có;
 - + Thực hiện vận hành song song (parallel run) giữa hệ thống cũ và hệ thống mới trong một khoảng thời gian tối thiểu do Chủ đầu tư quy định;
 - + Trong thời gian vận hành song song, nhà cung cấp phải đảm bảo cả hai hệ thống hoạt động độc lập với cùng dữ liệu đầu vào và đối chiếu kết quả đầu ra để kiểm chứng tính đúng đắn, ổn định của hệ thống mới;
 - + Việc chuyển đổi chính thức chỉ được thực hiện sau khi có kết quả vận hành song song đạt yêu cầu.

1.3. Yêu cầu công nghệ phát triển phần mềm

- Ngôn ngữ phát triển: Javascript hoặc tương đương.
- Hệ quản trị CSDL: SQL Server hoặc tương đương.

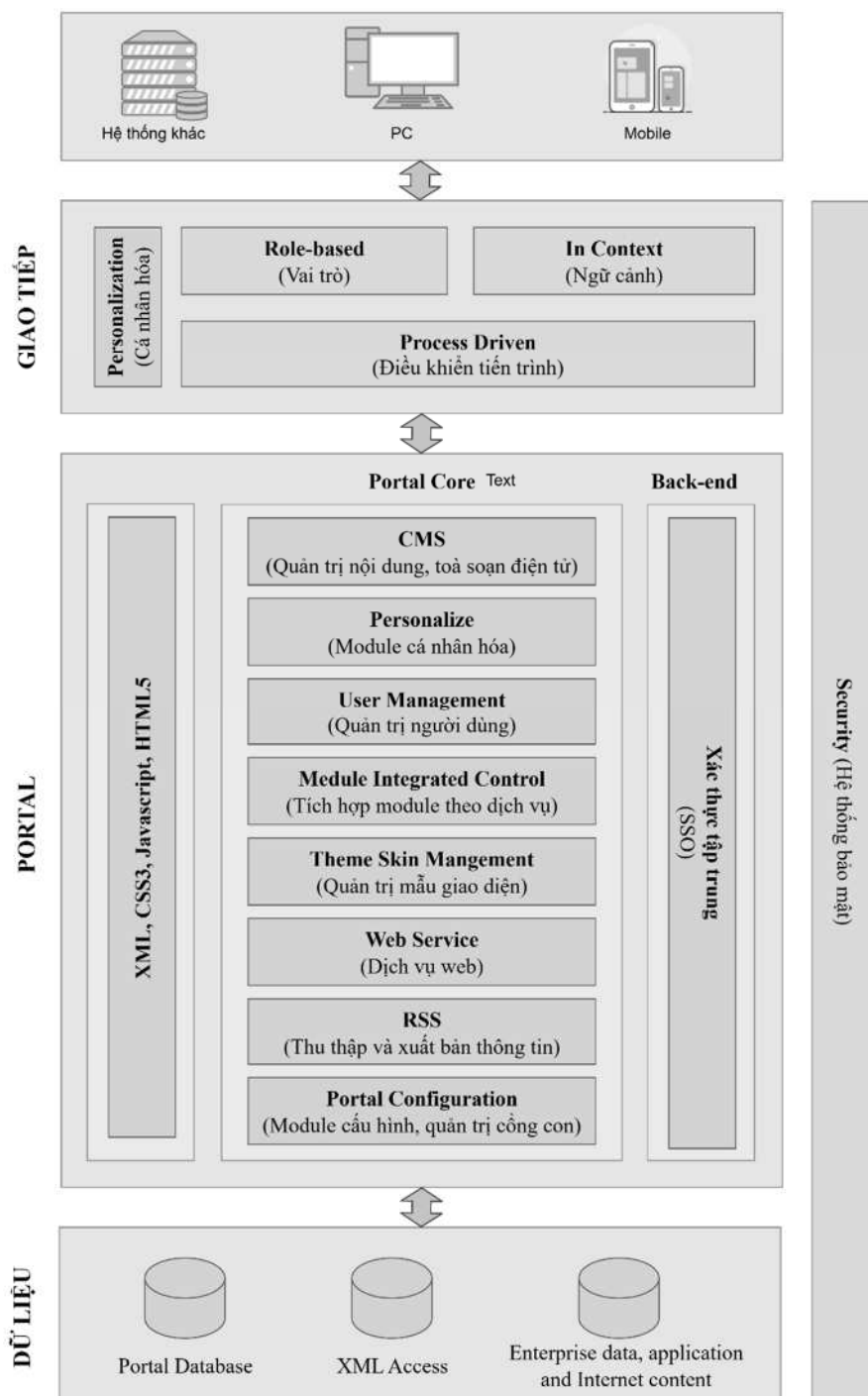
1.4. Yêu cầu về phần mềm bản quyền triển khai hệ thống phần mềm

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
1	Microsoft Windows Server Standard - 16 Core License Pack	License	14
2	Microsoft Windows Server - 1 User CAL	CAL	10
3	Microsoft SQL Server Standard Edition	Máy chủ	4
4	Microsoft SQL Server - 1 User CAL	CAL	10

1.5. Yêu cầu, điều kiện về khả năng kết nối, liên thông với ứng dụng, hệ thống thông tin khác

- Các yêu cầu kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các ứng dụng, hệ thống khác qua giao tiếp trung gian (Web Service, API, ...) bao gồm:
 - + Kết nối và tích hợp hệ thống xác thực tập trung của UBND Thành phố Hà Nội.
 - + Kết nối và đồng bộ dữ liệu dự báo thời tiết từ Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia.
 - + Kết nối và đồng bộ dữ liệu thông tin văn bản từ hệ thống Quản lý văn bản Thành phố.
 - + Sẵn sàng kết nối với các hệ thống thông tin khác khi có yêu cầu.

1.6. Mô hình tổng thể hệ thống Cổng thông tin điện tử



Phần mềm Công thông tin điện tử phải được thiết kế dưới dạng Webbase Application theo cấu trúc nhiều lớp bao gồm:

Tầng giao tiếp:

- + Hiện thị các kênh thông tin được định nghĩa trên trang thông tin tới người sử dụng
- + Cho phép quản trị kéo thả tùy biến hiện thị các chức năng theo yêu cầu, thực hiện hiện thị thông tin theo ngữ cảnh người sử dụng.

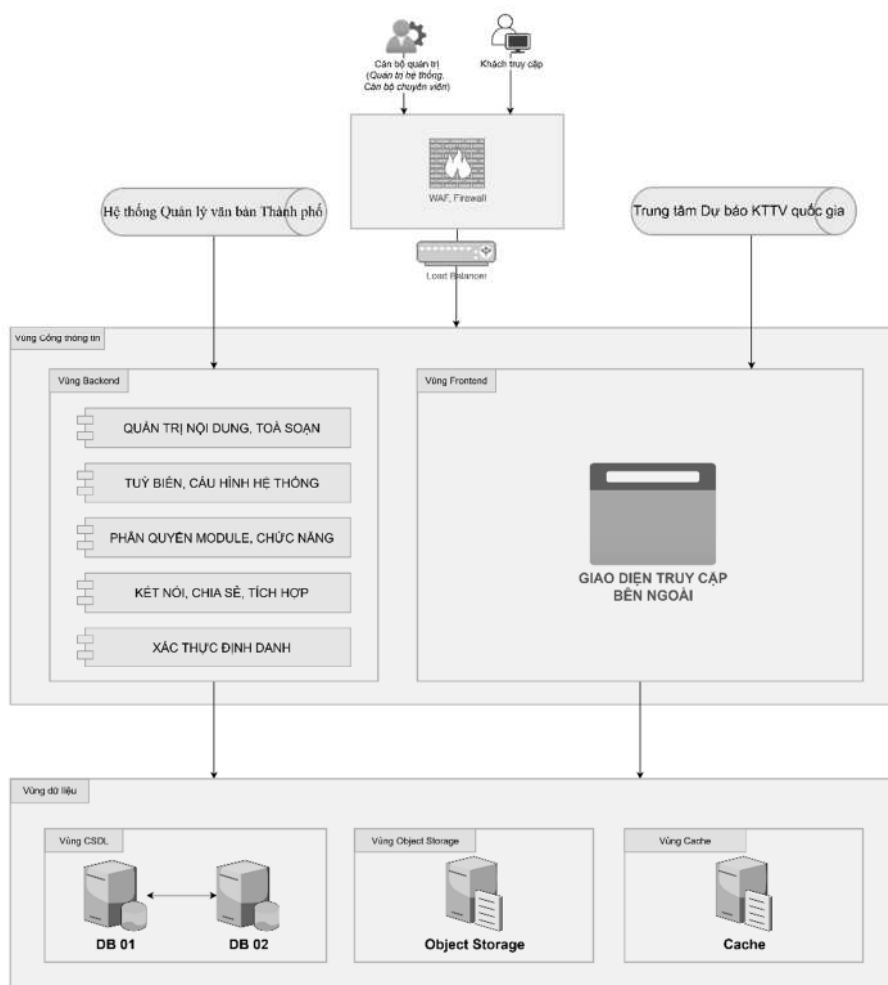
Tầng Portal:

- + Phân hệ quản trị nội dung (CMS): Cho phép người dùng Quản trị nội dung thông tin, Quản trị toà soạn điện tử; Quản trị media. Quản trị các nội dung thông tin tiện ích; Hỏi đáp;

- + Phân hệ module cá nhân hoá (Persionlize): Cho phép định nghĩa các trang thông tin, định nghĩa cấu trúc trang, định nghĩa các phân vùng hiển thị thông tin trên trang.
- + Phân hệ Quản trị người dùng (Use Management): Thực hiện việc khai báo thông tin người sử dụng, cấp quyền quản trị nội dung thông tin, cấp quyền truy cập và cấu hình thông tin trên module, cấp quyền cấu hình cấu trúc trang hiển thị.
- + Phân hệ Tích hợp module theo dịch vụ (Module Integrated Control): Hệ thống cổng thông tin điện tử cho phép mở rộng các chức năng thông qua việc cài đặt, bổ sung tích Hợp các module vào hệ thống.
- + Phân hệ Quản trị mẫu giao diện (Theme Skin Management): Cung cấp các chức năng cho phép cài đặt bổ sung các hệ thống mẫu giao diện, định nghĩa kiểu hiển thị, màu sắc chủ đạo của các trang thông tin.
- + Phân hệ Dịch vụ Web (Web Services): Cung cấp chức năng cho phép cài đặt, tích hợp các module hướng dịch vụ, xử lý các nghiệp vụ công việc thay vì thuần nội dung thông tin.
- + Phân hệ Thu thập và xuất bản thông tin (RSS): cung cấp các chức năng và công cụ thu thập thông tin được xuất bản theo dạng RSS từ các website hoặc cổng thông tin khác, xuất bản tin tức, bài viết từ cổng thông tin sang dạng RSS để các hệ thống khác khai thác. Ngoài cơ chế thu thập thông tin từ nguồn khác, hệ thống còn cho phép hiển thị các thông tin từ website khác lên trên cổng thông tin theo cơ chế Web Clipping nhúng nội dung vào các trang.
- + Phân hệ Module cấu hình (Portal Configuration): Cung cấp các chức năng cho phép thực hiện việc phân bổ việc sử dụng các module lên trang giao diện; Cho phép thiết lập giao diện và cấu hình hiển thị của các module; Cho phép ánh xạ tên miền riêng cho các cổng con.

Tầng dữ liệu: Thành phần lưu trữ dữ liệu, truyền tin và tra cứu tại máy chủ sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu

1.7. Mô hình logic hệ thống Cổng thông tin điện tử



Mô hình kiến trúc được thiết kế phải đáp ứng yêu cầu hoạt động ổn định và có tính sẵn sàng cao (HA- High Availability) gồm các phân vùng như sau:

Vùng công thông tin:

- + Vùng Backend: là nơi phục vụ cho cán bộ quản trị thực hiện quản lý các chức năng của hệ thống như: Quản lý tin bài, văn bản, cấu hình hệ thống và phân quyền,
- + Vùng Fontend: là nơi phục vụ cho các khách truy cập internet, hiển thị giao diện, tương tác với khách truy cập, lấy thông tin tài nguyên từ vùng Object storage để hiển thị các tài nguyên như: ảnh, tệp tài liệu.

Vùng dữ liệu: Vùng dữ liệu được tách làm 2 phần:

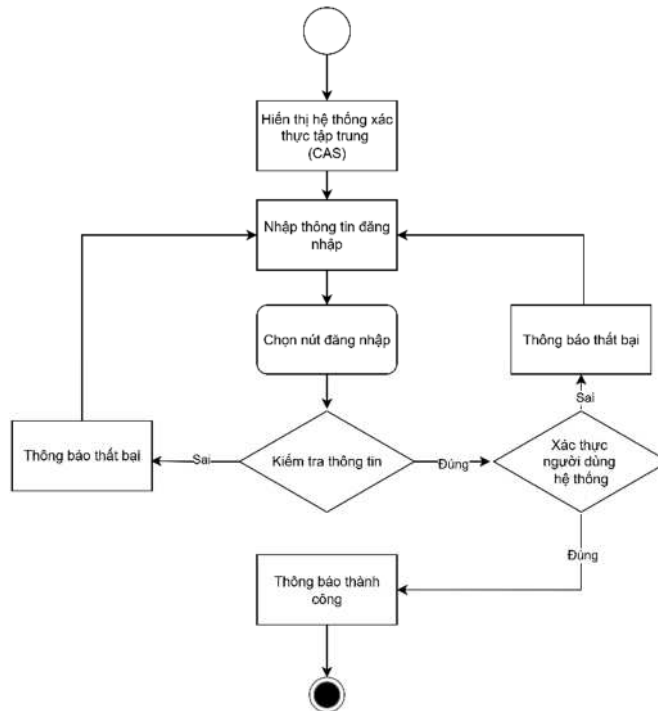
- + Vùng Cơ sở dữ liệu: Đây là nơi lưu trữ dữ liệu phục vụ kết nối của vùng Backend và Frontend.
- + Vùng Object Storage: Đây là nơi lưu trữ các file upload tài nguyên, phân vùng này sẽ được public ra internet để phân vùng FrontEnd có thể lấy dữ liệu và hiển thị ra ngoài giao diện công.
- + Vùng Cache: Đây là nơi lưu session dùng chung và cache cấu hình, giao diện website của hệ thống.

1.8. Các yêu cầu cần đáp ứng của phần mềm nội bộ

1.8.1. Quy trình nghiệp vụ tin học hóa

1. Quy trình xác thực người dùng (SSO)

❖ *Sơ đồ quy trình:*



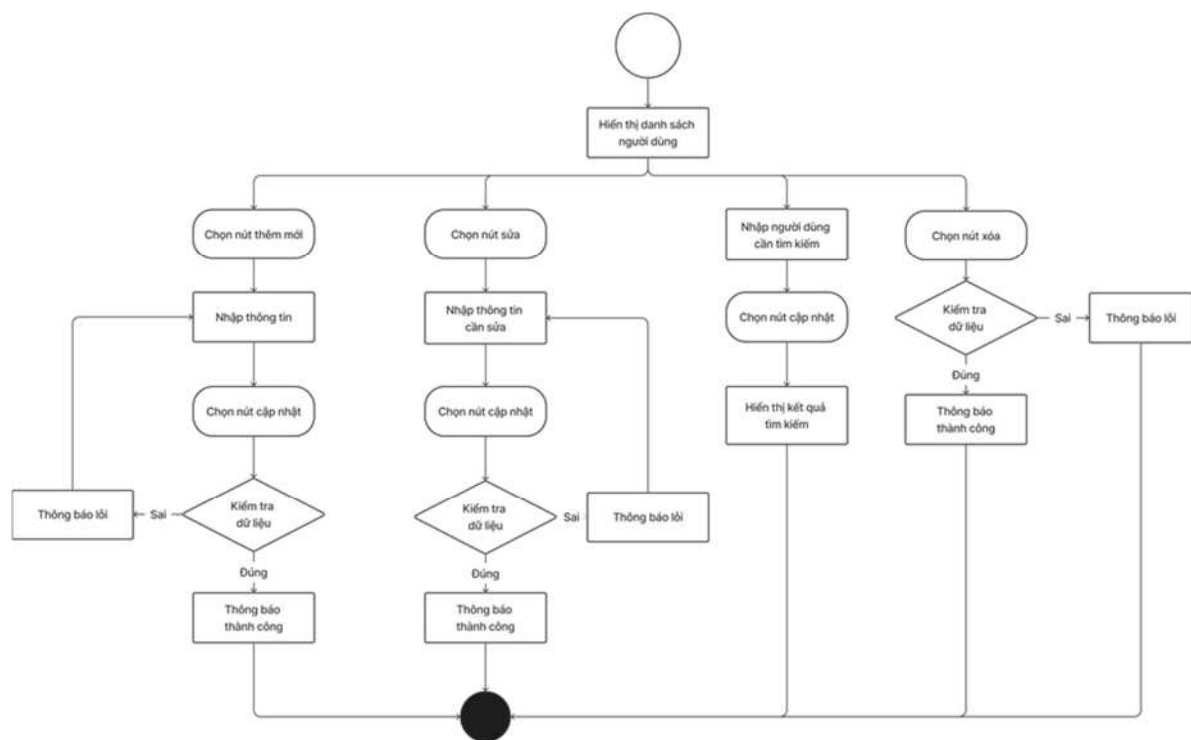
Sơ đồ Quy trình xác thực người dùng

❖ *Mô tả quy trình thực hiện:*

STT	Chủ thể thực hiện	Quy trình thực hiện
1	Quản trị hệ thống/ Cán bộ chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Truy cập chức năng đăng nhập hệ thống - Thực hiện các thao tác: <ul style="list-style-type: none"> • Đăng nhập tập trung SSO: Quản trị hệ thống/ Cán bộ chuyên viên yêu cầu đăng nhập SSO và nhập thông tin đăng nhập trên hệ thống xác thực tập trung.
2	Hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng nhập tập trung SSO: Hệ thống điều hướng sang hệ thống xác thực tập trung. Sau khi hệ thống xác thực tập trung phản hồi thông tin xác thực, hệ thống sẽ kiểm tra, ánh xạ vào tài khoản đã được cấu hình tương ứng và điều hướng vào giao diện quản trị với phân quyền của tài khoản

2. Quy trình quản lý người dùng

❖ *Sơ đồ quy trình:*



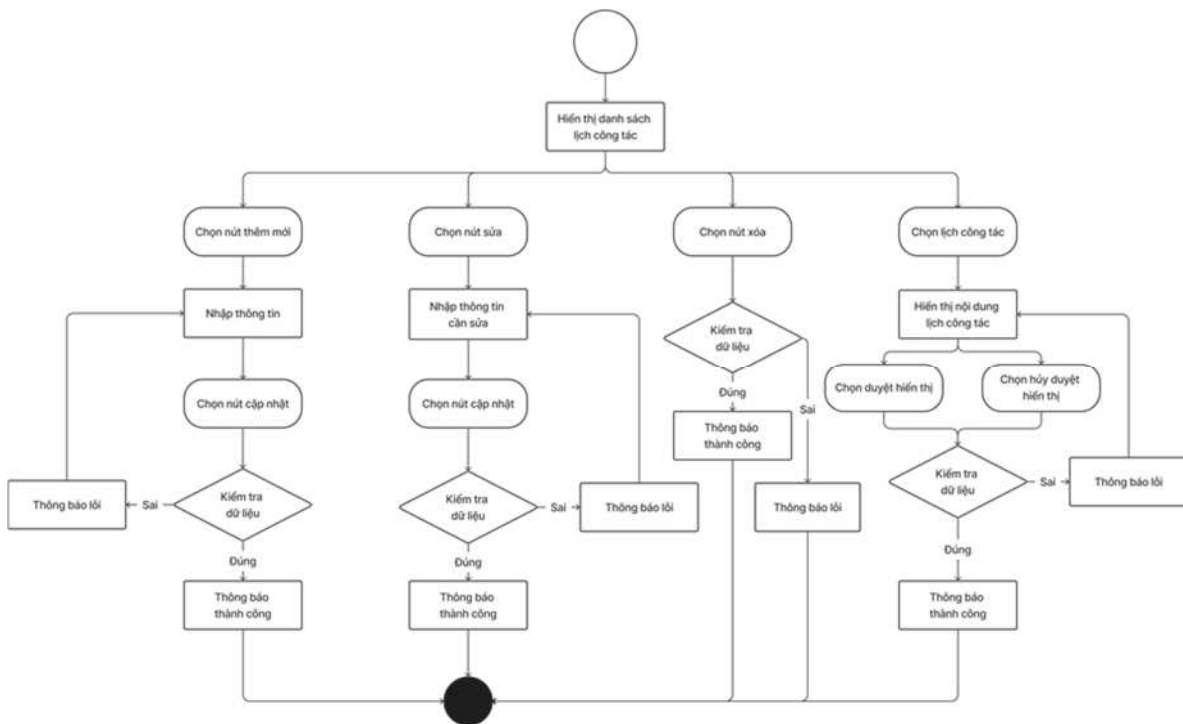
Sơ đồ Quy trình quản lý người dùng

❖ Mô tả quy trình thực hiện:

STT	Chủ thể thực hiện	Quy trình thực hiện
1	Quản trị hệ thống	Truy cập chức năng quản lý danh sách người dùng Thực hiện các thao tác: Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm
2	Hệ thống	Hệ thống kiểm tra thông và tìm kiếm Hệ thống thực hiện load các khung hiển thị dữ liệu tương ứng với các thao tác: Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm Hệ thống thực hiện truy vấn và kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào và đưa ra thông báo cụ thể cho người dùng.

3. Quy trình quản lý lịch công tác (lịch tuần)

❖ Sơ đồ quy trình:



Sơ đồ Quy trình quản lý lịch công tác

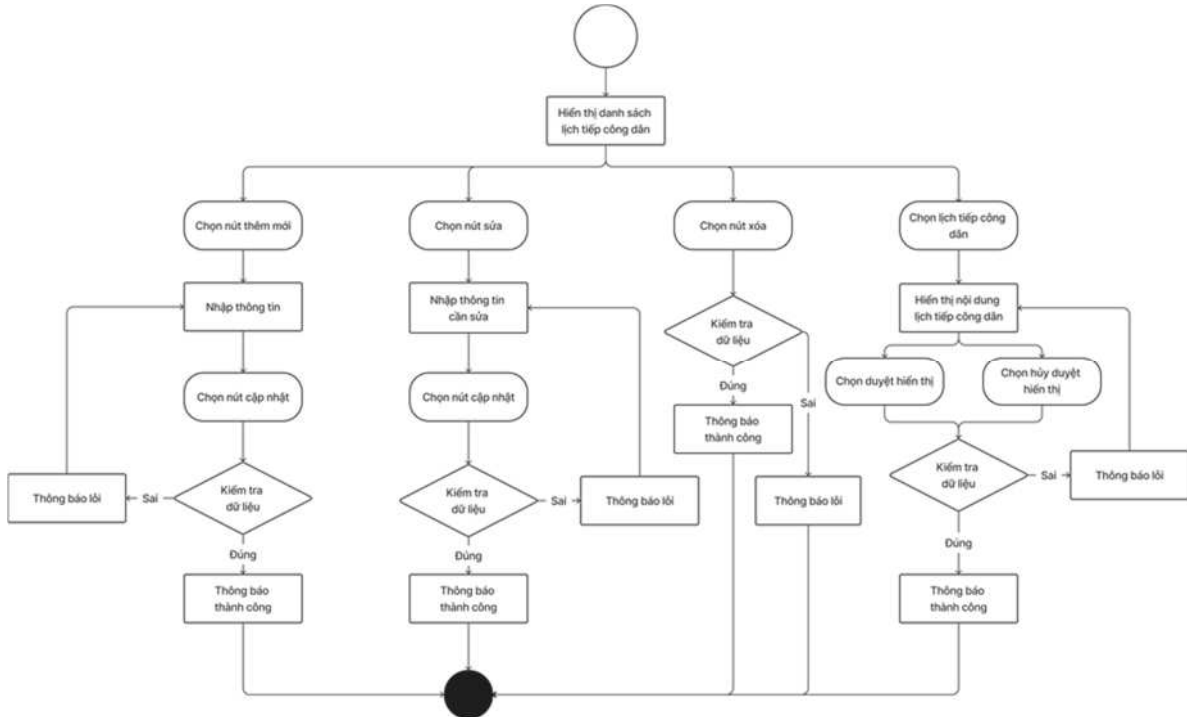
❖ Mô tả quy trình thực hiện:

STT	Chủ thể thực hiện	Quy trình thực hiện
1	Cán bộ chuyên viên	Thực hiện truy cập module quản lý lịch công tác Thực hiện các thao tác: Thêm lịch công tác: người dùng tiến hành chọn nút thêm mới, sau đó nhập nội dung lịch công tác tuần, sau đó ấn nút cập nhật Chỉnh sửa lịch công tác: người dùng tiến hành chọn nút sửa tương ứng với lịch công tác cần sửa, sau đó nhập các nội dung cần chỉnh sửa (bao gồm cả tùy chọn duyệt hiển thị) và ấn nút lưu lại Xóa lịch công tác: người dùng chọn nút xóa đối với lịch công tác cần xóa, sau đó xác nhận xóa dữ liệu
2	Hệ thống	Hệ thống thực hiện truy vấn và hiển thị danh sách lịch công tác đã có. Hệ thống thực hiện load các khung hiển thị dữ liệu tương ứng với các thao tác: Thêm, sửa, xóa Hệ thống thực hiện truy vấn và kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào và đưa ra thông báo cụ thể cho người dùng. Hệ thống căn cứ vào trạng thái hiện tại và quyền của người dùng mà đưa ra bước tiếp theo của lịch công tác: Lịch công tác mới: Lịch công tác được thêm mới. Lịch công tác được duyệt hiển thị: Lịch công tác có thể được duyệt hiển thị nếu tài khoản có thể quyền duyệt hiển thị hoặc không nếu tài khoản không có quyền. Lịch công tác được hủy duyệt hiển thị: Lịch công tác có thể được hủy duyệt hiển thị nếu tài khoản có thể quyền

		duyệt hiển thị hoặc không nếu tài khoản không có quyền.
--	--	---

4. Quy trình quản lý lịch tiếp công dân

❖ *Sơ đồ quy trình:*



Quy trình quản lý lịch tiếp công dân

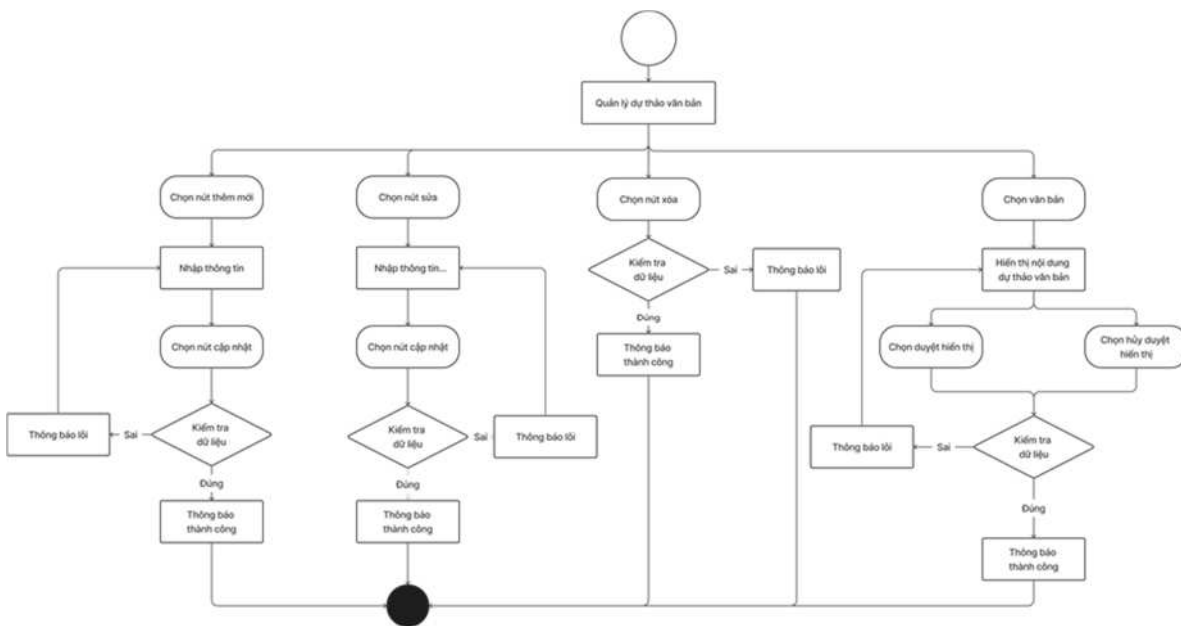
❖ *Mô tả quy trình thực hiện:*

STT	Chủ thể thực hiện	Quy trình thực hiện
1	Cán bộ chuyên viên	Thực hiện truy cập module quản lý lịch tiếp công dân Thực hiện các thao tác: Thêm lịch tiếp công dân: người dùng tiến hành chọn nút thêm mới, sau đó nhập nội dung lịch tiếp công dân như ngày tiếp, người tiếp, địa điểm, file đính kèm,..., sau đó ấn nút cập nhật Chỉnh sửa lịch tiếp công dân: người dùng tiến hành chọn nút sửa tương ứng với lịch tiếp công dân cần sửa, sau đó nhập các nội dung cần chỉnh sửa (bao gồm cả tùy chọn duyệt hiển thị) và ấn nút lưu lại Xóa lịch tiếp công dân: người dùng chọn nút xóa đối với lịch tiếp công dân cần xóa, sau đó xác nhận xóa dữ liệu
2	Hệ thống	Hệ thống thực hiện truy vấn và hiển thị danh sách lịch tiếp công dân đã có. Hệ thống thực hiện load các khung hiển thị dữ liệu tương ứng với các thao tác: Thêm, sửa, xóa

		<p>Hệ thống thực hiện truy vấn và kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào và đưa ra thông báo cụ thể cho người dùng.</p> <p>Hệ thống căn cứ vào trạng thái hiện tại và quyền của người dùng mà đưa ra bước tiếp theo của lịch tiếp công dân:</p> <p>Lịch tiếp công dân mới: Lịch tiếp công dân được thêm mới.</p> <p>Lịch tiếp công dân được duyệt hiển thị: Lịch tiếp công dân có thể được duyệt hiển thị nếu tài khoản có thể quyền duyệt hiển thị hoặc không nếu tài khoản không có quyền.</p> <p>Lịch tiếp công dân được hủy duyệt hiển thị: Lịch tiếp công dân có thể được hủy duyệt hiển thị nếu tài khoản có thể quyền duyệt hiển thị hoặc không nếu tài khoản không có quyền.</p>
--	--	---

5. Quy trình quản lý dự thảo văn bản

❖ *Sơ đồ quy trình:*



Quy trình quản lý dự thảo văn bản

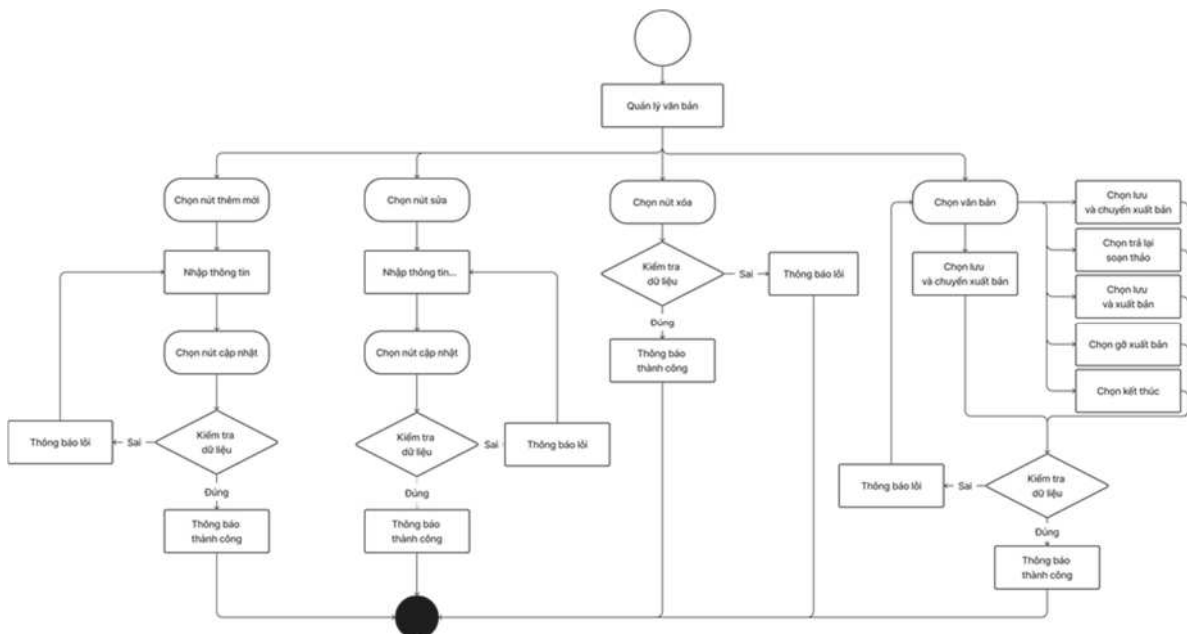
❖ *Mô tả quy trình thực hiện:*

STT	Chủ thể thực hiện	Quy trình thực hiện
1	Cán bộ chuyên viên	<p>Thực hiện truy cập module quản lý góp ý dự thảo văn bản</p> <p>Thực hiện các thao tác:</p> <p>Thêm mới dự thảo: người dùng tiến hành chọn nút thêm mới, sau đó nhập các thông tin như tên dự thảo, ngày bắt đầu, ngày kết thúc, file văn bản, nội dung dự thảo,... sau đó ấn nút cập nhật</p>

		<p>Chỉnh sửa dự thảo: người dùng tiến hành chọn nút sửa tương ứng với dự thảo cần sửa, sau đó nhập các nội dung cần chỉnh sửa (bao gồm cả tùy chọn duyệt hiển thị) và ấn nút lưu lại</p> <p>Xóa dự thảo: người dùng chọn nút xóa đối với dự thảo cần xóa, sau đó xác nhận xóa dữ liệu</p>
2	Hệ thống	<p>Hệ thống thực hiện truy vấn và hiển thị danh sách văn bản đã có.</p> <p>Hệ thống thực hiện load các khung hiển thị dữ liệu tương ứng với các thao tác: Thêm, sửa, xóa, trả lời.</p> <p>Hệ thống thực hiện truy vấn và kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào và đưa ra thông báo cụ thể cho người dùng.</p> <p>Hệ thống căn cứ vào trạng thái hiện tại và quyền của người dùng mà đưa ra bước tiếp theo của dự thảo văn bản:</p> <p>Văn bản dự thảo mới: Văn bản dự thảo được thêm mới.</p> <p>Văn bản dự thảo được duyệt hiển thị: Văn bản dự thảo có thể được duyệt hiển thị nếu tài khoản có thể quyền duyệt hiển thị hoặc không nếu tài khoản không có quyền.</p> <p>Văn bản dự thảo được hủy duyệt hiển thị: Văn bản dự thảo có thể được hủy duyệt hiển thị nếu tài khoản có thể quyền duyệt hiển thị hoặc không nếu tài khoản không có quyền.</p>

6. Quy trình quản lý văn bản điều hành/quy phạm pháp luật

❖ Sơ đồ quy trình:



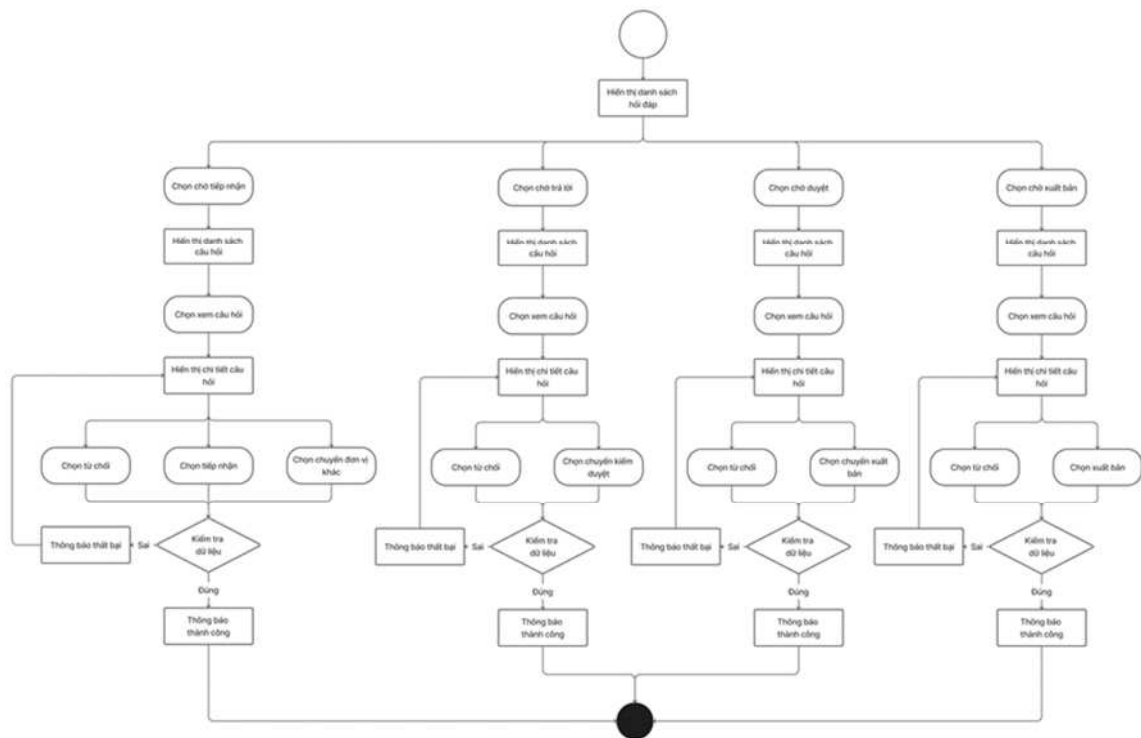
Quy trình quản lý văn bản điều hành, quy phạm pháp luật

❖ Mô tả quy trình thực hiện:

STT	Chủ thể thực hiện	Quy trình thực hiện
1	Quản trị hệ thống/Cán bộ chuyên viên	<p>Thực hiện truy cập module quản lý văn bản</p> <p>Thực hiện các thao tác:</p> <p>Thêm mới: thực hiện nhập mới dữ liệu của văn bản như ký hiệu, trích yếu, file văn bản, ngày ban hành, người kí, lĩnh vực,...</p> <p>Chỉnh sửa: thực hiện thay đổi thông tin của văn bản.</p> <p>Xóa: thực hiện lựa chọn văn bản cần xóa và chọn nút xóa, sau đó xác nhận xóa văn bản.</p>
2	Hệ thống	<p>Hệ thống thực hiện truy vấn và hiển thị danh sách văn bản đã có.</p> <p>Hệ thống thực hiện load các khung hiển thị dữ liệu tương ứng với các thao tác: Thêm, sửa, xóa.</p> <p>Hệ thống thực hiện truy vấn và kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào và đưa ra thông báo cụ thể cho người dùng.</p> <p>Hệ thống căn cứ vào trạng thái hiện tại của văn bản và quyền của người dùng mà đưa ra bước chuyển trạng thái tiếp theo của văn bản:</p> <p>Văn bản điều hành mới: Tạo mới văn bản.</p> <p>Văn bản điều hành chờ duyệt: Văn bản đang chuyển kiểm duyệt có thể được xuất bản hoặc trả lại để soạn thảo lại.</p> <p>Văn bản điều hành yêu cầu soạn lại: Văn bản bị yêu cầu soạn thảo lại có thể được chỉnh sửa, chuyển kiểm duyệt nếu như tài khoản không có quyền xuất bản hoặc xuất bản nếu tài khoản có quyền xuất bản.</p> <p>Văn bản điều hành đã xuất bản: Văn bản đã được xuất bản có thể gỡ xuất bản.</p> <p>Văn bản điều hành hủy xuất bản: Văn bản bị gỡ xuất bản có thể được yêu cầu chỉnh sửa, Chỉnh sửa và xuất bản lại (nếu tài khoản có quyền xuất bản hoặc xuất bản lại (không cần thay đổi thông tin văn bản)).</p>

7. Quy trình quản lý hỏi đáp

❖ *Sơ đồ quy trình:*



Quy trình quản lý hỏi đáp

❖ **Mô tả quy trình thực hiện:**

STT	Chủ thể thực hiện	Quy trình thực hiện
1	Quản trị hệ thống/Cán bộ chuyên viên	<p>Thực hiện truy cập module quản lý hỏi đáp</p> <p>Thực hiện các thao tác:</p> <p>Tiếp nhận câu hỏi: Cán bộ chuyên viên tiếp nhận câu hỏi mà người dân doanh nghiệp gửi đến, nếu câu hỏi hợp lệ cán bộ chuyên viên sẽ tiếp nhận câu hỏi hoặc chuyển cho đơn vị chuyên môn, ngược lại từ chối câu hỏi.</p> <p>Trả lời câu hỏi: Đơn vị, phòng ban chuyên môn kiểm duyệt câu hỏi, nếu hợp lệ trả lời câu hỏi theo lĩnh vực phụ trách và chuyển kiểm duyệt, ngược lại trả lại cho đơn vị tiếp nhận</p> <p>Kiểm duyệt câu hỏi: Bộ phận kiểm duyệt nội dung câu trả lời, nếu hợp lệ chuyển duyệt xuất bản, ngược lại yêu cầu đơn vị phòng ban chuyên mục trả lời lại.</p> <p>Xuất bản câu hỏi: Trưởng ban biên tập kiểm duyệt nội dung câu trả lời, nếu hợp lệ xuất bản câu hỏi lên cổng, ngược lại trả lại bộ phận kiểm duyệt.</p>

STT	Chủ thể thực hiện	Quy trình thực hiện
2	Hệ thống	<p>Hệ thống thực hiện truy vấn và hiển thị danh sách văn bản đã có.</p> <p>Hệ thống thực hiện load các khung hiển thị dữ liệu tương ứng với các thao tác: tiếp nhận, trả lời, kiểm duyệt, xuất bản.</p> <p>Hệ thống thực hiện truy vấn và kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào và đưa ra thông báo cụ thể cho người dùng.</p> <p>Hệ thống căn cứ vào trạng thái hiện tại của câu hỏi và quyền của người dùng mà đưa ra bước chuyển trạng thái tiếp theo của câu hỏi:</p> <p>Câu hỏi chờ tiếp nhận: Câu hỏi được người dân doanh nghiệp gửi đến nếu tài khoản có quyền tiếp nhận câu hỏi.</p> <p>Câu hỏi vi phạm: Câu hỏi bị từ chối vì không hợp lệ nếu tài khoản có quyền tiếp nhận câu hỏi</p> <p>Câu hỏi chờ trả lời: Câu hỏi đang được trả lời, có thể từ chối nếu tài khoản có quyền trả lời câu hỏi.</p> <p>Câu hỏi chờ kiểm duyệt: Câu hỏi đã được trả lời và đang chờ kiểm duyệt, có thể từ chối nếu tài khoản có quyền kiểm duyệt câu hỏi.</p> <p>Câu hỏi chờ xuất bản: Câu hỏi đã được kiểm duyệt và đang chờ xuất bản, có thể từ chối nếu tài khoản có quyền xuất bản câu hỏi.</p> <p>Câu hỏi đã xuất bản: Câu hỏi đã được xuất bản lên cổng thông tin</p>

8. Quy trình chia sẻ liên thông tin tức, bài viết

❖ *Sơ đồ quy trình:*



Quy trình chia sẻ liên thông bài viết, tin tức

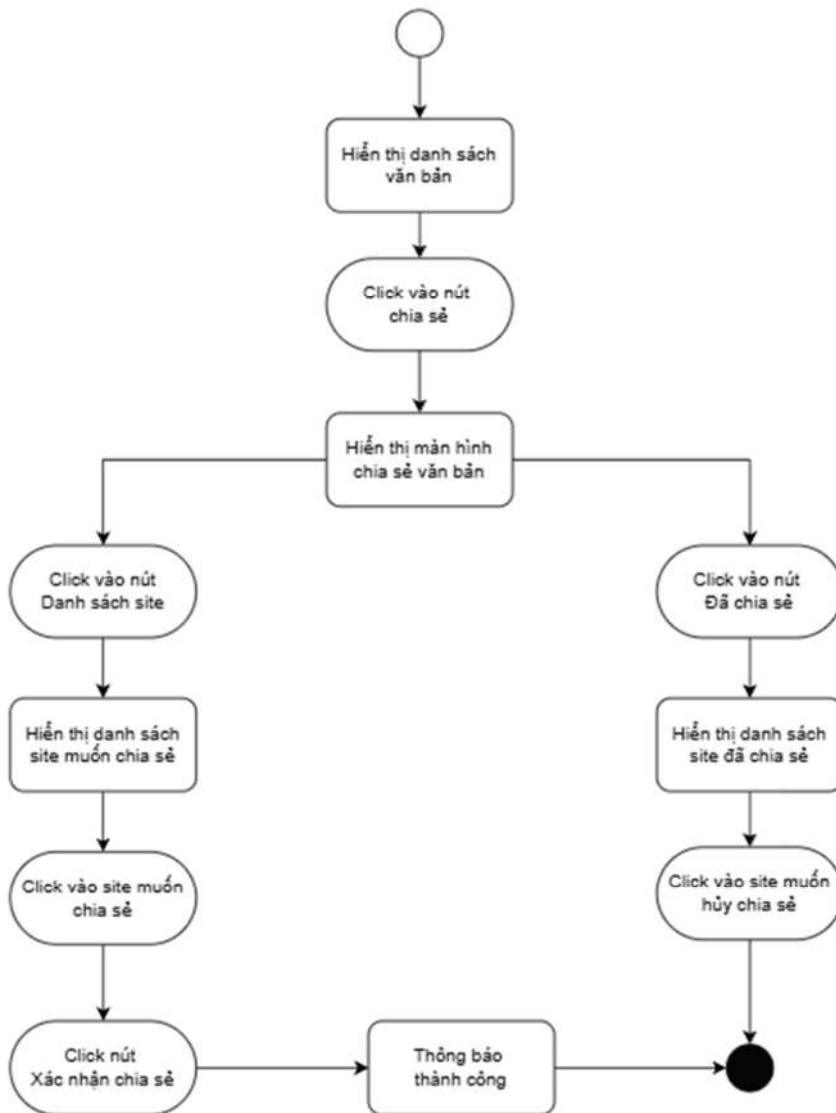
❖ **Mô tả quy trình thực hiện:**

STT	Chủ thể thực hiện	Quy trình thực hiện
1	Quản trị hệ thống/Cán bộ chuyên viên	Thực hiện truy cập module danh sách tin tức, sau đó click vào nút đăng chéo. Thực hiện lựa chọn các kích bản chia sẻ thông tin được tạo sẵn. Click vào nút đăng.

2	Hệ thống	<p>Hệ thống thực hiện truy vấn và hiển thị danh sách tin tức đã có.</p> <p>Hệ thống thực hiện tải lên danh sách các kịch bản đăng chéo.</p> <p>Hệ thống thực hiện hiển thị lên danh sách các trang sẽ được chia sẻ căn cứ theo kịch bản đăng chéo người dùng chọn.</p> <p>Hệ thống sẽ chia sẻ thông tin tin tức đến các trang mà người dùng đăng chéo theo kịch bản đã chọn.</p>
---	----------	--

9. Quy trình chia sẻ liên thông văn bản

❖ Sơ đồ quy trình:



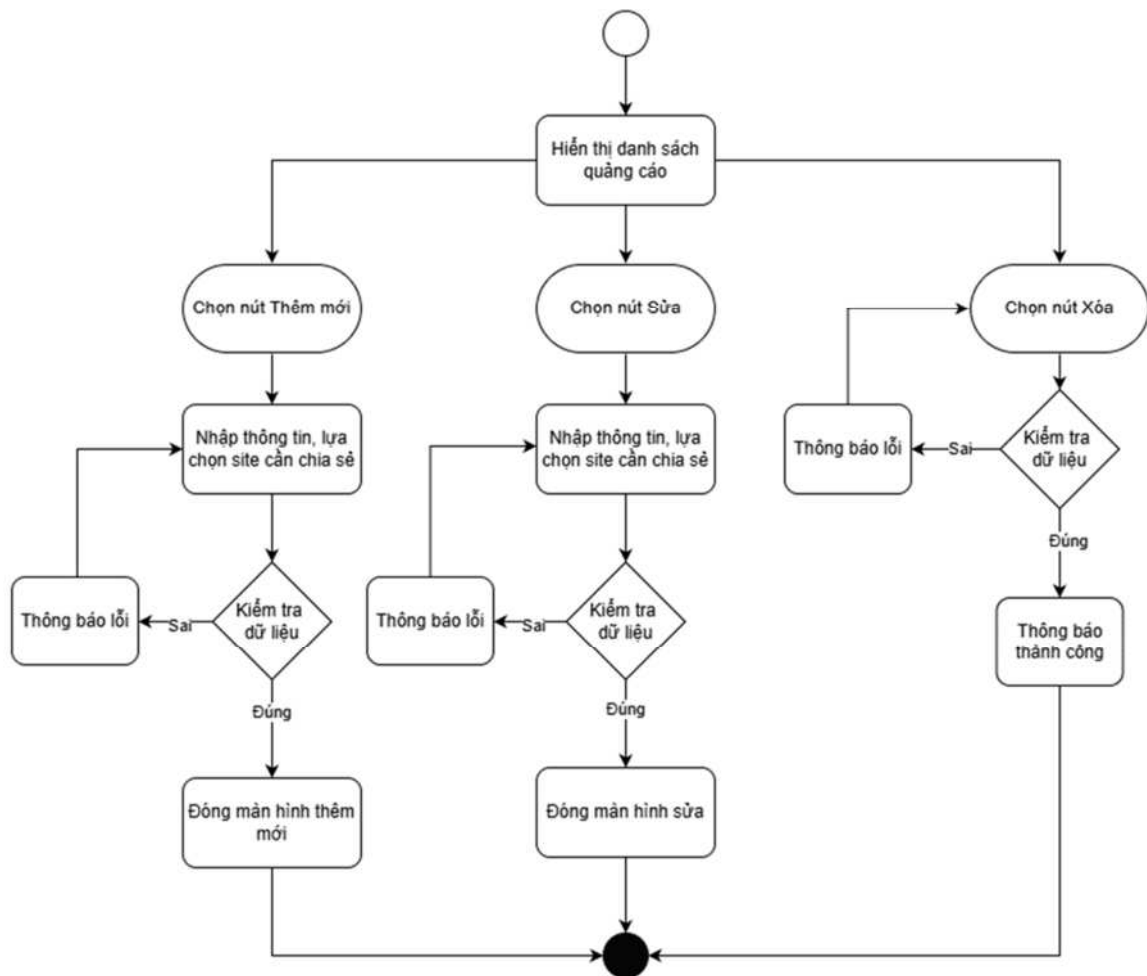
Quy trình chia sẻ liên thông văn bản

❖ Mô tả quy trình thực hiện:

STT	Chủ thể thực hiện	Quy trình thực hiện
1	Quản trị hệ thống/Cán bộ chuyên viên	Thực hiện truy cập module danh sách văn bản, sau đó click vào nút chia sẻ. Thực hiện lựa chọn các site muốn chia sẻ hoặc các site muốn hủy chia sẻ. Click vào nút Xác nhận chia sẻ.
2	Hệ thống	Hệ thống thực hiện truy vấn và hiển thị danh sách văn bản đã có. Hệ thống thực hiện tải lên thông tin chi tiết văn bản, thông tin danh sách site có thể chia sẻ thông tin, danh sách site có thể hủy chia sẻ thông tin. Hệ thống sẽ chia sẻ/ hủy chia sẻ thông tin văn bản đến các trang mà người dùng đăng chéo theo kịch bản đã chọn.

10. Quy trình chia sẻ liên thông banner, quảng cáo

❖ Sơ đồ quy trình:



Quy trình chia sẻ liên thông banner, quảng cáo

❖ **Mô tả quy trình thực hiện:**

STT	Chủ thể thực hiện	Quy trình thực hiện
1	Quản trị hệ thống/Cán bộ chuyên viên	Thực hiện truy cập module quản lý quảng cáo Thực hiện các thao tác: Thêm quảng cáo: người dùng tiến hành chọn nút thêm mới, sau đó nhập nội dung quảng cáo và chọn site cần chia sẻ thông tin từ danh sách site, sau đó ấn nút cập nhật Chỉnh sửa quảng cáo: người dùng tiến hành chọn nút sửa tương ứng với quảng cáo tác cần sửa, sau đó nhập các nội dung cần chỉnh sửa (bao gồm cả tùy chọn duyệt hiển thị và lựa chọn site cần chia sẻ) và ấn nút lưu lại. Xóa quảng cáo: người dùng chọn nút xóa đối với quảng cáo cần xóa, sau đó xác nhận xóa dữ liệu.
2	Hệ thống	Hệ thống thực hiện truy vấn và hiển thị danh sách quảng cáo đã có. Hệ thống thực hiện load các khung hiển thị dữ liệu tương ứng với các thao tác: Thêm, sửa, xóa Hệ thống thực hiện truy vấn và kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào và đưa ra thông báo cụ thể cho người dùng. Hệ thống căn cứ vào trạng thái hiện tại và quyền của người dùng mà đưa ra bước tiếp theo của lịch công tác: Thêm mới: Nội dung được thêm mới. Quảng cáo được duyệt hiển thị: Quảng cáo có thể được duyệt hiển thị nếu tài khoản có thể quyền duyệt hiển thị hoặc không nếu tài khoản không có quyền. Quảng cáo được hủy duyệt hiển thị: Quảng cáo có thể được hủy duyệt hiển thị nếu tài khoản có thể quyền duyệt hiển thị hoặc không nếu tài khoản không có quyền.

1.8.2. Các đối tượng tham gia vào quy trình nghiệp vụ

TT	Tên tác nhân	Mô tả tác nhân	Phân loại tác nhân
1	Quản trị hệ thống	Người có quyền quản trị toàn bộ hệ thống.	Phức tạp
2	Cán bộ chuyên viên	Bao gồm những người được phân quyền truy cập hoặc tham gia vào các bước trong quy trình biên tập nội dung của các chức năng quản trị trên hệ thống	Phức tạp
3	Khách truy cập	Khách truy cập vào trang và tương tác với trang	Phức tạp

TT	Tên tác nhân	Mô tả tác nhân	Phân loại tác nhân
4	Hệ thống khác	Bao gồm các ứng dụng, hệ thống kết nối, chia sẻ, tích hợp với hệ thống công thông tin	Đơn giản

1.8.3. Bảng chuyển đổi yêu cầu chức năng sang trường hợp sử dụng

Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm E-HSMT

1.8.4. Các yêu cầu phi chức năng

1.8.4.1. Yêu cầu cần đáp ứng đối với cơ sở dữ liệu

Có cơ chế tự động sao lưu dữ liệu theo lịch trình đặt sẵn hoặc tùy chọn (Được lưu trữ dự phòng hàng ngày/tuần, đảm bảo có thể phục hồi khi có sự cố).

Có khả năng phục hồi cơ sở dữ liệu từ dữ liệu đã được sao lưu.

Có khả năng mã hóa các thông tin dữ liệu cần bảo mật (không phải là thông tin, dữ liệu công khai).

Có khả năng lưu trữ với dung lượng lớn, trong thời gian lâu dài, có tính năng ổn định cao “sao lưu dữ liệu” giữa hai máy chủ.

1.8.4.2. Yêu cầu về an toàn thông tin

Phần mềm cần đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về an toàn thông tin theo cấp độ 3, các tiêu chí theo yêu cầu của Quyết định số 742/QĐ-BTTTT như sau:

TT	Yêu cầu kỹ thuật	Mô tả yêu cầu
1.	Xác thực	
1.1	Có chức năng xác thực người sử dụng khi truy cập, quản trị, cấu hình Phần mềm.	<ul style="list-style-type: none"> a) Có giao diện quản lý tài khoản người sử dụng. b) Yêu cầu xác thực người sử dụng khi truy cập quản trị, cấu hình Phần mềm. c) Yêu cầu xác thực người sử dụng khi truy cập sử dụng Phần mềm.
1.2	Có chức năng cho phép lưu trữ có mã hóa thông tin xác thực hệ thống.	Thông tin xác thực được lưu trữ có mã hóa trên Phần mềm sử dụng thuật toán hash từ SHA-256, SHA-512, SHA-3 và các thuật toán tương đương
1.3	Có chức năng cho phép thiết lập chính sách mật khẩu người sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> a) Có chức năng yêu cầu người dùng đặt mật khẩu mới khi đăng nhập lần đầu sử dụng mật khẩu mặc định. b) Có chức năng cho phép thiết lập quy tắc đặt mật khẩu về số ký tự, loại ký tự. c) Có chức năng cho phép thiết lập thời gian yêu cầu thay đổi mật khẩu. d) Có chức năng cho phép thiết lập thời gian mật khẩu hợp lệ.

		đ) Khóa tài khoản và yêu cầu nhập mật khẩu mới khi mật khẩu của tài khoản đó hết hạn thời gian hợp lệ.
		e) Mở khóa tài khoản khi thay đổi mật khẩu thành công đối với trường hợp mật khẩu hết hạn thời gian hợp lệ.
1.4	Có chức năng cho phép hạn chế số lần đăng nhập sai trong khoảng thời gian nhất định với tài khoản nhất định.	a) Có giao diện cho phép thiết lập chính sách về giới hạn số lần đăng nhập sai trong khoảng thời gian nhất định. b) Có chức năng cảnh báo tới người sử dụng khi vi phạm chính sách. c) Có chức năng tự động ngăn cản việc đăng nhập tự động khi vi phạm chính sách trên. đ) Có chức năng tự động vô hiệu hóa tài khoản nếu vi phạm chính sách trên.
1.5	Có chức năng cho phép mã hóa thông tin xác thực trước khi gửi qua môi trường mạng.	Chức năng bảo đảm mật khẩu được mã hóa trước khi gửi qua môi trường mạng.
2	Kiểm soát truy cập	
2.1	Có chức năng cho phép thiết lập giới hạn thời gian chờ (timeout).	a) Có chức năng cho phép thiết lập giới hạn thời gian chờ (timeout) để đóng phiên kết nối khi Phần mềm không nhận được yêu cầu từ người dùng. b) Hiện thị thông báo, đóng phiên kết nối đã hết hạn thời gian timeout và yêu cầu đăng nhập lại.
2.2	Có chức năng cho phép giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị Phần mềm từ xa.	a) Có giao diện cho phép quản trị viên quản lý chính sách về giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị Phần mềm từ xa. b) Có chức năng thực thi chính sách về giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị Phần mềm từ xa ở trên.
2.3	Có chức năng cho phép phân quyền và cấp quyền tối thiểu truy cập, quản trị, sử dụng tài nguyên khác nhau của Phần mềm với người sử dụng/nhóm người sử dụng có chức năng, yêu cầu nghiệp vụ khác nhau.	a) Có giao diện cho phép quản trị viên quản lý chính sách về phân quyền tài khoản theo từng nhóm tài khoản. b) Phân loại nhóm tài khoản theo ít nhất 03 nhóm: i. Tài khoản người sử dụng thông thường; ii. Tài khoản quản trị mức sử dụng; iii. Tài khoản quản trị mức phát triển, vận hành. c) Có chức năng thực thi chính sách phân quyền và cấp quyền tối thiểu truy cập, quản trị, sử dụng tài nguyên khác nhau ở trên.
2.4	Có chức năng cho phép thiết lập quyền tối thiểu (quyền truy cập, quản trị) cho tài	a) Có giao diện cho phép quản trị viên thiết lập quyền cho các tài khoản. b) Có chức năng thực thi chính sách phân quyền cho các tài khoản ở trên.

	khoản quản trị ứng dụng theo quyền hạn.	
3	Nhật ký hệ thống	
3.1	Có chức năng cho phép ghi nhật ký hệ thống gồm những thông tin.	a) Phần mềm cung cấp chức năng ghi nhật ký hệ thống.
		b) Nhật ký hệ thống được phân loại theo ít nhất 05 nhóm:
		i. Nhật ký truy cập Phần mềm;
		ii. Nhật ký đăng nhập khi quản trị Phần mềm;
		iii. Nhật ký các lỗi phát sinh trong quá trình hoạt động;
		iv. Nhật ký quản lý tài khoản;
v. Nhật ký thay đổi cấu hình Phần mềm		
3.2	Có chức năng cho phép quản lý và lưu trữ nhật ký hệ thống trên hệ thống quản lý tập trung.	a) Có giao diện cho phép quản trị viên quản lý chính sách về nhật ký hệ thống.
		b) Cho phép quản trị viên cấu hình khoảng thời gian lưu trữ nhật ký qua giao diện trên.
		c) Lưu trữ nhật ký với ít nhất 05 thông tin:
		i. Thời điểm sinh nhật ký;
		ii. Phân nhóm nhật ký;
		iii. Mô tả thao tác/lỗi;
iv. Đối tượng thực hiện thao tác/sinh lỗi;		
v. Mức độ quan trọng.		
4	Bảo mật thông tin liên lạc	
	Có chức năng cho phép mã hóa thông tin, dữ liệu trước khi truyền đưa, trao đổi qua môi trường mạng (đối với các ứng dụng yêu cầu sử dụng chữ ký số).	Có chức năng cho phép mã hóa dữ liệu trước khi truyền đưa, trao đổi qua môi trường mạng sử dụng chữ ký số.
5	An toàn ứng dụng và mã nguồn	
5.1	Có chức năng cho phép kiểm tra tính hợp lệ của thông tin, dữ liệu đầu vào trước khi xử lý.	Có chức năng thực thi việc kiểm tra tính hợp lệ của thông tin, dữ liệu đầu vào trước khi xử lý
5.2	Có chức năng cho phép bảo vệ ứng dụng chống lại những dạng tấn công phổ biến: SQL Injection, OS command injection, RFI, LFI, Xpath injection, XSS, CSRF	Phần mềm được kiểm tra, đánh giá, kiểm thử xâm nhập theo tiêu chuẩn OWASP và không tồn tại điểm yếu cho phép kẻ tấn công khai thác thông qua các dạng tấn công: SQL Injection, OS command injection, RFI, LFI, Xpath Injection, XSS, CSRF.
5.3	Có chức năng cho phép kiểm soát lỗi, thông báo lỗi từ ứng dụng.	a) Có chức năng kiểm soát lỗi, chỉ hiển thị các thông báo lỗi được kiểm soát đến người dùng và không hiển thị các lỗi bên trong hệ thống.
		b) Có chức năng hiển thị thông báo lỗi đến người sử dụng.

5.4	Có chức năng cho phép bảo đảm không lưu trữ thông tin xác thực, thông tin bí mật trên mã nguồn ứng dụng.	a) Thông tin xác thực, bí mật không được đưa trực tiếp vào mã nguồn ứng dụng mà phải được thiết lập thông qua giao diện cấu hình hệ thống.
6	Sao lưu dự phòng	
6.1	Có chức năng cho phép tự động sao lưu dự phòng.	a) Có giao diện cho phép quản trị viên thiết lập chính sách về sao lưu dự phòng cơ sở dữ liệu và cấu hình hệ thống. b) Có chức năng cho phép thực hiện việc sao lưu dự phòng theo chính sách ở trên.

1.8.4.3. Các yêu cầu cần đáp ứng về thời gian xử lý, độ phức tạp xử lý của các phần mềm

STT	Yêu cầu	Mục đích của yêu cầu
1	Thời gian phản hồi trung bình	Đảm bảo hệ thống có thời gian phản hồi trung bình dưới 2,5 giây đối với mỗi luồng công việc chính riêng rẽ và không bao gồm các luồng mang tính chất thống kê, báo cáo (thời gian phản hồi được tính từ khi người dùng gửi yêu cầu đáp ứng tới hệ thống cho đến khi nhận được dữ liệu phản hồi từ hệ thống).
2	Thời gian hiển thị nội dung đầu tiên	Đảm bảo thời gian mà người sử dụng phải đợi để nhìn thấy nội dung đầu tiên trên cổng thông tin sau khi trang bắt đầu được tải dưới 3 giây.
3	Thời gian hiển thị nội dung lâu nhất	Đảm bảo thời gian mà trình duyệt cần để hiển thị phần nội dung lớn nhất của cổng thông tin (có thể là một hình ảnh, video,...). Yêu cầu dưới 4 giây.
4	Thời gian tải nội dung	Đảm bảo thời gian mà cổng thông tin hiển thị đầy đủ nội dung trên màn hình dưới 5,8 giây.
5	Thời gian đáp ứng	Đảm bảo thời gian mà cổng thông tin cần để xử lý mỗi tác vụ (request) trong quá trình tải trang dưới 0,6 giây.
6	Hiệu suất làm việc của máy chủ dữ liệu	Đảm bảo hiệu suất làm việc trung bình của CPU trên máy chủ dữ liệu $\leq 75\%$.
7	Hiệu suất làm việc của máy chủ ứng dụng	Đảm bảo hiệu suất làm việc trung bình của CPU trên máy chủ ứng dụng $\leq 75\%$.

1.8.4.4. Các yêu cầu về cài đặt, hạ tầng, đường truyền, an toàn vận hành, khai thác, sử dụng

Phần mềm phải được triển khai và đảm bảo tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ về khai thác, quản trị và vận hành tại Trung tâm dữ liệu chính thành phố Hà Nội.

Đảm bảo khả năng quản trị và cài đặt, vận hành dễ dàng, cho phép bộ phận quản lý có thể thực hiện các thao tác quản trị một cách tập trung cho toàn bộ hệ thống như: theo dõi các hoạt động của mạng, của các thiết bị, người dùng... cũng như thực hiện các thao tác như xác lập cấu hình, cập nhật, nâng cấp phần mềm ...

Đảm bảo khả năng quản trị tập trung, thuận tiện và hỗ trợ tốt cho công tác quản lý, điều hành, giám sát.

Vận hành đơn giản: Việc điều hành đảm bảo đơn giản, gọn nhẹ. Điều đó góp phần tích cực cho việc giảm chi phí vận hành và tăng hiệu quả làm việc của toàn bộ hệ thống mạng.

An toàn, bảo mật: Hệ thống phải đạt được độ an toàn và bảo mật thông tin cao, cho phép bảo vệ dữ liệu và thông tin trước mọi sự tấn công và xâm nhập không mong muốn từ bên ngoài, đồng thời đảm bảo tính riêng tư về thông tin của mỗi thành phần tham gia hoạt động.

1.8.4.5. Các ràng buộc đối với hệ thống gồm: ràng buộc môi trường, sự phụ thuộc vào hệ thống nền tảng

Hệ thống phải có khả năng tích hợp, kết nối với các hệ thống nền tảng của Chủ đầu tư.

Hệ thống có khả năng mở rộng, phát triển thêm các yêu cầu nghiệp vụ trong tương lai.

Phía người sử dụng cuối sẽ thực hiện truy cập dịch vụ và thực hiện các yêu cầu định danh và xác thực điện tử qua môi trường internet bằng các trình duyệt phổ biến như Firefox, Chrome... được cài đặt trên các máy tính cá nhân (PC, Laptop...) trong các hệ điều hành Windows, MacOS, ... hoặc ứng dụng di động trên thiết bị Smartphone được hỗ trợ.

Hỗ trợ hiển thị tiếng Việt và tiếng Anh theo chuẩn Unicode.

Tuân thủ các quy định về chuẩn nội dung web theo Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Cho phép xem trực tiếp trên trình duyệt các tệp đính kèm với một số định dạng phổ biến (ví dụ: .doc; .docx; .xls; .xlsx; .rtf; pdf).

Áp dụng tiêu chuẩn WCAG tối thiểu là phiên bản 2.0.

1.8.4.6. Yêu cầu về mức độ chịu đựng sai hỏng đối với các lỗi cú pháp lập trình, lỗi lô-gic trong xử lý dữ liệu, lỗi kiểm soát tính đúng đắn của dữ liệu đầu vào.

Hệ thống có khả năng chịu đựng sai hỏng đối với các lỗi cú pháp lập trình. Đối với trường hợp xảy ra lỗi, hệ thống đưa ra thông báo lỗi đầy đủ và không bị ngừng hoạt động khi gặp lỗi lập trình hoặc lỗi tiềm ẩn trong hệ thống do nguyên nhân lập trình lỗi;

Quản trị hệ thống có thể tắt/bật, cách ly tạm thời các module gây lỗi hệ thống để chờ khắc phục, sửa lỗi;

Hệ thống có khả năng xử lý, kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu ở cả 2 mức client và server;

Hệ thống có cơ chế hành xử với dữ liệu gặp lỗi, đưa ra thông báo lỗi, hỗ trợ chỉnh sửa tại chỗ hoặc lưu vào danh sách dữ liệu cần điều chỉnh, chuẩn hóa;

Các luật kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu nhập vào có thể được điều chỉnh cho phù hợp với những yêu cầu mới.

1.8.4.7. Yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật cần đạt được của các giao diện chương trình

Các biểu tượng, hình ảnh được thống nhất trong toàn bộ chương trình.

Các màn hình cập nhật dữ liệu về cơ bản phải thống nhất về các nút lệnh cũng như về màu sắc, phong chữ.

Hiển thị ngày theo dạng DD/MM/YYYY.

Các trường thông tin dạng text thì căn lề trái.

Hệ thống phải cung cấp giao diện trực quan, thân thiện với người sử dụng và phù hợp đối với các nhóm người sử dụng khác nhau

Các giao diện thiết kế một cách đơn giản nhưng hiệu quả cao về thao tác, giảm thiểu việc mở quá nhiều cửa sổ, hiển thị và xử lý hình ảnh nhanh, màu sắc không gây cảm giác nhàm chán cho người sử dụng và theo một chuẩn giao diện thống nhất

Tất cả các ngày tháng sẽ được lưu với 4 chữ số cho phần Năm

Các thành phần trong giao diện màn hình nhập liệu phải được focus tuần tự liên tiếp nhau khi thực hiện phím Enter.

Các trường dữ liệu kiểu số căn lề bên phải, sử dụng dấu chấm (‘.’) để ngăn cách phần nghìn, sử dụng dấu phẩy (‘,’) để ngăn cách phần thập phân (nếu có).

Số tiền bằng chữ: linh (cho linh và lẻ); nghìn (cho nghìn và ngàn).

Trong các màn hình nhập số liệu, các trường bắt buộc phải nhập cần phải đánh dấu (*) bên cạnh để phân biệt.

Trong mỗi màn hình cập nhật thông tin, các trường được phép cập nhật phải có màu khác để phân biệt.

Hỗ trợ nhiều môi trường duyệt web khác nhau: Hệ thống quản lý của phần mềm được thiết kế trên nền tảng web tương thích với nhiều loại trình duyệt phổ biến, chạy từ nhiều hệ thống máy tính, khác nhau như: Internet Explorer, Mozilla FireFox, Chrome, ...;

Hệ thống quản lý của phần mềm được thiết kế giao diện phù hợp trên nền tảng mobile (IOS, Android) giúp các thao tác xử lý được thuận tiện, đơn giản.

1.8.4.8. Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6 (nếu hoạt động trên môi trường Internet);

Hệ thống được triển khai xây dựng phù hợp để sẵn sàng hoạt động tốt trên môi trường mạng IPv6.

Hỗ trợ truy cập hệ thống phần mềm sử dụng qua tên miền (khai báo bản ghi AAAA cho tên miền trên hệ thống DNS Hosting).

Các trang thiết bị phần cứng, máy chủ đề xuất phục vụ cài đặt triển khai hệ thống đảm bảo tương thích với IPv4 và IPv6.

1.8.4.9. Yêu cầu về độ phức tạp kỹ thuật-công nghệ của phần mềm

STT	Các yêu cầu	Ghi chú
1	Hệ thống phân tán (Distributed System)	Hệ thống được thiết kế theo mô hình nhiều lớp, tích hợp với nhiều hệ thống khác nhau
2	Tính chất đáp ứng tức thời hoặc các yêu cầu đảm bảo thông lượng (Response throughput performance objectives)	Hệ thống được thiết kế có khả năng đáp ứng các xử lý tác nghiệp tức thời của người dùng trong công việc như tìm kiếm, báo cáo,... ở mức trung bình
3	Hiệu quả sử dụng trực tuyến (End user efficiency online)	Hệ thống được thiết kế có khả năng tăng cường hỗ trợ các thao tác, xử lý trên máy, kết nối đến dữ liệu, các dịch vụ dùng chung
4	Độ phức tạp của xử lý bên trong (Complex internal processing)	Hệ thống được thiết kế có khả năng hỗ trợ quy trình nghiệp vụ có tích hợp xử lý phức tạp giữa nhiều thành phần trong và ngoài hệ thống như các phần mềm chuyên ngành, các phần mềm nền tảng, các phần mềm hỗ trợ
5	Mã nguồn phải tái sử dụng được (Code must be reuseable)	Quá trình thiết kế module hóa các tính năng; phân định rõ các module, package, thư viện đảm bảo tính module hóa dễ dàng trong việc nâng cấp thành phần tránh tác động ảnh hưởng đến toàn hệ thống
6	Dễ cài đặt (Easy to install)	Hệ thống được thiết kế có khả năng đảm bảo cài đặt dễ dàng với bộ cài đặt mới, cài đặt nâng cấp hoàn chỉnh
7	Dễ sử dụng (Easy to use)	Hệ thống vận hành ở mức độ trung bình, người sử dụng đòi hỏi phải có sự hiểu biết để vận hành
8	Khả năng chuyển đổi (Portable)	Hệ thống được thiết kế có khả năng chạy trên các nền tảng phần cứng và hệ điều hành thông dụng; chạy trên các trình duyệt thông dụng như Chrome, Firefox, CocCoc, ...
9	Khả năng dễ thay đổi (Easy to change)	Hệ thống được thiết kế đảm bảo đáp ứng các yêu cầu chỉnh sửa bằng các cách như cấu hình hệ thống; tham số hóa ứng dụng; module hóa phần mềm; layer hóa phần mềm,...
10	Sử dụng đồng thời (Concurrent)	Hệ thống được thiết kế có khả năng hỗ trợ nhiều người sử dụng tại cùng một thời điểm ở mức trung bình
11	Có các tính năng bảo mật đặc biệt	Hệ thống được thiết kế có khả năng hỗ trợ các tính năng bảo mật mức trung bình cho người dùng và dữ liệu <ul style="list-style-type: none"> - Bảo mật mức người dùng: tài khoản, màn hình tự logout,... - Bảo mật mức xử lý: phân quyền,... - Bảo mật mức dữ liệu: mã hóa,...
12	Cung cấp truy cập trực tiếp tới các phần mềm third party	Hệ thống được thiết kế có khả năng truy cập tới một số dịch vụ/giao diện lập trình ứng dụng (API) do một số nhà phát triển khác ở mức hạn chế

STT	Các yêu cầu	Ghi chú
13	Yêu cầu phương tiện đào tạo đặc biệt cho người sử dụng	Tiến hành đào tạo hướng dẫn cho người sử dụng bằng cách kết hợp lý thuyết và thực hành, không cần các công cụ, phương tiện đặc biệt

1.9. Quy định về việc sở hữu các thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình cung cấp dịch vụ và phương án quản lý, chuyển giao cho bên thuê

Giai đoạn thuê dịch vụ

Đơn vị thuê dịch vụ có quyền sử dụng dịch vụ đã thuê để phục vụ công việc của đơn vị và có quyền tải về thông tin, dữ liệu do chính đơn vị tạo lập trong thời gian sử dụng dịch vụ.

Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm đảm bảo tính an toàn bảo mật thông tin, dữ liệu do đơn vị thuê dịch vụ tạo lập, đảm bảo chế độ sao lưu định kỳ hàng ngày, đảm bảo hệ thống có thể khôi phục lại dữ liệu khi xảy ra các sự cố ngoại trừ những trường hợp bất khả kháng.

Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm cung cấp công cụ quản lý, giám sát hệ thống dịch vụ cho đơn vị thuê dịch vụ sau khi đã hoàn tất thủ tục cung cấp dịch vụ cho bên thuê.

Trong quá trình vận hành hệ thống, chủ trì thuê sẽ được cung cấp các tài khoản hệ thống để truy cập, quản lý các thông tin dữ liệu do mình sở hữu.

Trong trường hợp chủ trì thuê chấm dứt hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ phải có trách nhiệm cung cấp toàn bộ các thông tin, dữ liệu, và tài sản hình thành thuộc sở hữu của chủ trì thuê dịch vụ dưới dạng dữ liệu có thể truy xuất, đọc được; nhà cung cấp dịch vụ phải cam kết bảo mật toàn bộ các cấu trúc, sơ đồ hệ thống, thông tin, dữ liệu trong quá trình cung cấp dịch vụ và chịu toàn bộ trách nhiệm khi vi phạm các quy định của pháp luật và nghĩa vụ của bên cung cấp dịch vụ tại các điều khoản của hợp đồng.

Kết thúc giai đoạn thuê dịch vụ

Theo quy định của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thuê dịch vụ là tài sản thuộc sở hữu của bên thuê. Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ các thông tin, dữ liệu của phần mềm và các công cụ cần thiết để Bên thuê có thể sử dụng được dữ liệu hình thành trên hạ tầng của Bên thuê khi kết thúc hợp đồng để bảo đảm cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dữ liệu được liên tục kể cả trong trường hợp thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.

Khi kết thúc thời gian thuê dịch vụ, chủ trì thuê dịch vụ báo cáo UBND tỉnh đánh giá hiệu quả và đề xuất phương án có tiếp tục thuê hay không.

Trường hợp sau khi hết thời gian thuê dịch vụ, đơn vị thuê dịch vụ có nhu cầu tiếp tục được cung cấp dịch vụ thì các bên sẽ thực hiện các thủ tục gia hạn hợp đồng. Trước thời điểm kết thúc hợp đồng 3 tháng, giá trị tài sản được Nhà cung cấp dịch vụ đầu tư để cung cấp dịch vụ sẽ được đánh giá lại, đồng thời Nhà cung cấp dịch vụ có thể bổ sung thay thế thiết bị (nếu có) để tiếp tục cung cấp dịch vụ cho đơn vị thuê dịch vụ theo thời hạn cho thuê mới. Giá thuê dịch vụ cũng được điều chỉnh cho phù hợp với thời điểm. Đồng thời thực hiện các thủ tục triển khai dịch vụ thuê đúng theo quy định pháp

luật thời điểm đó.

Trong trường hợp chủ trì thuê chấm dứt hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ phải có trách nhiệm cung cấp toàn bộ các thông tin, dữ liệu và tài sản hình thành thuộc sở hữu của chủ trì thuê dịch vụ dưới dạng dữ liệu có thể truy xuất, đọc được; nhà cung cấp dịch vụ phải cam kết bảo mật toàn bộ các cấu trúc, sơ đồ hệ thống, thông tin, dữ liệu trong quá trình cung cấp dịch vụ và chịu toàn bộ trách nhiệm khi vi phạm các quy định của pháp luật và nghĩa vụ của bên cung cấp dịch vụ tại các điều khoản của hợp đồng.

1.10. Hỗ trợ kỹ thuật và nâng cấp khác

1.10.1. Hỗ trợ kỹ thuật

Phương thức hỗ trợ kỹ thuật: Trực tiếp ngay khi tiếp nhận thông tin về lỗi hoặc khó khăn trong quá trình sử dụng thông qua điện thoại, email, hoặc các phần mềm hỗ trợ trực tuyến từ xa. Trường hợp không khắc phục được sẽ bảo hành tận nơi trong vòng 48 tiếng.

Phạm vi hỗ trợ kỹ thuật: Tất cả các lỗi kỹ thuật phát sinh trong quá trình sử dụng. Không chịu trách nhiệm các lỗi do virus, do can thiệp của phần mềm khác.

Hướng dẫn và tư vấn miễn phí qua điện thoại và internet trong suốt quá trình sử dụng và khai thác phần mềm.

Đảm bảo hệ thống phần mềm hoạt động ổn định trong thời gian cung cấp; Thông báo đến chủ đầu tư khi có kế hoạch nâng cấp, cập nhật tính năng hệ thống.

1.10.2. Nâng cấp và hỗ trợ khác

Đơn vị cung cấp phần mềm (nhà thầu) có kế hoạch hướng dẫn sử dụng. Các nội dung công việc như sau:

Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng phù hợp với từng đối tượng tham gia quản trị, vận hành hệ thống phần mềm.

Hỗ trợ vận hành và khắc phục các lỗi phát sinh tại các bộ phận liên quan.

Hiệu chỉnh phù hợp thực tế (nếu có). Hỗ trợ vận hành chính thức cho các bộ phận có liên quan.

Giới thiệu tổng quát các chức năng của Hệ thống phần mềm.

Hướng dẫn cài đặt, cấu hình.

Hướng dẫn vận hành các nghiệp vụ liên quan.

Hướng dẫn xử lý các lỗi thường gặp.

1.10.3. Phương án duy trì, vận hành, sử dụng phần mềm

Bộ trí tối thiểu 04 nhân sự (nhân sự có trình độ tối thiểu là kỹ sư bậc 1/8) thực hiện giám sát, vận hành và hỗ trợ kỹ thuật:

Thực hiện dịch vụ quản lý, hỗ trợ các đơn vị khai thác, sử dụng hệ thống để triển khai thành công các nghiệp vụ xử lý nội bộ và dịch vụ công đảm bảo hệ thống luôn đáp ứng đủ, đúng quy định, đúng quy trình đã được ban hành.

Theo dõi hoạt động vật lý, tình trạng mạng, điện sử dụng của các thiết bị trong sơ đồ hạ tầng.

Theo dõi tải hoạt động các thiết bị, ứng dụng, có biện pháp tối ưu, nâng cấp khi cần thiết để đảm bảo hiệu năng hệ thống, luôn đáp ứng cho người dùng.

Theo dõi hoạt động An toàn thông tin, chống tấn công, tác động thay đổi dữ liệu.

Xử lý các sự cố và yêu cầu phát sinh khác trong quá trình vận hành

Thời gian hỗ trợ trực quản trị hệ thống: 24/7

Thực hiện bố trí nhân sự có chuyên môn và kinh nghiệm trực tổng đài tiếp nhận sự cố, hỗ trợ đơn vị thực hiện các chức năng nghiệp vụ phần mềm trong suốt thời gian duy trì dịch vụ.

Xử lý sự cố liên thông dữ liệu và đăng nhập tập trung.

Giám sát kết nối tới hệ thống cổng thanh toán và các hệ thống khác.

Theo dõi tiến trình xử lý hồ sơ, giải đáp thắc mắc của cán bộ nếu cần thiết. Thời gian hỗ trợ trực tổng đài: Theo giờ làm việc hành chính.

Chủ đầu tư cử nhân sự tiếp quản phần mềm và thực hiện các công tác quản trị ở mức người dùng. Ngoài ra có trách nhiệm đánh giá hệ thống và các giải pháp đã triển khai, hàng năm lập dự toán kinh phí đảm bảo duy trì, cập nhật, các hạng mục đã đầu tư đảm bảo hoạt động ổn định và phù hợp tình hình thực tế.

1.10.4. Phương án bảo trì hệ thống

Bố trí nhân sự thực hiện bảo trì hệ thống:

- + Kỹ sư bậc 3/8: 01 kỹ sư thực hiện trong vòng 2 ngày.
- + Kỹ sư bậc 4/8: 01 kỹ sư thực hiện trong vòng 2 ngày.
- + Kỹ sư bậc 5/8: 01 kỹ sư thực hiện trong vòng 3 ngày.

Mục tiêu bảo trì:

- + Đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, giảm thiểu rủi ro lỗi đột xuất.
- + Phát hiện sớm lỗi tiềm ẩn, lỗ hổng bảo mật và hiệu năng suy giảm.
- + Cập nhật các bản vá bảo mật và nâng cấp nhỏ mà không gây gián đoạn lớn.
- + Duy trì tính tương thích với môi trường hạ tầng (OS, DB, middleware).

Nội dung công việc bảo trì hàng tháng (1 tháng/lần):

Nhóm nội dung	Chi tiết
Kiểm tra & giám sát	- Theo dõi hiệu năng server và database
	- Kiểm tra log lỗi
	- Giám sát tải người dùng
Sao lưu & phục hồi	- Backup dữ liệu định kỳ
	- Kiểm tra khả năng khôi phục
	- Lưu trữ bản backup theo chính sách an toàn thông tin
Cập nhật phần mềm	- Áp dụng bản vá bảo mật hệ điều hành, middleware, thư viện

Nhóm nội dung	Chi tiết
	- Cập nhật API kết nối với hệ thống khác
Bảo mật	- Quét lỗ hổng bảo mật
	- Kiểm tra phân quyền truy cập người dùng
	- Bật/kiểm tra audit trail
Tối ưu hiệu năng	- Tinh chỉnh truy vấn SQL
	- Nén dữ liệu cũ, tối ưu index
	- Cải thiện code xử lý
Điều chỉnh theo nghiệp vụ	- Cập nhật quy trình khi có thay đổi chính sách nội bộ
	- Thêm/bớt biểu mẫu báo cáo
Kiểm thử & nghiệm thu	- Kiểm thử chức năng sau bảo trì
	- Kiểm thử hồi quy (regression test)
Báo cáo	- Lập biên bản bảo trì
	- Ghi log thay đổi (change log)
	- Đề xuất cải tiến tiếp theo

1.11. Yêu cầu về đào tạo hướng dẫn sử dụng

Trước khi bàn giao sản phẩm đưa vào sử dụng, nhà thầu cần hướng dẫn vận hành khai thác (Chuyên gia ứng dụng công nghệ thông tin) cho các cán bộ của đơn vị sử dụng, cụ thể:

- Tập huấn vận hành, sử dụng phần mềm cho cán bộ quản trị hệ thống
- Tập huấn sử dụng phần mềm cho cán bộ vận hành hệ thống
- Nội dung tập huấn:
 - + Tập huấn vận hành, sử dụng các chức năng của phần mềm.

- Địa điểm tập huấn: Trung tâm truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số Thành phố Hà Nội; địa chỉ: số 12 phố Lê Lai, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Khối lượng đào tạo:

STT	Tên khóa đào tạo	Yêu cầu khối lượng	Thời gian đào tạo	Số lượng đào tạo
1	Lớp đào tạo hướng dẫn sử dụng	04 lớp	1 ngày	140 người
2	Lớp đào tạo hướng dẫn quản trị hệ thống	01 lớp	1 ngày	3 người

1.12. Yêu cầu vận hành thử phần mềm nội bộ

1. Quy trình vận hành thử phần mềm nội bộ

Quá trình vận hành thử phần mềm nội bộ do chủ đầu tư tổ chức thực hiện bao gồm các bước chính như sau:

- a) Xác định các nội dung vận hành thử;

b) Xác định các tài liệu phục vụ vận hành thử;

c) Lập kế hoạch vận hành thử nhằm mục đích xác định yêu cầu, phạm vi, các mốc thời gian quan trọng và lịch trình thực hiện các bước của quá trình vận hành thử;

b) Xây dựng tình huống, kịch bản vận hành thử, xác định các điều kiện vận hành thử căn cứ vào chức năng kỹ thuật của phần mềm cần vận hành thử;

c) Thực hiện vận hành thử theo kết quả ở bước xây dựng tình huống, kịch bản vận hành thử trong môi trường vận hành, khai thác thực tế;

d) Lập báo cáo kết quả vận hành thử.

2. Xác định các nội dung vận hành thử

a) Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu triển khai và các bên có liên quan.

b) Các nội dung cơ bản:

- Vận hành thử phần mềm nội bộ bao gồm các nội dung công việc tương tự kiểm thử chấp nhận bởi người dùng (UAT);

- Tùy theo phạm vi của dự án, mức độ yêu cầu chất lượng hoặc các điều kiện thực tế, chủ đầu tư có thể quyết định lựa chọn nội dung vận hành thử cho phù hợp;

- Vận hành thử phần mềm nhằm xác định toàn bộ các chức năng của phần mềm được vận hành thử có đáp ứng các yêu cầu chức năng hay không về sự đầy đủ, tính hoàn thiện, tính chính xác và tính tương thích theo tài liệu mô tả/danh sách các yêu cầu người sử dụng; các yêu cầu chức năng của phần mềm đã được phê duyệt;

- Trong quá trình vận hành thử về chức năng, chủ đầu tư có thể xem xét quyết định việc vận hành thử thiết kế giao diện và trải nghiệm người dùng (UI UX) nếu cần thiết;

- Kiểm tra, việc thiết lập, cấu hình hệ thống, phần mềm theo phương án bảo đảm an toàn thông tin được phê duyệt.

3. Xác định các tài liệu phục vụ vận hành thử

a) Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu triển khai và các bên có liên quan.

b) Các tài liệu phục vụ vận hành thử:

- Tài liệu mô tả yêu cầu người sử dụng;

- Tài liệu hướng dẫn người sử dụng bao gồm cả hướng dẫn người sử dụng là quản trị hệ thống;

- Tài liệu mô tả yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng của phần mềm hoặc tài liệu các yêu cầu chức năng, phi chức năng của phần mềm;

- Tài liệu mô tả yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng về môi trường vận hành, khai thác phần mềm hoặc tài liệu cấu hình môi trường vận hành, khai thác phần mềm;

- Hồ sơ báo cáo kết quả kiểm thử nội bộ (kiểm thử hệ thống) của nhà thầu triển khai trong quá trình xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng phần mềm hoặc kết quả kiểm thử mới nhất (nếu có);

- Tài liệu kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với phần mềm nội bộ.

4. Lập kế hoạch vận hành thử

a) Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu triển khai và các bên có liên quan.

b) Các hoạt động chính:

- Nghiên cứu nghiệp vụ của bài toán, yêu cầu của người sử dụng;
- Nghiên cứu yêu cầu chức năng của phần mềm;
- Phân tích, xác định các ràng buộc, ước lượng thời gian dành cho vận hành thử và tổng hợp yêu cầu vận hành thử;
- Xác định các mốc thời gian quan trọng trong quá trình vận hành thử;
- Xác định các điều kiện dừng vận hành thử;
- Lập kế hoạch vận hành thử;
- Chấp thuận Kế hoạch vận hành thử.

5. Xây dựng tình huống, kịch bản vận hành thử

a) Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu triển khai và các bên có liên quan.

b) Các hoạt động chính

- Phân tích các tài liệu đầu vào để nắm vững yêu cầu, phạm vi vận hành thử, xác định các tính năng cần vận hành thử;
- Xây dựng các tình huống vận hành thử: số ký hiệu của tình huống, đặt tên tình huống và xác định điều kiện, dữ liệu đầu vào, các bước thực hiện, kết quả mong đợi, kết quả thực tế dựa vào yêu cầu đầu vào;
- Xây dựng các kịch bản vận hành thử tương ứng với các tình huống vận hành thử, bảo đảm đáp ứng được việc đánh giá đầy đủ các yêu cầu chức năng của phần mềm.

6. Thực hiện vận hành thử

a) Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu triển khai và các bên có liên quan.

b) Các hoạt động chính:

- Thực thi toàn bộ các nội dung, kịch bản vận hành thử;
- Quan sát, ghi nhận kết quả thực tế, ghi nhận các sự cố, lỗi phần mềm xảy ra trong quá trình vận hành thử;
- So sánh kết quả thực tế và kết quả mong đợi.

7. Lập báo cáo kết quả vận hành thử

a) Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu triển khai và các bên có liên quan.

b) Các hoạt động chính:

- Chủ đầu tư lập báo cáo kết quả vận hành thử;
- Công bố kết quả vận hành thử và tuyên bố kết thúc vận hành thử. Chủ đầu tư xem xét quyết định:
 - + Yêu cầu nhà thầu triển khai tiếp nhận kết quả, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện

phần mềm trong trường hợp phần mềm có lỗi;

+ Thống nhất kế hoạch tổ chức nghiệm thu với các bên liên quan;

+ Tuyên bố kết thúc vận hành thử;

- Nhà thầu triển khai và các bên liên quan có trách nhiệm tiếp nhận và triển khai các công việc theo kết quả vận hành thử được công bố.

Mục 3. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác;

PHỤ LỤC II. KÈM THEO E-HSMT

Gói thầu số 1: Thuê dịch vụ CNTT hạng mục Cổng thông tin điện tử thành phố và các thành phần

BẢNG CHUYỂN ĐỔI YÊU CẦU CHỨC NĂNG SANG TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
I	DANH SÁCH CHỨC NĂNG QUẢN TRỊ NỘI DUNG					
	Nhóm chức năng hệ thống					
1	Quản trị trang thành phần	Quản trị hệ thống	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cập nhật thông tin trang thông tin điện tử	Quản trị hệ thống click module quản trị trang thành phần. Hệ thống hiển thị danh sách công/trang thông tin đang tồn tại trên hệ thống	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể xem danh sách các trang thông tin điện tử	Quản trị hệ thống chọn công/trang thông tin, nhấn nút Sửa và tùy chỉnh thông tin. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ và thực hiện lưu dữ liệu nếu hợp lệ, sau đó đưa thông báo ra màn hình		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể xem danh sách tên miền các trang thông tin điện tử	Quản trị hệ thống chọn công/trang thông tin và nhấn nút Thiết lập tên miền. Hệ thống truy xuất dữ liệu tên miền đã thiết lập cho công/trang thông tin để hiển thị		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thiết lập tên miền các trang thông tin điện tử	Quản trị hệ thống chọn công/trang thông tin, nhấn nút Thiết lập tên miền và nhập mới tên miền theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra hợp lệ và thực hiện lưu dữ liệu nếu hợp lệ		
2	Tùy biến và cá nhân hóa	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình cấu trúc trang	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị truy cập chức năng kéo thả module, hệ thống sẽ hiển thị giao diện kéo thả. Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhấn nút	B	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				Cấu hình, chọn cấu trúc trang cần gán cho trang hiện tại và nhấn nút Lưu, hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ và lưu lại		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình layout vào trang	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị truy cập chức năng kéo thả module, hệ thống sẽ hiển thị giao diện kéo thả. Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhấn nút Danh sách Layout, chọn layout cần gán vào trang hiện tại và kéo thả vào vị trí mong muốn, hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ và lưu lại		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình module vào trang	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị truy cập chức năng kéo thả module, hệ thống sẽ hiển thị giao diện kéo thả. Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn module cần gán vào trang hiện tại và kéo thả vào vị trí mong muốn, hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ và lưu lại		
3	Quản trị danh sách module	Quản trị hệ thống	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cài đặt các module chức năng	Quản trị hệ thống vào chức năng quản trị danh sách module, nhấn nút thêm và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể sửa các module chức năng	Quản trị hệ thống chọn Module cần chỉnh và tùy chỉnh thông tin, Nhấn Cập nhật để lưu, Hệ thống lưu và đẩy dữ liệu		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể xóa các module chức năng	Quản trị hệ thống chọn Module cần xóa, nhấn nút Xóa và xác nhận yêu cầu. Hệ thống truy vấn và xác thực module cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể tìm kiếm module chức năng	Quản trị hệ thống vào chức năng quản lý Module và nhập dữ liệu tìm kiếm vào ô tìm kiếm để lọc dữ liệu		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				cần tìm. Hệ thống truy vấn và trả về dữ liệu tương ứng		
4	Quản trị Eventlog - Nhật ký theo dõi sự kiện	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị	Cán bộ quản trị hệ thống có thể tìm kiếm nhật ký theo dõi sự kiện	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị vào chức năng quản trị eventlog. Hệ thống truy vấn log và hiển thị ra ngoài màn hình	B	Đơn giản
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể xem nhật ký theo dõi sự kiện	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập dữ liệu tìm kiếm vào ô tìm kiếm để lọc dữ liệu nhật ký cần tìm. Hệ thống xác định thông tin theo dữ liệu tìm kiếm và trả về dữ liệu tương ứng		
5	Quản trị danh mục dùng chung	Quản trị hệ thống	Cán bộ quản trị hệ thống có thể đồng bộ dữ liệu với hệ thống Danh mục dùng chung	Cán bộ quản trị hệ thống nhấn nút Đồng bộ. Hệ thống thực hiện kết nối, lấy dữ liệu từ hệ thống Danh mục dùng chung và hiển thị kết quả ra ngoài màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thêm/sửa danh mục dùng chung	Quản trị hệ thống nhập thông tin danh mục dùng chung cần thêm mới/sửa, nhấn nút lưu để lưu thông tin, Hệ thống kiểm tra thông tin và thực hiện lưu thông tin nếu hợp lệ, ngược lại đưa ra thông báo ra màn hình		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể xóa danh mục dùng chung	Quản trị hệ thống chọn danh mục dùng chung cần xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực danh mục dùng chung cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể lựa chọn danh mục để chuyển về công	Quản trị hệ thống nhấn nút Sao chép, và lựa chọn danh mục để chuyển về công. Hệ thống xác nhận lựa chọn và đánh dấu các danh mục đã chọn để chuyển		
6	Phân quyền người sử dụng	Quản trị hệ thống	Cán bộ quản trị hệ thống có thể phân quyền người sử dụng theo từng chức năng	Quản trị hệ thống mở chức năng phân quyền module và tùy chỉnh các ô tích để phân quyền, Nhấn Cập nhật để lưu, Hệ thống lưu và đẩy dữ liệu	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể phân quyền người sử dụng theo nhóm chức năng	Quản trị hệ thống truy cập vào module phân quyền sử dụng module, chọn người sử dụng và chọn nhóm chức danh. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể phân quyền người sử dụng theo từng trang thông tin thành phần	Quản trị hệ thống truy cập vào module phân quyền sử dụng module, chọn người sử dụng và chọn các trang thông tin muốn phân quyền. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thêm/sửa danh mục chức danh	Quản trị hệ thống truy cập vào module phân quyền sử dụng module, danh mục chức năng, chọn thêm mới hoặc sửa danh mục chức danh. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể xoá danh mục chức danh	Quản trị hệ thống truy cập vào module phân quyền sử dụng module, danh mục chức năng, chọn xoá danh mục chức danh và xác nhận xoá. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
7	Quản trị khung giao diện	Quản trị hệ thống	Cán bộ quản trị hệ thống có thể xem/sửa cấu trúc trang	Quản trị hệ thống nhập thông tin cấu trúc trang cần thêm mới/sửa, nhấn nút lưu để lưu thông tin, Hệ thống kiểm tra thông tin và thực hiện lưu thông tin nếu hợp lệ, ngược lại đưa ra thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể xoá cấu trúc trang	Quản trị hệ thống chọn cấu trúc trang cần xoá, Nhấn nút xoá, Hệ thống kiểm tra thông tin và thực hiện lưu thông tin nếu hợp lệ, ngược lại đưa ra thông báo ra màn hình		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể xem/sửa Layout	Quản trị hệ thống nhập thông tin Layout cần thêm mới/sửa, nhấn nút lưu để lưu thông tin, Hệ thống kiểm tra thông tin và thực hiện lưu thông tin nếu hợp lệ, ngược lại đưa ra thông báo ra màn hình		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể xóa Layout	Quản trị hệ thống chọn Layout cần xóa, Nhấn nút xóa, Hệ thống kiểm tra thông tin và thực hiện lưu thông tin nếu hợp lệ, ngược lại đưa ra thông báo ra màn hình		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể xem/sửa trang mặc định	Quản trị hệ thống nhập thông tin trang mặc định cần thêm mới/sửa, nhấn nút lưu để lưu thông tin, Hệ thống kiểm tra thông tin và thực hiện lưu thông tin nếu hợp lệ, ngược lại đưa ra thông báo ra màn hình		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể xóa trang mặc định	Quản trị hệ thống chọn trang mặc định cần xóa, Nhấn nút xóa, Hệ thống kiểm tra thông tin và thực hiện lưu thông tin nếu hợp lệ, ngược lại đưa ra thông báo ra màn hình		
8	Quản trị mẫu giao diện	Quản trị hệ thống	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thêm/sửa mới mẫu giao diện	Quản trị hệ thống nhập thông tin mẫu giao diện cần thêm mới/chỉnh sửa, nhấn nút lưu để lưu thông tin, Hệ thống kiểm tra thông tin và thực hiện lưu thông tin nếu hợp lệ, ngược lại đưa ra thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể xóa mẫu giao diện	Quản trị hệ thống chọn mẫu giao diện cần xóa, Nhấn nút xóa, Hệ thống kiểm tra thông tin và thực hiện lưu thông tin nếu hợp lệ, ngược lại đưa ra thông báo ra màn hình		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể tải về mẫu giao diện	Quản trị hệ thống chọn tải về mẫu giao diện. Hệ thống thực hiện đóng gói thư mục mẫu giao diện và trả về dữ liệu tương ứng		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể tải lên mẫu giao diện	Quản trị hệ thống chọn tải lên giao diện và chọn file đóng gói mẫu giao diện. Hệ thống thực hiện giải nén file đóng gói và thực hiện lưu thông tin nếu hợp lệ		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
9	Tùy chỉnh CSS mẫu giao diện	Quản trị hệ thống	Cán bộ quản trị hệ thống có thể xem/sửa mẫu giao diện bằng css	Quản trị hệ thống chọn 1 tệp css trong theme cần chỉnh, và tùy chỉnh css, Nhấn Cập nhật để lưu, Hệ thống lưu và đẩy dữ liệu lên server và đưa thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể xóa file css	Quản trị hệ thống chọn 1 tệp css trong theme cần xóa, Nhấn nút Xóa và xác nhận để xóa tệp		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể upload file lên theme	Quản trị hệ thống chọn thông tin folder và upload file vào folder, hệ thống kiểm tra và lưu thông tin file		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể tạo các thư mục theme	Quản trị hệ thống thêm thông tin folder mới trong theme đã chọn, hệ thống kiểm tra và tạo folder mới		
10	Quản trị cấu hình thông tin website	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị	Cán bộ quản trị hệ thống có thể sửa/xem thông tin của site	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhân quản trị cấu hình thông tin website, hệ thống truy vấn và hiển thị dữ liệu thông tin site	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể sửa/xem thông tin logo	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhấn nút Sửa và thay đổi thông tin logo. Hệ thống xác thực thông tin và thực hiện thay đổi nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình.		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể sửa/xem thông tin ngôn ngữ	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị truy cập vào module quản trị thông tin website, xem và chỉnh sửa thông tin ngôn ngữ. Hệ thống tiến hành kiểm tra và lưu lại thông tin thay đổi.		
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thiết lập mã EMC tracking	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị truy cập vào module quản trị thông tin website, chỉnh sửa lại mã EMC. Hệ thống tiến hành kiểm tra và lưu lại thông tin thay đổi.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
11	Quản trị phòng ban, đơn vị	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa phòng ban, đơn vị	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị phòng ban, nhấn nút thêm/sửa và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa phòng ban	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn phòng ban cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực phòng ban cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách phòng ban	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị phòng ban, hệ thống hiển thị danh sách phòng ban đang tồn tại trên hệ thống		
			Cán bộ chuyên viên có thể thiết lập người dùng vào phòng ban	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn người dùng cần gán phòng ban đơn vị và tích chọn, sau đó nhấn nút Cập nhật, hệ thống thực hiện kiểm tra và đưa ra thông báo ra màn hình		
12	Quản trị danh mục địa phương	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới danh mục địa phương	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị danh mục địa phương, nhấn nút thêm mới và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa danh mục địa phương	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị danh mục địa phương, nhấn nút sửa với danh mục cần sửa và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa danh mục địa phương	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn danh mục địa phương cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực danh mục địa phương cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách danh mục địa phương	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị danh mục địa phương, hệ thống hiển thị danh sách danh mục địa phương đang tồn tại trên hệ thống		
13	Quản trị liên hệ, góp ý	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể tìm kiếm thông tin liên hệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click quản trị liên hệ, sau đó nhập thông tin tìm kiếm, hệ thống sẽ hiển thị danh sách các liên hệ phù hợp đang tồn tại trên hệ thống	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể hủy tìm kiếm thông tin	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click quản trị liên hệ, sau đó nhập thông tin tìm kiếm rồi hủy tìm kiếm, hệ thống sẽ xóa bộ lọc tìm kiếm và hiển thị danh sách các liên hệ phù hợp đang tồn tại trên hệ thống		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem danh sách thông tin liên hệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module liên hệ, hệ thống hiển thị danh sách liên hệ đang tồn tại trên hệ thống		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa thông tin liên hệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn thông tin liên hệ cần xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực dữ liệu cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu		
14	Quản trị Quy trình kiểm duyệt hệ thống	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể tạo quy trình kiểm duyệt các module chức năng (văn bản, dự thảo, hỏi đáp,...) theo các bước.	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quy trình kiểm duyệt hệ thống, click vào nút thêm mới và nhập các dữ liệu cần thiết. Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu người dùng nhập và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa thiết lập quy trình kiểm duyệt các module chức năng	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quy trình kiểm duyệt hệ thống, click vào chỉnh sửa với quy trình cần sửa và nhập các dữ liệu cần thiết.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu người dùng nhập và thông báo ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem thông tin cấu hình quy trình kiểm duyệt các module	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quy trình kiểm duyệt hệ thống. Hệ thống hiển thị danh sách các quy trình kiểm duyệt đối với các module chức năng đã tạo.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa thông tin cấu hình quy trình kiểm duyệt các module	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quy trình kiểm duyệt hệ thống, click vào nút xóa với quy trình cần sửa và xác nhận xóa dữ liệu. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin và xóa dữ liệu.		
15	Quản trị thống kê truy cập đơn vị	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thống kê thống số truy cập của đơn vị theo khoảng thời gian	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập vào chức năng xem thống kê truy cập, hệ thống truy vấn dữ liệu truy cập trong tháng hiện tại và hiển thị ra ngoài màn hình.	B	Đơn giản
			Cán bộ chuyên viên có thể trích xuất file excel thống kê truy cập của đơn vị	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên thực hiện xuất dữ liệu truy cập bằng cách nhấn nút Thống kê, hệ thống kiểm tra và xuất file excel chứa thông tin truy cập.		
16	Cấu hình RSS	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Chuyên viên có thể lựa chọn xuất rss cho các dữ liệu (tin tức, dự thảo văn bản, dự án, đề tài khoa học, doanh nghiệp)	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập vào module cấu hình rss, sau đó click vào các tùy chọn xuất bản thông tin đối với các dữ liệu mong muốn. Hệ thống sẽ lưu lại thông tin người dùng nhập.	B	Đơn giản
			Chuyên viên có thể lựa chọn xuất các trường dữ liệu cần thiết	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập vào module cấu hình rss, sau đó click vào các tùy chọn xuất bản thông tin đối với các trường dữ liệu của thông tin module. Hệ thống sẽ lưu lại thông tin người dùng nhập.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
17	Cấu hình chia sẻ dữ liệu	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Chuyên viên có thể thêm mới kịch bản chia sẻ dữ liệu với các site thành phần	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập vào module kịch bản chia sẻ dữ liệu, sau đó chọn nút thêm mới và nhập dữ liệu, Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin và thông báo tới màn hình.	B	Trung bình
			Chuyên viên có thể chỉnh sửa kịch bản chia sẻ dữ liệu với các site thành phần	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập vào module kịch bản chia sẻ dữ liệu, sau đó chọn nút chỉnh sửa với dòng dữ liệu cần sửa và nhập dữ liệu, Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin và thông báo tới màn hình.		
			Chuyên viên có thể xóa kịch bản chia sẻ dữ liệu với các site thành phần	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập vào module kịch bản chia sẻ dữ liệu, sau đó chọn nút xóa với dòng dữ liệu cần xóa và xác nhận xóa, Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin và thông báo tới màn hình.		
			Chuyên viên có thể hiển thị danh sách kịch bản chia sẻ dữ liệu với các site thành phần	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập vào module kịch bản chia sẻ dữ liệu, sau đó chọn dòng dữ liệu cần xem, Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin và thông báo tới màn hình.		
	Nhóm chức năng tin tức					
18	Quản trị chuyên mục tin	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới chuyên mục	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn nhấn nút thêm và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa chuyên mục	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn chuyên mục tin và nhấn nút Sửa, hệ thống truy xuất dữ liệu chuyên mục tin để hiển thị và cho phép chỉnh sửa thông tin		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa chuyên mục	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn chuyên mục tin cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực tính hợp lệ chuyên mục tin cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách chuyên mục	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị chuyên mục tin, hệ thống hiển thị danh sách chuyên mục tin đang tồn tại trên hệ thống		
	Nhóm chức năng tiện ích, quảng cáo					
19	Quản trị bình chọn	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới danh sách bình chọn	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị bình chọn, nhấn nút thêm và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa danh sách bình chọn	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn bình chọn cần sửa, và nhập thông tin thay đổi. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa danh sách bình chọn	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn bình chọn chính cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực dữ liệu cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem danh sách bình chọn	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị bình chọn, hệ thống hiển thị danh sách bình chọn đang tồn tại trên hệ thống		
20	Quản trị hỏi đáp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa danh mục hỏi đáp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click hỏi đáp trực tuyến, sau đó click vào nút chủ đề, và chọn nút thêm/sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin và lưu lại thông tin nếu hợp lệ.	B	Phức tạp

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa danh mục hỏi đáp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click hỏi đáp trực tuyến, sau đó click vào nút chủ đề, và chọn nút xóa và xác nhận. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin và xóa thông tin nếu hợp lệ.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem danh sách câu hỏi	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click hỏi đáp trực tuyến, hệ thống sẽ hiển thị danh sách các câu hỏi		
			Cán bộ chuyên viên có thể sửa danh sách câu hỏi	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click hỏi đáp trực tuyến, sau đó click vào nút sửa câu hỏi cần trả lời và nhập thông tin. Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu, lưu lại thông tin và hiển thị dữ liệu ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể phân câu hỏi cho các phòng ban khác trả lời	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click hỏi đáp trực tuyến, sau đó click vào nút sửa câu hỏi cần sửa và <u>lựa chọn nhân sự thuộc phòng ban liên quan thực hiện trả lời</u> . Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu, lưu lại thông tin và hiển thị dữ liệu ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể hủy câu hỏi không hợp lệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click hỏi đáp trực tuyến, sau đó click vào nút xóa câu hỏi cần hủy và xác nhận xóa. Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu, lưu lại thông tin và hiển thị dữ liệu ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể trả lời câu hỏi	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click hỏi đáp trực tuyến, sau đó click vào nút sửa câu hỏi cần trả lời và click nút thêm câu trả lời và nhập dữ liệu. Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu, lưu lại thông tin và hiển thị dữ liệu ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể xuất bản câu hỏi	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click hỏi đáp trực tuyến, sau đó click vào nút sửa câu hỏi cần trả lời và click nút xuất bản câu trả lời. Hệ thống sẽ		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				kiểm tra dữ liệu, lưu lại thông tin và hiển thị dữ liệu ra màn hình		
21	Quản trị liên kết website	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới liên kết website	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên nhấn nút thêm và nhập thông tin liên kết website theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa liên kết website	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn liên kết website cần sửa và nhấn nút Sửa, hệ thống truy xuất dữ liệu chuyên mục tin để hiển thị và cho phép chỉnh sửa thông tin		
			Cán bộ chuyên viên có thể xoá liên kết website	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn liên kết website cần xoá, nhấn nút xoá. Hệ thống truy vấn và xác thực tính hợp lệ liên kết website cần xoá và thực hiện xoá dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem liên kết website	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị liên kết website, hệ thống hiển thị danh sách liên kết đang tồn tại trên hệ thống		
22	Thông tin Đối thoại	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa chủ đề đối thoại	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module thông tin đối thoại, click vào nút thêm mới hoặc sửa đối thoại cần sửa và nhập dữ liệu cần thiết. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin, cập nhật dữ liệu và cập nhật lại màn hình danh sách đối thoại.	B	Phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể xoá chủ đề đối thoại	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module thông tin đối thoại, click vào nút Xóa đối với đối thoại cần xoá và xác nhận xoá dữ liệu. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin, xoá dữ liệu và cập nhật lại màn hình danh sách đối thoại.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể xem danh sách chủ đề đối thoại	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module thông tin đối thoại. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách các đối thoại		
			Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa khách mời tham gia đối thoại	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module thông tin đối thoại, click vào phần đối thoại cần chỉnh sửa khách mời, sau đó chọn nút chỉnh sửa khách mời và nhập dữ liệu. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách khách mời, kiểm tra dữ liệu và lưu lại thông tin khách mời người dùng vừa nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa khách mời tham gia đối thoại	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module thông tin đối thoại, click vào phần đối thoại cần chỉnh sửa khách mời, sau đó chọn nút chỉnh sửa khách mời và chọn nút xóa khách mời cần xóa. Hệ thống xác nhận dữ liệu và xóa khách mời.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem danh sách khách mời tham gia đối thoại	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module thông tin đối thoại, click vào phần đối thoại cần chỉnh sửa khách mời. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách khách mời		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem danh sách câu hỏi mà người dân gửi theo từng chủ đề đối thoại	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module thông tin đối thoại, click vào phần đối thoại cần chỉnh sửa khách mời, sau đó chọn nút danh sách câu hỏi. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách câu hỏi		
			Cán bộ chuyên viên có thể biên soạn lại nội dung sau khi tổ chức đối thoại	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module thông tin đối thoại, click vào phần đối thoại cần chỉnh sửa khách mời, sau đó chọn nút danh sách câu hỏi, và biên soạn lại nội dung sau khi tổ chức đối thoại. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách câu hỏi và kiểm tra lại nội dung câu hỏi, lưu lại thay đổi.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể xuất bản nội dung sau khi tổ chức đối thoại	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module thông tin đối thoại, click vào phần đối thoại cần chỉnh sửa khách mời, sau đó chọn nút danh sách câu hỏi, và xuất bản nội dung sau khi tổ chức đối thoại. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách câu hỏi và kiểm tra lại nội dung câu hỏi, lưu lại thay đổi.		
23	Quản trị popup (quản trị thông tin/sự kiện dưới dạng cửa sổ tin tức mang tính thời sự)	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Chuyên viên có thể thêm/sửa thông tin popup	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị Popup, sau đó chọn nút thêm mới hoặc chỉnh sửa popup và nhập dữ liệu. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin, cập nhật thông tin popup và hiển thị thông báo ra màn hình.	B	Trung bình
			Chuyên viên có thể xóa thông tin popup	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị Popup, sau đó chọn nút xóa đối với popup cần xóa và xác nhận xóa. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin và cập nhật lại danh sách popup		
			Chuyên viên có thể hiển thị danh sách popup	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị Popup. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin danh sách popup		
			Chuyên viên có thể chia sẻ thông tin popup với các site thành phần	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị Popup, sau đó chọn nút thêm mới hoặc chỉnh sửa popup và chọn các site cần chia sẻ với site thành phần. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin, cập nhật thông tin popup và hiển thị thông báo ra màn hình.		
24	Quản trị lịch sự kiện	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Chuyên viên có thể thêm/sửa giai đoạn trong lịch sự kiện	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module Lịch sự kiện, sau đó click vào nút thêm giai đoạn hoặc sửa giai đoạn và nhập nội dung. Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu và lưu lại thông tin.	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Chuyên viên có thể thêm/sửa sự kiện trong lịch sự kiện	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module Lịch sự kiện, sau đó click vào nút thêm sự kiện hoặc sửa sự kiện và nhập nội dung. Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu và lưu lại thông tin.		
			Chuyên viên có thể xóa giai đoạn trong lịch sự kiện	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module Lịch sự kiện, sau đó click vào nút xóa giai đoạn và xác nhận xóa. Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu và lưu lại thông tin.		
			Chuyên viên có thể xóa sự kiện trong lịch sự kiện	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module Lịch sự kiện, sau đó click vào nút xóa sự kiện và xác nhận xóa. Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu và lưu lại thông tin.		
25	Quản trị quảng cáo hệ thống (Liên thông)	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Quản trị viên có thể thêm/sửa vị trí quảng cáo	Quản trị viên click vào module Quảng cáo hệ thống, sau đó click vào nút quản lý vị trí, rồi click vào nút thêm mới hoặc chỉnh sửa vị trí và nhập nội dung. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và lưu lại thông tin.	B	Trung bình
			Quản trị viên có thể xóa vị trí quảng cáo	Quản trị viên click vào module Quảng cáo hệ thống, sau đó click vào nút quản lý vị trí, rồi click vào nút xóa với vị trí cần xóa và xác nhận xóa. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và lưu lại thông tin.		
			Chuyên viên có thể thêm/sửa thông tin quảng cáo hệ thống	Quản trị viên click vào module Quảng cáo hệ thống, rồi click vào nút thêm mới hoặc chỉnh sửa quảng cáo và nhập nội dung. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và lưu lại thông tin.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Chuyên viên có thể xóa thông tin quảng cáo hệ thống	Quản trị viên click vào module Quảng cáo hệ thống, rồi click vào nút xóa với quảng cáo cần xóa và xác nhận xóa. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và lưu lại thông tin.		
			Chuyên viên có thể hiển thị thông tin quảng cáo hệ thống	Quản trị viên click vào module Quảng cáo hệ thống, rồi click vào nút thêm mới hoặc chỉnh sửa quảng cáo và tích vào tùy chọn duyệt hiển thị. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và lưu lại thông tin.		
			Chuyên viên có thể chia sẻ thông tin quảng cáo hệ thống với các site thành phần	Quản trị viên click vào module Quảng cáo hệ thống, rồi click vào nút thêm mới hoặc chỉnh sửa quảng cáo và tích vào các site thành phần cần hiển thị. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và lưu lại thông tin.		
26	Quản trị danh bạ điện tử (Sơ đồ tổ chức)	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa phòng ban	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị danh bạ điện tử, nhấn nút thêm/sửa và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa phòng ban, tổ chức	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn phòng ban tổ chức cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực phòng ban cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem phòng ban, tổ chức	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click quản trị danh bạ điện tử, hệ thống hiển thị danh sách phòng ban và danh sách nhân sự theo từng phòng ban		
			Cán bộ chuyên viên có thể thêm/ sửa nhân sự trong phòng	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn phòng ban cần thêm/sửa, nhấn nút thêm/sửa nhân sự, hệ thống hiển thị khung nhập liệu, Quản trị hệ thống/Quản trị		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				Đơn vị nhập thông tin theo yêu cầu và nhấn nút lưu để lưu thông tin		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa nhân sự trong phòng	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn nhân sự cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực trạng cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
27	Quản trị liên kết các trang chuyên ngành	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới danh sách trang chuyên ngành	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module danh sách trang chuyên ngành, click vào nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và lưu lại thông tin.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa danh sách trang chuyên ngành	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module danh sách trang chuyên ngành, click vào nút sửa đổi với thông tin cần sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và lưu lại thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa danh sách trang chuyên ngành	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module danh sách trang chuyên ngành, click vào nút xóa đối với thông tin cần sửa và xác nhận xóa. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin và xóa thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem danh sách trang chuyên ngành	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module danh sách trang chuyên ngành. Hệ thống hiển thị danh sách trang chuyên ngành.		
28	Quản trị menu công thành viên	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới menu công thành viên	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module menu công thành viên, click vào nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và lưu lại thông tin.	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa menu công thành viên	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module menu công thành viên, click vào nút thêm sửa đổi với thông tin cần sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và lưu lại thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa menu công thành viên	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module menu công thành viên, click vào nút xóa đối với thông tin cần sửa và xác nhận xóa. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin và xóa thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem danh sách công thành viên	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module menu công thành viên. Hệ thống hiển thị danh sách công thành viên.		
29	Quản trị chủ đề ý kiến người dân, doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể tìm kiếm thông tin chủ đề	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị chủ đề ý kiến người dân, doanh nghiệp, nhập dữ liệu vào phần tìm kiếm. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và hiển thị thông tin.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xem danh sách thông tin chủ đề	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị chủ đề ý kiến người dân, doanh nghiệp. Hệ thống hiển thị danh sách chủ đề.		
			Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa thông tin chủ đề	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị chủ đề ý kiến người dân, doanh nghiệp, click thêm mới hoặc chỉnh sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa thông tin chủ đề	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị chủ đề ý kiến người dân, doanh nghiệp.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				ng nghiệp, click nút xóa và xác nhận thay đổi. Hệ thống kiểm tra thông tin và xóa dữ liệu.		
30	Quản trị ý kiến người dân, doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể tìm kiếm thông tin ý kiến	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị ý kiến người dân, doanh nghiệp, nhập dữ liệu vào phần tìm kiếm. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và hiển thị thông tin.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xem danh sách thông tin ý kiến	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị ý kiến người dân, doanh nghiệp. Hệ thống hiển thị danh sách chủ đề.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem chi tiết ý kiến	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị ý kiến người dân, doanh nghiệp, click vào nút sửa. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết ý kiến.		
			Cán bộ chuyên viên có thể in chi tiết ý kiến	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị ý kiến người dân, doanh nghiệp, click vào nút sửa, và click vào nút in. Hệ thống hiển thị form in ý kiến		
			Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới/ sửa thông tin ý kiến	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị ý kiến người dân, doanh nghiệp, click thêm mới hoặc chỉnh sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin người dùng nhập và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa thông tin ý kiến	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị ý kiến người dân, doanh nghiệp, click nút xóa và xác nhận thay đổi. Hệ thống kiểm tra thông tin và xóa dữ liệu.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
31	Trả lời ý kiến người dân, doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể trả lời cho ý kiến	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị ý kiến người dân, doanh nghiệp,click vào nút sửa để nhập ý kiến trả lời. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại dữ liệu	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xem danh sách bình luận cho ý kiến	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị ý kiến người dân, doanh nghiệp,click vào nút xem bình luận. Hệ thống hiển thị danh sách bình luận.		
			Cán bộ chuyên viên có thể sửa thông tin bình luận ý kiến	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị ý kiến người dân, doanh nghiệp,click vào nút xem bình luận, chọn nút sửa với bình luận và nhập thông tin. Hệ thống kiểm tra và lưu lại thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa thông tin bình luận ý kiến	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị ý kiến người dân, doanh nghiệp,click vào nút xem bình luận, chọn nút xóa với bình luận xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		
	Nhóm chức năng lịch công tác					
32	Quản trị lịch công tác tuần	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa danh sách lịch công tác tuần	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị lịch công tác đơn giản, nhấn nút thêm/sửa và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa lịch công tác tuần	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn lịch công tác đơn giản chính cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				truy vấn và xác thực dữ liệu cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem lịch công tác tuần	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị lịch công tác đơn giản, hệ thống hiển thị danh sách lịch công tác đơn giản đang tồn tại trên hệ thống		
			Cán bộ chuyên viên có thể duyệt hiển thị lịch công tác tuần	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn lịch công tác đơn giản chính cần duyệt hiển thị, nhấn nút sửa và tích chọn duyệt hiển thị. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể import lịch công tác	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn Import lịch công tác và tải lên tệp chứa dữ liệu lịch công tác. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
33	Quản trị lịch công tác phòng ban đơn vị	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa danh sách lịch công tác phòng	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị lịch công tác phòng ban đơn vị, nhấn nút thêm/sửa và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa lịch công tác phòng	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn lịch công tác phòng ban đơn vị chính cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực dữ liệu cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem lịch công tác phòng	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị lịch công tác phòng ban đơn vị, hệ thống hiển thị danh sách lịch công tác đơn giản đang tồn tại trên hệ thống		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể duyệt hiển thị lịch công tác phòng	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn lịch công tác phòng chính cần duyệt hiển thị, nhấn nút sửa và tích chọn duyệt hiển thị. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể import lịch công tác phòng ban đơn vị	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn Import lịch công tác phòng ban đơn vị và tải lên tệp chứa dữ liệu lịch công tác. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
34	Quản trị lịch công tác lãnh đạo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa danh sách lịch công tác lãnh đạo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị lịch công tác lãnh đạo, nhấn nút thêm/sửa và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa lịch công tác lãnh đạo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn lịch công tác lãnh đạo chính cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực dữ liệu cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem lịch công tác lãnh đạo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị lịch công tác lãnh đạo, hệ thống hiển thị danh sách lịch công tác đơn giản đang tồn tại trên hệ thống		
			Cán bộ chuyên viên có thể duyệt hiển thị lịch công tác lãnh đạo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn lịch công tác lãnh đạo cần duyệt hiển thị, nhấn nút sửa và tích chọn duyệt hiển thị. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể import lịch công tác lãnh đạo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn Import lịch công tác lãnh đạo và tải lên tệp chứa dữ liệu lịch		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				công tác. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
35	Quản trị lịch tiếp công dân	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa danh sách lịch tiếp công dân	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị lịch tiếp công dân, nhấn nút thêm/sửa và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa lịch tiếp công dân	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn lịch tiếp công dân chính cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực dữ liệu cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem lịch tiếp công dân	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị lịch tiếp công dân, hệ thống hiển thị danh sách lịch công tác đơn giản đang tồn tại trên hệ thống		
			Cán bộ chuyên viên có thể duyệt hiển thị lịch tiếp công dân	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn lịch tiếp công dân cần duyệt hiển thị, nhấn nút sửa và tích chọn duyệt hiển thị. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể import lịch tiếp dân	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn Import lịch tiếp dân và tải lên tệp chứa dữ liệu lịch công tác. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
	Nhóm chức năng của các sở ban ngành					
36	Quản trị danh mục Công khai ngân sách	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới danh mục công khai ngân sách	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị danh mục công khai ngân sách, click nút	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa danh mục công khai ngân sách	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị danh mục công khai ngân sách, click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa danh mục công khai ngân sách	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị danh mục công khai ngân sách, chọn nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách danh mục công khai ngân sách	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị danh mục công khai ngân sách. Hệ thống hiển thị danh sách loại hình doanh nghiệp		
37	Quản trị Công khai ngân sách	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới công khai ngân sách	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị công khai ngân sách, click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa công khai ngân sách	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị công khai ngân sách, click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa công khai ngân sách	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị công khai ngân sách, chọn nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách công khai ngân sách	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị công khai ngân sách. Hệ thống hiển thị danh sách loại hình doanh nghiệp		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
38	Quản trị danh mục loại hình doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới danh mục loại hình doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị danh mục loại hình doanh nghiệp, click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa danh mục loại hình doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị danh mục loại hình doanh nghiệp, click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa danh mục loại hình doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị danh mục loại hình doanh nghiệp, chọn nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách danh mục loại hình doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị danh mục loại hình doanh nghiệp. Hệ thống hiển thị danh sách.		
39	Quản trị danh mục loại đăng ký doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới danh mục loại đăng ký doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị danh mục loại đăng ký doanh nghiệp, click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa danh mục loại đăng ký doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị danh mục loại đăng ký doanh nghiệp, click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa danh mục loại đăng ký doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị danh mục loại đăng ký doanh nghiệp, chọn nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách danh mục loại đăng ký doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị danh mục loại đăng ký doanh nghiệp. Hệ thống hiển thị danh sách.		
40	Quản trị thông tin doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới/sửa thông tin doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị thông tin doanh nghiệp, click nút thêm mới hoặc sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa thông tin doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị thông tin doanh nghiệp, click nút xóa xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể import danh sách doanh nghiệp từ excel	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị thông tin doanh nghiệp, click nút import dữ liệu và tải lên file excel. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem danh sách thông tin doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị thông tin doanh nghiệp. Hệ thống hiển thị thông tin doanh nghiệp.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xuất bản thông tin doanh nghiệp theo quy trình kiểm duyệt hệ thống	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị thông tin doanh nghiệp, chọn nút sửa và chọn xuất bản theo quy trình. Hệ thống hiển thị thông tin doanh nghiệp.		
	Nhóm chức năng sở y tế					
41	Quản trị hình thức cơ sở y dược	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới hình thức cơ sở y dược	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản lý danh sách cơ sở y dược/hình thức, chọn nút	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa hình thức cơ sở y dược	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản lý danh sách cơ sở y dược/hình thức, chọn nút chỉnh sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa hình thức cơ sở y dược	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản lý danh sách cơ sở y dược/hình thức, chọn nút xóa và xác nhận. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách hình thức cơ sở y dược	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản lý danh sách cơ sở y dược/hình thức. Hệ thống hiển thị thông tin danh sách hình thức cơ sở y dược.		
42	Quản trị danh sách cơ sở y dược	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới/sửa cơ sở y dược	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản lý danh sách cơ sở y dược, chọn nút thêm mới/sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa cơ sở y dược	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản lý danh sách cơ sở y dược, chọn nút xóa và xác nhận. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể tìm kiếm hiển thị danh sách cơ sở y dược	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản lý danh sách cơ sở y dược, nhập dữ liệu tìm kiếm. Hệ thống kiểm tra thông tin và hiển thị danh sách cơ sở y dược.		
			Cán bộ chuyên viên có thể import danh sách cơ sở y dược từ excel	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản lý danh sách cơ sở y dược, chọn nút import từ		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				file excel và upload lên hệ thống. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin theo file được import.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xuất bản thông tin cơ sở y dược theo quy trình kiểm duyệt hệ thống	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản lý danh sách cơ sở y dược, chọn nút thêm mới/sửa, chọn nút xuất bản theo quy trình. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.		
43	Quản trị danh sách giấy phép hành nghề	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới/sửa giấy phép hành nghề	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module Quản trị danh sách giấy phép hành nghề, chọn nút thêm mới/ sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa giấy phép hành nghề	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module Quản trị danh sách giấy phép hành nghề, chọn nút xóa và xác nhận. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể tìm kiếm hiển thị danh sách giấy phép hành nghề	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module Quản trị danh sách giấy phép hành nghề, nhập dữ liệu tìm kiếm. Hệ thống kiểm tra thông tin và hiển thị danh sách cơ sở y dược.		
			Cán bộ chuyên viên có thể import danh sách giấy phép hành nghề từ excel	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module Quản trị danh sách giấy phép hành nghề, chọn nút import từ file excel và upload lên hệ thống. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin theo file được import.		
44	Quản trị sàn giao dịch bất động sản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới sàn giao dịch bất động sản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module Quản trị sàn giao dịch bất động sản, chọn nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa sàn giao dịch bất động sản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module Quản trị sàn giao dịch bất động sản, chọn nút chỉnh sửa và nhập dữ liệu cần chỉnh sửa. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa sàn giao dịch bất động sản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module Quản trị sàn giao dịch bất động sản, chọn nút xóa và xác nhận. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách sàn giao dịch bất động sản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị sàn giao dịch bất động sản/ Hệ thống hiển thị danh sách.		
45	Quản trị danh mục loại nhà ở	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới danh mục loại nhà ở	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module Quản trị danh mục loại nhà ở, chọn nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa danh mục loại nhà ở	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module Quản trị danh mục loại nhà ở, chọn nút chỉnh sửa và nhập dữ liệu cần chỉnh sửa. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa danh mục loại nhà ở	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module Quản trị danh mục loại nhà ở, chọn nút xóa và xác nhận. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách loại nhà ở	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị danh mục loại nhà ở/Hệ thống hiển thị danh sách.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
46	Quản trị dự án nhà ở	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới dự án nhà ở	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module dự án nhà ở, chọn nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa dự án nhà ở	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module dự án nhà ở, chọn nút chỉnh sửa và nhập dữ liệu cần chỉnh sửa. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa dự án nhà ở	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module dự án nhà ở, chọn nút xóa và xác nhận. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật thông tin người dùng nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách dự án nhà ở	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module dự án nhà ở /Hệ thống hiển thị danh sách.		
47	Quản trị danh mục loại dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới danh mục loại dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị danh mục loại dự án đầu tư, click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa danh mục loại dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module quản trị danh mục loại dự án đầu tư, click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa danh mục loại dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module danh mục loại dự án đầu tư, chọn nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách loại dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module danh mục loại dự án đầu tư Hệ thống hiển thị danh sách.		
48	Quản trị danh mục lĩnh vực dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới danh mục lĩnh vực dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị danh mục lĩnh vực dự án đầu tư, click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa danh mục lĩnh vực dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị danh mục lĩnh vực dự án đầu tư, click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa danh mục lĩnh vực dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị danh mục lĩnh vực dự án đầu tư, chọn nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách lĩnh vực dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị danh mục lĩnh vực dự án đầu tư. Hệ thống hiển thị danh sách.		
49	Quản trị danh mục loại hình tài trợ dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới danh mục loại hình tài trợ dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị danh mục loại hình tài trợ dự án đầu tư, click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa danh mục loại hình tài trợ dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị danh mục loại hình tài trợ dự án đầu tư, click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa danh mục loại hình tài trợ dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị danh mục loại hình tài trợ dự án đầu tư, chọn nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách loại hình tài trợ dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị danh mục loại hình tài trợ dự án đầu tư. Hệ thống hiển thị danh sách.		
50	Quản trị dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị dự án đầu tư, click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị dự án đầu tư, chọn nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách dự án đầu tư	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị dự án đầu tư. Hệ thống hiển thị danh sách dự án đầu tư		
			Cán bộ chuyên viên có thể xuất bản thông tin dự án đầu tư theo quy trình kiểm duyệt hệ thống	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị dự án đầu tư, chọn nút sửa và chọn xuất bản theo quy trình. Hệ thống hiển thị thông tin dự án đầu tư.		
51	Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới/sửa đề tài khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ, click nút thêm/sửa mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa đề tài khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				nghệ, chọn nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem đề tài khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ. Hệ thống hiển thị thông tin đề tài khoa học		
			Cán bộ chuyên viên có thể sửa/xem trạng thái báo cáo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ, chọn nút sửa và chỉnh sửa trạng thái báo cáo. Hệ thống kiểm tra và lưu lại thông tin thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xuất bản hàng loạt thông tin đề tài khoa học theo quy trình kiểm duyệt hệ thống	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ, chọn nút xuất bản hàng loạt. Hệ thống kiểm tra và lưu lại thông tin thay đổi.		
52	Quản trị lĩnh vực khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới lĩnh vực khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ/Quản trị lĩnh vực khoa học công nghệ, click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa lĩnh vực khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ/Quản trị lĩnh vực khoa học công nghệ, click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa lĩnh vực khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ/Quản trị lĩnh vực khoa học công nghệ, chọn nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể xem lĩnh vực khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ/Quản trị lĩnh vực khoa học công nghệ. Hệ thống hiển thị thông tin lĩnh vực		
53	Quản trị cấp quản lý khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới cấp quản lý khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ/Quản trị cấp quản lý khoa học công nghệ, click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa cấp quản lý khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ/Quản trị cấp quản lý khoa học công nghệ, click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa cấp quản lý khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ/Quản trị cấp quản lý khoa học công nghệ, chọn nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem cấp quản lý khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ/Quản trị cấp quản lý khoa học công nghệ. Hệ thống hiển thị thông tin cấp quản lý		
54	Quản trị đơn vị chủ trì khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới đơn vị chủ trì khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ/đơn vị chủ trì, click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa đơn vị chủ trì khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ/đơn vị chủ trì, click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa đơn vị chủ trì khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ/đơn vị chủ trì, chọn nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem đơn vị chủ trì khoa học công nghệ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị thông tin đề tài khoa học công nghệ/đơn vị chủ trì. Hệ thống hiển thị thông tin đơn vị chủ trì		
55	Quản trị danh sách chủ đề khảo sát lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách chủ đề khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị danh sách chủ đề khảo sát lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp Hệ thống hiển thị thông tin danh sách chủ đề	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới chủ đề khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị danh sách chủ đề khảo sát lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa chủ đề khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module Quản trị danh sách chủ đề khảo sát lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa chủ đề khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click vào module Quản trị danh sách chủ đề khảo sát lấy ý		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				kiến người dân, doanh nghiệp, chọn nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và xóa thông tin.		
56	Thiết lập câu hỏi khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thiết lập câu hỏi khảo sát theo dạng đơn lựa chọn	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên lựa chọn module khảo sát, chọn thêm mới hoặc chỉnh sửa khảo sát, sau đó chọn thiết lập câu hỏi đơn lựa chọn. Hệ thống hiển thị câu hỏi theo người dùng chọn	B	Phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể thiết lập câu hỏi khảo sát theo dạng đa lựa chọn	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên lựa chọn module khảo sát, chọn thêm mới hoặc chỉnh sửa khảo sát, sau đó chọn thiết lập câu hỏi đa lựa chọn. Hệ thống hiển thị câu hỏi theo người dùng chọn		
			Cán bộ chuyên viên có thể thiết lập câu hỏi khảo sát theo dạng văn bản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên lựa chọn module khảo sát, chọn thêm mới hoặc chỉnh sửa khảo sát, sau đó chọn thiết lập câu hỏi dạng văn bản. Hệ thống hiển thị câu hỏi theo người dùng chọn		
			Cán bộ chuyên viên có thể thiết lập câu hỏi khảo sát theo dạng nhãn label	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên lựa chọn module khảo sát, chọn thêm mới hoặc chỉnh sửa khảo sát, sau đó chọn thiết lập câu hỏi dạng nhãn label. Hệ thống hiển thị câu hỏi theo người dùng chọn		
			Cán bộ chuyên viên có thể thiết lập câu hỏi khảo sát theo dạng combobox	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên lựa chọn module khảo sát, chọn thêm mới hoặc chỉnh sửa khảo sát, sau đó chọn thiết lập câu hỏi dạng combobox. Hệ thống hiển thị câu hỏi theo người dùng chọn		
			Cán bộ chuyên viên có thể thiết lập câu hỏi khảo sát theo dạng survey	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên lựa chọn module khảo sát, chọn thêm mới hoặc chỉnh sửa khảo sát, sau đó chọn thiết lập câu hỏi dạng survey. Hệ thống hiển thị câu hỏi theo người dùng chọn		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể thiết lập câu hỏi khảo sát theo dạng đơn vị	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên lựa chọn module khảo sát, chọn thêm mới hoặc chỉnh sửa khảo sát, sau đó chọn thiết lập câu hỏi dạng đơn vị. Hệ thống hiển thị câu hỏi theo người dùng chọn		
			Cán bộ chuyên viên có thể xoá câu hỏi khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên lựa chọn module khảo sát, chọn thêm mới hoặc chỉnh sửa khảo sát, sau đó chọn xoá câu hỏi dạng đơn vị. Hệ thống hiển thị xác nhận và xoá câu hỏi		
			Cán bộ chuyên viên có thể sắp xếp câu hỏi khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên lựa chọn module khảo sát, chọn thêm mới hoặc chỉnh sửa khảo sát, sau đó kéo thả vị trí câu hỏi để sắp xếp. Hệ thống hiển thị thứ tự mới theo người dùng sắp xếp.		
57	Báo cáo thống kê khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể xem thống kê danh sách kết quả khảo sát tổng hợp theo đơn vị	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module khảo sát, xem báo cáo thống kê khảo sát, lựa chọn xem báo cáo tổng hợp theo đơn vị. Hệ thống hiển thị báo cáo	B	Phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể xem thống kê danh sách tài khoản tham gia khảo sát theo đơn vị	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module khảo sát, xem báo cáo thống kê khảo sát, lựa chọn xem báo cáo tổng hợp theo danh sách tài khoản tham gia khảo sát theo đơn vị. Hệ thống hiển thị báo cáo		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem chi tiết kết quả tài khoản tham gia khảo sát theo đơn vị	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module khảo sát, xem báo cáo thống kê khảo sát, lựa chọn xem báo cáo tổng hợp theo danh sách tài khoản tham gia khảo sát theo đơn vị, click vào nút xem chi tiết. Hệ thống hiển thị báo cáo		
			Cán bộ chuyên viên có thể trích xuất file excel thống	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module khảo sát, xem báo cáo thống kê khảo sát, lựa chọn		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			kê danh sách kết quả khảo sát tổng hợp theo đơn vị	xem báo cáo tổng hợp theo đơn vị. Hệ thống hỗ trợ xuất excel		
			Cán bộ chuyên viên có thể trích xuất file excel thống kê danh sách tài khoản tham gia khảo sát theo đơn vị	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module khảo sát, xem báo cáo thống kê khảo sát, lựa chọn xem báo cáo tổng hợp theo danh sách tài khoản tham gia khảo sát theo đơn vị. Hệ thống hỗ trợ xuất excel		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem báo cáo tổng hợp thông tin khảo sát theo bộ lọc (Loại câu hỏi, Người trả lời)	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module khảo sát, xem báo cáo thống kê khảo sát, xem báo cáo tổng hợp thông tin khảo sát theo bộ lọc (Loại câu hỏi, Người trả lời). Hệ thống hỗ trợ xuất excel		
			Cán bộ chuyên viên có thể trích xuất file excel báo cáo dạng bảng thông tin khảo sát theo bộ lọc (Loại câu hỏi, Người trả lời)	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module khảo sát, xem báo cáo thống kê khảo sát, lựa chọn xem báo cáo dạng bảng thông tin khảo sát theo bộ lọc. Hệ thống hỗ trợ xuất excel		
			Cán bộ chuyên viên có thể trích xuất file excel báo cáo dạng ma trận thông tin khảo sát theo bộ lọc (Loại câu hỏi, Người trả lời)	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module khảo sát, xem báo cáo thống kê khảo sát, lựa chọn xem báo cáo dạng ma trận thông tin khảo sát theo bộ lọc (Loại câu hỏi, Người trả lời) Hệ thống hỗ trợ xuất excel		
58	Quản trị tài khoản tham gia khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách tài khoản tham gia khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát. Hệ thống hiển thị danh sách tài khoản tham gia khảo sát	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa tài khoản tham gia khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, và click nút thêm mới,		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa tài khoản tham gia khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, và click nút xóa và xác nhận. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại		
			Cán bộ chuyên viên có thể tải file excel mẫu import tài khoản tham gia khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, và click nút down load file mẫu. Hệ thống tải xuống file mẫu		
			Cán bộ chuyên viên có thể import tài khoản tham gia khảo sát từ file excel	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, và click upload file excel tài khoản. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại		
59	Quản trị loại đơn vị khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới loại đơn vị khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, loại đơn vị khảo sát, và click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa loại đơn vị khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, loại đơn vị khảo sát, và click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa loại đơn vị khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, loại đơn vị khảo sát, và click nút xóa và xác nhận. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem loại đơn vị khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, loại đơn vị khảo sát. Hệ thống hiển thị danh sách loại đơn vị khảo sát		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
60	Quản trị đơn vị khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới đơn vị khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, đơn vị khảo sát, và click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa đơn vị khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, đơn vị khảo sát, và click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa đơn vị khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, đơn vị khảo sát, và click nút xóa và xác nhận. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem đơn vị khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, đơn vị khảo sát. Hệ thống hiển thị danh sách đơn vị khảo sát		
61	Quản trị loại đối tượng khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới loại đối tượng khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, đối tượng khảo sát, và click nút thêm mới và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa loại đối tượng khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, đối tượng khảo sát, và click nút sửa và nhập dữ liệu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa loại đối tượng khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, đối tượng khảo sát, và click nút xóa và xác nhận. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể xem loại đối tượng khảo sát	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn module tài khoản tham gia khảo sát, đối tượng khảo sát. Hệ thống hiển thị danh sách đơn vị khảo sát		
	Nhóm chức năng văn bản nội bộ					
62	Quản trị danh sách văn bản chỉ đạo/văn bản pháp quy	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới/sửa văn bản chỉ đạo điều hành	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị, nhấn nút thêm/sửa và nhập thông tin văn bản điều hành theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	M	Phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa văn bản chỉ đạo điều hành	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn văn bản điều hành cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực văn bản điều hành cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách văn bản chỉ đạo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị văn bản điều hành, hệ thống hiển thị danh sách văn bản điều hành đang tồn tại trên hệ thống		
			Cán bộ chuyên viên có thể tìm kiếm văn bản chỉ đạo theo các tiêu chí (thời gian, số vb, trích yếu, ...)	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị văn bản điều hành, nhập dữ liệu tìm kiếm, hệ thống hiển thị danh sách văn bản điều hành đang tồn tại trên hệ thống theo thông tin tìm kiếm		
			Cán bộ chuyên viên có thể trích xuất file excel báo cáo danh sách văn bản chỉ đạo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị văn bản điều hành, chọn xuất báo cáo, hệ thống xuất dữ liệu dưới dạng file báo cáo excel.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xuất bản thông tin văn bản chỉ đạo theo quy trình kiểm duyệt hệ thống	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị, nhấn nút thêm/sửa và xuất bản văn bản theo luồng quy trình. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể kết nối và tra cứu thông tin văn bản từ hệ thống Quản lý văn bản Thành phố	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị, nhấn nút thêm/sửa và nhập thông tin tra cứu văn bản từ hệ thống quản lý văn bản Thành phố. Hệ thống tra cứu và hiển thị danh sách văn bản từ hệ thống Quản lý văn bản Thành phố		
			Cán bộ chuyên viên có thể lấy thông tin văn bản từ hệ thống Quản lý văn bản Thành phố	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn văn bản từ danh sách thông tin tra cứu văn bản từ hệ thống quản lý văn bản Thành phố. Hệ thống lấy thông tin văn bản từ hệ thống quản lý văn bản Thành phố và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể tra cứu văn bản từ kho văn bản trang thông tin điện tử thành phần	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập vào chức năng quản lý văn bản, chọn thêm mới văn bản, chọn nút Kho văn bản cấp dưới, tra cứu dữ liệu. Hệ thống truy vấn, hiển thị thông tin văn bản từ trang thông tin điện tử thành phần và hiển thị ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể lấy thông tin văn bản từ kho văn bản trang thông tin điện tử thành phần	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn và lấy văn bản trên kho trang thông tin điện tử thành phần. Hệ thống thực hiện lấy thông tin văn bản về cổng của người dùng và thực hiện lưu trữ nếu hợp lệ		
63	Quản trị chia sẻ văn bản chỉ đạo/văn bản pháp quy	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể xem trước nội dung văn bản chỉ đạo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module văn bản chỉ đạo/văn bản pháp quy, chọn văn bản cần chia sẻ. Hệ thống hiển thị nội dung xem trước của văn bản	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể tìm kiếm danh sách trang thành phần chia sẻ văn bản chỉ đạo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module văn bản chỉ đạo/văn bản pháp quy, chọn văn bản cần chia sẻ, và tìm kiếm trang cần chia sẻ. Hệ thống hiển thị trang theo thông tin tìm kiếm		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể chia sẻ liên thông văn bản chỉ đạo tới các trang thành phần theo cấu hình	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module văn bản chỉ đạo/văn bản pháp quy, chọn văn bản cần chia sẻ, và chọn trang cần chia sẻ. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể hủy bỏ thông tin văn bản chỉ đạo đã chia sẻ	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module văn bản chỉ đạo/văn bản pháp quy, chọn văn bản cần chia sẻ, và bỏ chọn trang cần chia sẻ. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi.		
64	Quản trị văn bản chỉ đạo/văn bản pháp quy liên quan	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể tìm kiếm văn bản liên quan theo Số ký hiệu, trích yếu	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module văn bản pháp quy liên quan, nhập dữ liệu vào phần tìm kiếm. Hệ thống tiến hành tìm kiếm văn bản theo dữ liệu được nhập.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể gán văn bản liên quan	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module văn bản pháp quy liên quan, gán dữ liệu liên quan. Hệ thống tiến hành kiểm tra và lưu trữ thông tin liên quan.		
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa văn bản liên quan	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module văn bản pháp quy liên quan, chọn chỉnh sửa dữ liệu liên quan. Hệ thống tiến hành kiểm tra và lưu trữ thông tin liên quan.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa văn bản liên quan	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module văn bản pháp quy liên quan, chọn xóa dữ liệu liên quan. Hệ thống tiến hành kiểm tra và lưu trữ thông tin liên quan.		
65	Quản trị lớp văn bản chỉ đạo/văn bản pháp quy	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới lớp văn bản	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhấn nút thêm và nhập thông tin lớp văn bản điều hành theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa lớp văn bản	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn lớp văn bản cần sửa và nhấn nút Sửa, sau đó thay đổi thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa lớp văn bản	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn lớp văn bản cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực dữ liệu cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách lớp văn bản	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị truy cập vào chức năng xem danh sách lớp văn bản điều hành. Hệ thống kiểm tra truy vấn dữ liệu và đưa ra màn hình		
66	Quản trị người ký văn bản chỉ đạo/văn bản pháp quy	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới người ký văn bản	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhấn nút thêm và nhập thông tin người ký văn bản chỉ đạo theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa người ký văn bản	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn người ký văn bản chỉ đạo cần sửa và nhấn nút Sửa, sau đó thay đổi thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa người ký văn bản	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn người ký văn bản chỉ đạo cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực dữ liệu cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách người ký văn bản	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị truy cập vào chức năng xem danh sách người ký văn bản chỉ đạo. Hệ thống kiểm tra truy vấn dữ liệu và đưa ra màn hình		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
67	Quản trị cơ quan ban hành văn bản chỉ đạo/văn bản pháp quy	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới cơ quan ban hành văn bản chỉ đạo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên nhấn nút thêm và nhập thông tin Cơ quan ban hành - văn bản điều hành theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa cơ quan ban hành văn bản chỉ đạo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn Cơ quan ban hành - văn bản điều hành cần sửa và nhấn nút Sửa, hệ thống truy xuất dữ liệu trang để hiển thị và cho phép chỉnh sửa thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa cơ quan ban hành	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn Cơ quan ban hành - văn bản điều hành cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực dữ liệu cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách cơ quan ban hành văn bản chỉ đạo	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị click module quản trị văn bản điều hành, nhấn nút Cơ quan ban hành , Cơ quan ban hành, hệ thống hiển thị danh sách cơ quan ban hành đang tồn tại trên hệ thống		
68	Quản trị loại văn bản chỉ đạo/văn bản pháp quy	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới loại văn bản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên sau danh sách loại văn bản, Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhấn nút thêm và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa loại văn bản	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị sau danh sách loại văn bản, nhấn chọn loại văn bản cần sửa và nhấn nút Sửa, hệ thống truy xuất dữ liệu trang để hiển thị và cho phép chỉnh sửa thông tin		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa loại văn bản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên sau danh sách loại văn bản, chọn Loại văn bản cần xóa, nhấn nút		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực dữ liệu cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách loại văn bản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên sau khi truy cập module quản trị văn bản điều hành, nhấn nút Loại văn bản, hệ thống hiển thị danh sách Loại văn bản ban hành đang tồn tại trên hệ thống		
69	Quản trị lĩnh vực văn bản chỉ đạo/văn bản pháp quy	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới lĩnh vực văn bản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên nhấn nút thêm và nhập thông tin lĩnh vực văn bản điều hành theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa lĩnh vực văn bản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn lĩnh vực văn bản cần sửa và nhấn nút Sửa, sau đó thay đổi thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa lĩnh vực văn bản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn lĩnh vực văn bản cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực dữ liệu cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách lĩnh vực văn bản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập vào chức năng xem danh sách lĩnh vực văn bản điều hành. Hệ thống kiểm tra truy vấn dữ liệu và đưa ra màn hình		
70	Quản trị văn bản dự thảo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách văn bản dự thảo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị Lấy ý kiến dự thảo văn bản, hệ thống hiển thị danh sách văn bản lấy ý kiến đang tồn tại trên hệ thống	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa văn bản dự thảo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị, nhấn nút thêm/sửa và nhập thông tin dự		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				thảo văn bản theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa văn bản dự thảo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn văn bản lấy ý kiến cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực văn bản lấy ý kiến cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu		
			Cán bộ chuyên viên có thể xuất bản thông tin văn bản dự thảo theo quy trình kiểm duyệt hệ thống	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn văn bản lấy ý kiến cần xuất bản, chọn nút sửa và chọn xuất bản theo quy trình. Hệ thống truy vấn và lưu lại thay đổi.		
71	Thông kê ý kiến góp ý văn bản dự thảo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể xem danh sách ý kiến góp ý theo từng văn bản dự thảo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản lý văn bản dự thảo/ chọn văn bản cần thống kê ý kiến. Hệ thống hiển thị danh sách các ý kiến.	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên thêm/sửa nội dung ý kiến góp ý văn bản dự thảo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản lý văn bản dự thảo/ chọn văn bản cần thống kê ý kiến, chọn nút thêm hoặc sửa và nhập nội dung. Hệ thống kiểm tra và lưu lại thông tin thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa nội dung ý kiến góp ý văn bản dự thảo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản lý văn bản dự thảo/ chọn văn bản cần thống kê ý kiến, chọn nút xóa ý kiến và xác nhận. Hệ thống kiểm tra và lưu lại thông tin thay đổi.		
			Cán bộ chuyên viên có thể trích xuất file word, excel thống kê nội dung ý kiến góp ý văn bản dự thảo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản lý văn bản dự thảo/ chọn văn bản cần thống kê ý kiến, chọn nút thống kê ý kiến. Hệ thống xuất dữ liệu dưới dạng file excel hoặc word		
72	Quản trị hướng dẫn thủ tục hành chính	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách hướng dẫn thủ tục hành chính	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên click module quản trị hướng dẫn thủ tục hành chính, hệ thống hiển	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				thị danh sách hướng dẫn thủ tục hành chính đang tồn tại trên hệ thống		
			Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa hướng dẫn thủ tục hành chính	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị hướng dẫn thủ tục hành chính, nhấn nút thêm/sửa và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa hướng dẫn thủ tục hành chính	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn hướng dẫn thủ tục hành chính cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực thủ tục cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem thống kê hướng dẫn thủ tục hành chính	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên chọn nút Thống kê. Hệ thống truy vấn và hiển thị thống kê tổng hợp hướng dẫn thủ tục hành chính		
73	Quản trị danh mục cơ quan dịch vụ công	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới cơ quan dịch vụ công	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị click module quản trị danh sách thủ tục hành chính, nhấn nút thêm và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa cơ quan dịch vụ công	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị click module quản trị danh sách thủ tục hành chính, chọn Cơ quan cần sửa và nhấn nút Sửa, hệ thống truy xuất dữ liệu trang để hiển thị và cho phép chỉnh sửa thông tin		
			Cán bộ chuyên viên có thể thêm xóa cơ quan dịch vụ công	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn Cơ quan thủ tục hành chính cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực cơ quan cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách cơ quan dịch vụ công	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị click module quản trị danh sách thủ tục hành chính, nhấn nút "Cơ quan thực hiện", hệ thống hiển thị danh sách cơ quan ban hành đang tồn tại trên hệ thống		
74	Quản trị lĩnh vực dịch vụ công	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm mới lĩnh vực dịch vụ công	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị sau khi vào module quản trị danh sách lĩnh vực, nhấn nút thêm và nhập thông tin theo yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ chuyên viên có thể chỉnh sửa lĩnh vực dịch vụ công	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị sau khi vào module quản trị danh sách lĩnh vực, chọn lĩnh vực cần sửa và nhấn nút Sửa, hệ thống truy xuất dữ liệu trang để hiển thị và cho phép chỉnh sửa thông tin		
			Cán bộ chuyên viên có thể thêm xóa lĩnh vực dịch vụ công	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị sau khi vào module quản trị danh sách lĩnh vực, chọn lĩnh vực cần xóa, nhấn nút xóa. Hệ thống truy vấn và xác thực trang cần xóa và thực hiện xóa dữ liệu nếu hợp lệ		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách lĩnh vực dịch vụ công	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị sau khi vào module quản trị danh sách thủ tục hành chính, nhấn nút "lĩnh vực", hệ thống truy vấn và hiển thị danh sách lĩnh vực ban hành đang tồn tại trên hệ thống		
	Nhóm chức năng công báo					
75	Quản trị số công báo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể thêm/sửa số công báo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản trị số công báo, click nút thêm mới hoặc sửa và nhập nội dung công báo. Hệ thống kiểm tra và lưu lại thông tin.	B	Phức tạp

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ chuyên viên có thể xóa số công báo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản trị số công báo, click nút xóa và xác nhận xóa. Hệ thống kiểm tra và lưu lại thông tin.		
			Cán bộ chuyên viên có thể hiển thị danh sách số công báo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản trị số công báo. Hệ thống hiển thị danh sách các số công báo đã có.		
			Cán bộ chuyên viên có thể tìm kiếm số công báo theo bộ lọc (số công báo, văn thành phần, người tạo, trạng thái, ...)	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản trị số công báo, nhập dữ liệu vào phần tìm kiếm. Hệ thống hiển thị danh sách các số công báo theo bộ lọc người dùng nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể tìm kiếm văn bản từ kho văn bản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản trị số công báo, click nút thêm mới hoặc sửa và nhập nội dung công báo, sau đó nhập vào ô tìm kiếm văn bản. Hệ thống hiển thị danh sách văn bản từ kho theo nội dung người dùng nhập.		
			Cán bộ chuyên viên có thể lấy văn bản từ kho văn bản	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản trị số công báo, click nút thêm mới hoặc sửa và nhập nội dung công báo, sau đó click đôi vào văn bản từ kho. Hệ thống hiển thị văn bản đã click sang phần văn bản của công báo		
			Cán bộ chuyên viên có thể xem trước nội dung công báo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản trị số công báo, click nút xem trước tại công báo muốn xem. Hệ thống hiển thị nội dung công báo.		
			Cán bộ chuyên viên có thể thiết lập phân vùng công cáo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module quản trị số công báo, click nút thêm mới hoặc sửa,		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				sau đó có thể thêm, sửa, xóa phân vùng. Hệ thống hiển thị nội dung theo thao tác của người dùng		
			Cán bộ chuyên viên có thể ký số file văn bản công báo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên vào chức năng quản trị công báo, nhấn nút thêm/sửa và chọn ký số file văn bản pdf. Hệ thống kiểm tra và lưu trữ thông tin nếu hợp lệ và thông báo ra màn hình		
76	Thông kê công báo	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên	Cán bộ chuyên viên có thể xem được thông tin về báo cáo về số lượng văn bản, số công báo, số trang, thể loại	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module Thông kê công báo. Hệ thống hiển thị thông tin thống kê báo cáo công báo.	B	Đơn giản
			Cán bộ chuyên viên có thể thống kê theo bộ lọc về số lượng văn bản, số công báo, số trang, thể loại	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module Thông kê công báo, nhập dữ liệu tìm kiếm. Hệ thống hiển thị thông tin thống kê báo cáo công báo.		
			Cán bộ chuyên viên có thể trích xuất thống kê ra file excel	Quản trị đơn vị/Cán bộ chuyên viên truy cập module Thông kê công báo, nhập dữ liệu tìm kiếm, chọn nút xuất excel. Hệ thống hiển thị thông tin thống kê báo cáo công báo ra file excel.		
II	DANH SÁCH MODULE CUNG CẤP THÔNG TIN					
77	Module hiển thị: Tin mới	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình lựa chọn chuyên mục, thời gian, hiệu ứng, số bản tin, tiêu đề module tin mới	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập thông tin cấu hình tin mới (kiểu bản tin, bản ghi trên trang, tổng số trang..) theo nội dung yêu cầu, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ và đưa thông báo ra màn hình	B	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Tin mới	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module tin mới, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem được danh sách tin bài mới nhất	Khách truy cập vào trang hiển thị tin mới, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách tin mới lên trên trang		
78	Module hiển thị: Đầu trang	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module đầu trang	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module đầu trang, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ	B	Đơn giản
			Khách truy cập có thể xem nội dung đầu trang	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị nội dung đầu trang có trong cơ sở dữ liệu		
79	Module hiển thị: Chân trang	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module chân trang	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module chân trang, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ	B	Đơn giản
			Khách truy cập có thể xem nội dung chân trang	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị nội dung chân trang có trong cơ sở dữ liệu tại vị trí đã chọn		
80	Module hiển thị: Điều khiển đa năng	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị nội dung có thể cập nhật nội dung trong khung điều khiển	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập thông tin cấu hình điều khiển đa năng trong form editor và nhấn nút "Lưu lại", hệ thống kiểm tra và lưu trữ dữ liệu thao tác và đưa ra thông báo ra màn hình	B	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Điều khiển đa năng	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn chọn tệp css gán cho module điều khiển đa năng, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem nội dung đã được soạn thảo	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị nội dung điều khiển đa năng ra màn hình		
81	Module hiển thị: Menu đọc	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình lựa chọn chuyên mục, kiểu hiển thị	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập dữ liệu cấu hình menu đọc (kiểu hiển thị, kiểu liên kết...) sau đó click vào nút "Lưu lại", hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị đã nhập và đưa thông báo ra màn hình	B	Đơn giản
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Menu đọc	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn chọn tệp css gán cho module menu đọc, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem danh sách chuyên mục dạng cây phân cấp	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách menu đọc theo thông tin cấu hình trước đó lên trên trang tại vị trí đã chọn		
82	Module hiển thị: Slider tin tức	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình lựa chọn chuyên mục, thời gian, hiệu ứng, số bản tin, tiêu đề module slider tin tức	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập thông tin cấu hình slider tin tức (kiểu lấy tin, kiểu hiển thị, số bản ghi, chọn chuyên mục hiển thị..) theo nội dung yêu cầu, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ và đưa thông báo ra màn hình	B	Đơn giản
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Slider tin tức	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module slider tin tức, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem được danh sách tin bài dạng slider	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách tin tức theo cấu hình slider tin tức của Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị lên trên trang tại vị trí đã chọn		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
83	Module hiển thị: Phân cấp chuyên mục	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Phân cấp chuyên mục	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module phân cấp chuyên mục, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ	B	Đơn giản
			Khách truy cập có thể xem phân cấp chuyên mục	Khách truy cập truy cập trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị các chuyên mục phân cấp theo cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn		
84	Module hiển thị: Chi tiết bài viết	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình hiển thị tác giả, ngày đăng, ẩn/hiện tính năng chia sẻ mạng xã hội	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập dữ liệu cấu hình chi tiết bài viết (hiển thị ngày tháng, hiển thị người đăng bài, in nội dung, hiển thị chia sẻ mạng xã hội...) sau đó click vào nút "Lưu lại", hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị đã nhập	B	Phức tạp
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Chi tiết bài viết	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module chi tiết bài viết, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem nội dung chi tiết bài viết dạng bài thường	Hiển thị nội dung module chi tiết bài viết dạng bài thường: Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị chi tiết bài viết theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn		
			Khách truy cập có thể xem nội dung chi tiết bài viết dạng bài magazine	Hiển thị nội dung module chi tiết bài viết dạng magazine: Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị chi tiết bài viết theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn		
			Khách truy cập có thể xem nội dung chi tiết bài viết dạng bài bigstory	Hiển thị nội dung module chi tiết bài viết dạng bài bigstory: Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				vấn dữ liệu và hiển thị chi tiết bài viết theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn		
			Khách truy cập có thể xem nội dung chi tiết bài viết dạng bài infographic	Hiển thị nội dung module chi tiết bài viết dạng bài infographic: Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị chi tiết bài viết theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn		
			Khách truy cập có thể xem nội dung chi tiết bài viết dạng bài photostory	Hiển thị nội dung module chi tiết bài viết dạng bài photostory: Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị chi tiết bài viết theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn		
			Khách truy cập có thể xem nội dung chi tiết bài viết dạng bài video tự chạy	Hiển thị nội dung module chi tiết bài viết dạng bài video tự chạy: Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị chi tiết bài viết theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn		
			Khách truy cập có thể xem nội dung chi tiết bài viết dạng giải đáp	Hiển thị nội dung module chi tiết bài viết dạng giải đáp: Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị chi tiết bài viết theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn		
			Khách truy cập có thể chia sẻ bài viết qua facebook/zalo	Khách truy cập có thể chia sẻ bài viết qua mạng xã hội (facebook, zalo). Hệ thống hiển thị hộp thoại chia sẻ mạng xã hội trên trình duyệt		
			Khách truy cập có thể lưu tin, in ấn bài viết	Khách truy cập chọn lưu tin, in ấn bài viết. Hệ thống hiển thị hộp thoại in theo mặc định của trình duyệt		
			Khách truy cập có thể tăng/giảm độ cỡ chữ bài viết	Khách truy cập chọn tăng/giảm độ cỡ chữ bài viết. Hệ thống thay đổi kích thước phông chữ của nội dung bài viết tương ứng với kích cỡ mới		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Khách truy cập có thể nghe giọng đọc nội dung bài viết	Khách truy cập chọn nghe giọng đọc nội dung bài viết. Hệ thống sử dụng file giọng đọc đã được chuyển văn bản thành giọng nói để đọc nội dung bài viết.		
85	Module hiển thị: Tin liên quan	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình tiêu đề hiển thị, số lượng bài viết, kiểu hiển thị	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập dữ liệu cấu hình tin liên quan (tiêu đề, chuyên mục, kiểu hiển thị...) sau đó click vào nút "Lưu lại", hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị vừa nhập và đưa thông báo ra màn hình	B	Đơn giản
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Tin liên quan	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module tin liên quan, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem danh sách tin cùng chuyên mục	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách tin tức liên quan theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn		
86	Module hiển thị: Tin dạng tab	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình tiêu đề hiển thị, chuyên mục bài viết, số lượng bài viết, kiểu hiển thị	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập dữ liệu cấu hình tin dạng tab (kiểu hiển thị, chọn chuyên mục tin, số bản tin hiển thị...) sau đó click vào nút "Lưu lại", hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị vừa nhập và đưa thông báo ra màn hình	B	Đơn giản
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Tin dạng tab	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module tin dạng tab, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem danh sách tin bài dạng tab	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách tin tức dạng tab theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
87	Module hiển thị: Menu ngang	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình biểu tượng menu	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình menu ngang (hiển thị biểu tượng, liên kết ngôn ngữ...) sau đó click vào nút "Lưu lại", hệ thống sẽ kiểm tra lưu lại thông tin cấu hình mà Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị đã nhập và đưa thông báo ra màn hình	B	Đơn giản
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Menu ngang	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module menu ngang, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem danh sách chuyên mục dạng phân cấp theo chiều ngang	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách chuyên mục dạng phân cấp chiều ngang theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn		
88	Module hiển thị: Bình chọn	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình tiêu đề hiển thị, lựa chọn mục bình chọn, thời gian bình chọn	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập dữ liệu cấu hình bình chọn (danh sách bình chọn, thời gian cookie...) sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị vừa nhập	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Bình chọn	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module bình chọn, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem thông tin bình chọn	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách câu hỏi bình chọn theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn.		
			Khách truy cập có thể lựa chọn đáp án bình chọn	Khách truy cập vào trang, lựa chọn đáp án bình chọn và nhấn nút Gửi. Hệ thống kiểm tra hợp lệ và lưu lại thông tin bình chọn.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Khách truy cập có thể xem kết quả bình chọn	Khách truy cập vào trang, nhấn nút Kết quả. Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị kết quả tổng hợp phiếu bình chọn		
89	Module hiển thị: Danh sách tin theo chuyên mục	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình số tin trên trang, số bài viết theo chuyên mục	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập dữ liệu cấu hình danh sách tin theo menu sau (số bài viết hiển thị trên trang, số ký tự...) đó hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị vừa nhập và đưa thông báo ra màn hình	B	Đơn giản
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Danh sách tin theo chuyên mục	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module danh sách tin theo menu, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem danh sách tin theo từng chuyên mục	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách tin theo menu theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn.		
90	Module hiển thị: Slider hình ảnh	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình thứ viện hiển thị, kiểu hiển thị, tiêu đề, thời gian hiệu ứng, kiểu hiệu ứng	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập dữ liệu cấu hình slide ảnh (tiêu đề, kiểu hiển thị, kiểu hiệu ứng...) sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị vừa nhập	B	Đơn giản
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Slider hình ảnh	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module slide ảnh, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem danh sách chuyên mục ảnh, danh sách danh sách thư viện theo chuyên mục	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị slide ảnh theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
91	Module hiển thị: Hộp tìm kiếm đơn giản	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Hộp tìm kiếm đơn giản	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module hộp tìm kiếm đơn giản, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ	B	Đơn giản
			Khách truy cập có thể nhập thông tin tìm kiếm	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị form điền thông tin hỏi đáp đơn giản theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn.		
92	Module hiển thị: Danh sách liên kết website	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Danh sách liên kết website	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình danh sách liên kết website (kiểu hiển thị, tiêu đề..) sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị vừa nhập và đưa thông báo ra màn hình	B	Đơn giản
			Khách truy cập có thể xem danh sách trang liên kết	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module danh sách liên kết website, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể mở liên kết trang	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách liên kết website theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn.		
93	Module hiển thị: Tìm kiếm nâng cao	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Tìm kiếm nâng cao	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập dữ liệu cấu hình tìm kiếm nâng cao (kiểu hiển thị, tổng số bản ghi...) sau đó click vào nút "Lưu lại", hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị vừa nhập và đưa thông báo ra màn hình	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Khách truy cập có thể tìm kiếm theo chuyên mục	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module tìm kiếm nâng cao, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể tìm kiếm theo tiêu đề	Khách truy cập vào trang, nhập tiêu đề bài viết cần tìm kiếm, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị nội dung kết quả tìm kiếm theo từ khoá tiêu đề đã nhập		
			Khách truy cập có thể tìm kiếm theo ngày đăng	Khách truy cập vào trang, chọn khoảng thời gian tìm kiếm, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị nội dung kết quả tìm kiếm theo khoảng thời gian đã nhập		
94	Module hiển thị: Liên hệ	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình tiêu đề hiển thị	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình liên hệ (tiêu đề, kiểu hiển thị form...) sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị vừa nhập và đưa thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Liên hệ	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module liên hệ, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập nhập thông tin liên hệ	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị form điền thông tin liên hệ theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn.		
			Khách truy cập có thể gửi thông tin liên hệ	Khách truy cập nhập thông tin liên hệ, hệ thống kiểm tra dữ liệu không hợp lệ thì báo lỗi, dữ liệu hợp lệ thì báo thành công và lưu lại vào csdl		
95	Module hiển thị: Hỏi đáp	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Hỏi đáp	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module hỏi đáp, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Khách truy cập có thể gửi thông tin hỏi đáp	Khách truy cập nhập thông tin hỏi đáp và chọn gửi, hệ thống kiểm tra dữ liệu không hợp lệ thì báo lỗi, dữ liệu hợp lệ thì báo thành công và lưu lại vào csdl		
			Khách truy cập có thể xem danh sách câu hỏi	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách câu hỏi đã trả lời trên trang tại vị trí đã chọn.		
			Khách truy cập có thể xem câu trả lời	Khách truy cập vào trang và chọn xem chi tiết câu hỏi đã trả lời, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị thông tin câu hỏi đã trả lời trên trang tại vị trí đã chọn.		
96	Module hiển thị: Công khai ngân sách	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Công khai ngân sách	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module công khai ngân sách, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ	B	Trung bình
			Khách truy cập có thể xem danh các bản báo cáo công khai ngân sách	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách công khai ngân sách đã cấu hình trước đó		
			Khách truy cập có thể xuất file xml theo chuẩn bộ tài chính	Khách truy cập chọn xuất file xml công khai ngân sách, hệ thống kiểm tra xử lý và trích xuất file xml theo chuẩn cho khách truy cập		
			Khách truy cập có thể tìm kiếm danh sách báo cáo	Khách truy cập nhập thông tin tìm kiếm công khai ngân sách trên màn hình và chọn tìm kiếm, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị kết quả tìm kiếm		
			Khách truy cập có thể tải file đính kèm của mỗi báo cáo	Khách truy cập chọn tải tài liệu đính kèm công khai ngân sách, hệ thống kiểm tra xử lý và trích xuất tài liệu cho khách truy cập		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
97	Module hiển thị: Thống kê truy cập	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình tiêu đề hiển thị, loại dữ liệu thống kê	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập dữ liệu cấu hình thống kê truy cập (kiểu hiển thị, tiêu đề...) sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị vừa nhập và đưa thông báo ra màn hình	B	Đơn giản
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Thống kê truy cập	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module thống kê truy cập, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem thống kê số lượt truy cập theo ngày, tuần, tháng, năm và đang truy cập	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị các thông tin thống kê truy cập theo thông tin cấu hình đã nhập lên màn hình		
98	Module hiển thị: Danh sách công thành viên	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình nhóm hiển thị, tiêu đề, số cột	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình danh sách danh sách công thành viên tùy biến (số cột hiển thị) sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị vừa nhập và đưa thông báo ra màn hình	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Danh sách công thành viên	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module danh sách công thành viên, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem nhóm thành viên	Khách truy cập vào trang và chọn nhóm thành viên, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách công thành viên theo nhóm được chọn lên trên trang theo cấu hình đã nhập tại vị trí đã chọn.		
			Khách truy cập có thể xem danh sách công theo nhóm	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách công thành viên theo cấu trúc		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				lên trên trang theo cấu hình đã nhập tại vị trí đã chọn.		
99	Module hiển thị: Hiển thị danh sách văn bản lấy ý kiến	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Hiển thị danh sách văn bản lấy ý kiến	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module danh sách văn bản lấy ý kiến, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ	B	Trung bình
			Khách truy cập có thể xem danh sách văn bản lấy ý kiến	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách văn bản lấy ý kiến đã cấu hình trước đó		
			Khách truy cập có thể tải tệp văn bản đính kèm	Khách truy cập chọn tải tài liệu đính kèm văn bản lấy ý kiến, hệ thống kiểm tra xử lý và trích xuất tài liệu cho khách truy cập		
			Khách truy cập có thể gửi thông tin góp ý	Khách truy cập nhập góp ý dự thảo văn bản và chọn gửi, hệ thống hiển thị màn hình góp ý dự thảo văn bản. Sau khi Khách truy cập điền thông tin góp ý, hệ thống lưu thông tin vào csdl.		
			Khách truy cập có thể xem các góp ý đối dự thảo văn bản.	Khách truy cập chọn xem chi tiết nội dung góp ý, hệ thống thực hiện truy cập và hiển thị dữ liệu chi tiết nội dung góp ý được chọn		
			Khách truy cập có thể tìm kiếm văn bản	Khách truy cập nhập thông tin tìm kiếm trên màn hình và chọn tìm kiếm, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị kết quả tìm kiếm danh sách văn bản lấy ý kiến lên màn hình.		
100	Module hiển thị: Hiển thị danh sách công báo	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Hiển thị danh sách công báo	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module Hiển thị danh sách công báo, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
		vị/Khách truy cập				
			Khách truy cập có thể xem danh sách văn bản công báo	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách văn bản trong công báo		
			Khách truy cập có thể tìm kiếm công báo (Số công báo, Cơ ban ban hành, Năm ban hành, Loại công báo)	Khách truy cập vào trang, nhập dữ liệu tìm kiếm, Hệ thống hiển thị form tìm kiếm, truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách văn bản trong công báo		
			Khách truy cập có thể xem chi tiết nội dung công báo (Nội dung, Sơ đồ, Thuộc tính, Tệp đính kèm)	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị chi tiết nội dung công báo		
			Khách truy cập có thể tải file đính kèm của mỗi văn bản công báo	Khách truy cập vào trang, click vào nút tải file. Hệ thống kết xuất file gửi tới khách truy cập.		
			Khách truy cập có thể xem danh mục văn bản đăng công báo	Khách truy cập trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh mục văn bản đăng công báo lên trên trang		
101	Module hiển thị: Danh sách hướng dẫn thủ tục hành chính	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Danh sách thủ tục hành chính	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module danh sách hướng dẫn thủ tục hành chính, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ	B	Trung bình
			Khách truy cập có thể xem danh sách thủ tục hành chính	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách hướng dẫn thủ tục hành chính		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Khách truy cập có thể tải văn bản đính kèm	Khách truy cập chọn tải tài liệu đính kèm hướng dẫn thủ tục hành chính, hệ thống kiểm tra xử lý và trích xuất tài liệu cho khách truy cập		
			Khách truy cập có thể xem chi tiết thủ tục hành chính	Khách truy cập chọn xem chi tiết hướng dẫn thủ tục hành chính, hệ thống thực hiện truy cập và hiển thị dữ liệu chi tiết nội dung hướng dẫn thủ tục hành chính		
102	Module hiển thị: Quản trị văn bản chỉ đạo/văn bản quy phạm	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình chọn biểu mẫu hiển thị, tiêu đề hiển thị	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập dữ liệu cấu hình danh sách văn bản điều hành (tiêu đề, số văn bản/trang...) sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị cấp cao/Quản trị Đơn vị vừa nhập	B	Đơn giản
			Khách truy cập có thể xem danh sách văn bản chỉ đạo, pháp quy	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách văn bản điều hành theo thông tin cấu hình trước đó lên trên trang tại vị trí đã chọn.		
			Khách truy cập có thể tìm kiếm thông tin văn bản chỉ đạo, pháp quy	Khách truy cập nhập thông tin tìm kiếm trên màn hình, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị kết quả tìm kiếm danh sách văn bản điều hành lên màn hình.		
103	Module hiển thị: Lịch công tác	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình loại lịch công tác	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị nhập dữ liệu cấu hình lịch công tác (tiêu đề, chọn lịch công tác nội bộ...) sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị vừa nhập	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Lịch công tác	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn vị chọn tệp css gán cho module lịch công tác, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Khách truy cập có thể xem nội dung lịch công tác theo ngày hiện tại	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị lịch công tác theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn.		
			Khách truy cập có thể xem nội dung lịch công tác tuần trước/sau	Khách truy cập vào trang và chọn xem tuần trước/sau, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị lịch công tác tuần trước/sau tương ứng với lựa chọn		
104	Module hiển thị: Lịch tiếp công dân	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Lịch tiếp công dân	Quản trị hệ thống/Quản trị Đơn chọn tệp css gán cho module lịch tiếp công dân, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ	B	Đơn giản
			Khách truy cập có thể xem nội dung lịch tiếp công dân trong tháng	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị nội dung lịch tiếp công dân trong tháng lên trên trang tại vị trí đã chọn.		
			Khách truy cập có thể chọn xem lịch tiếp công dân theo tháng, năm	Khách truy cập vào trang và chọn xem lịch tiếp công dân theo tháng/năm, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị lịch tiếp công dân tháng/năm tương ứng với lựa chọn		
105	Module hiển thị: Sơ đồ công/Rss	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình chuyên mục hiển thị, số lượng bài viết, loại hiển thị	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình sơ đồ website (tiêu đề, chọn chuyên mục hiển thị) sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị vừa nhập	B	Đơn giản
			Khách truy cập có thể xem danh sách chuyên mục được cấu hình	Khách truy cập vị truy cập trang, hệ thống hiển thị sơ đồ website dạng cây tại vị trí đã chọn theo thông tin cấu hình đã nhập.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Khách truy cập có thể xem danh sách bài viết theo cấu trúc Rss	Khách truy cập vị truy cập trang, hệ thống hiển thị sơ đồ website dạng cây tại vị trí đã chọn theo thông tin cấu hình đã nhập, Khách có thể click vào từng nội dung trên cây để liên kết đến trang tương ứng		
106	Module hiển thị: Danh bạ điện tử (Sơ đồ tổ chức)	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Danh bạ điện tử	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình danh bạ điện tử (số bản ghi, tiêu đề...) sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị vừa nhập	B	Đơn giản
			Khách truy cập có thể xem danh sách danh bạ	Khách truy cập vị truy cập trang, hệ thống hiển thị sơ đồ website dạng cây tại vị trí đã chọn theo thông tin cấu hình đã nhập, Khách truy cập có thể click vào từng nội dung trên cây để liên kết đến trang tương ứng		
			Khách truy cập có thể tra cứu danh bạ	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách danh bạ thông tin theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang tại vị trí đã chọn		
107	Module hiển thị: Danh sách liên kết các trang chuyên ngành	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình tiêu đề hiển thị, số bản ghi	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình Danh sách liên kết các trang chuyên ngành (kiểu hiển thị, số bản ghi...) sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và lưu lại thông tin cấu hình Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị vừa nhập và đưa thông báo ra màn hình	B	Đơn giản
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Danh sách khách hàng, đối tác	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module Danh sách liên kết các trang chuyên ngành, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Khách truy cập có thể xem danh sách khách hàng, đối tác	Khách truy cập vào trang, Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách liên kết các trang chuyên ngành theo thông tin cấu hình đã nhập lên trên trang		
108	Module hiển thị: Danh sách chủ đề đối thoại	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Danh sách chủ đề đối thoại	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module Danh sách chủ đề đối thoại, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ	B	Đơn giản
			Khách truy cập có thể xem danh sách chủ đề đối thoại	Khách truy cập truy cập trang. Hệ thống hiển thị danh sách các chủ đề đối thoại được xuất bản		
109	Module hiển thị: Thông tin đối thoại	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module đối thoại	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module Thông tin đối thoại, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ	B	Đơn giản
			Khách truy cập có thể xem danh sách câu hỏi theo chủ đề đối thoại đã trả lời	Khách truy cập truy cập trang. Hệ thống hiển thị danh sách các câu hỏi đã được xuất bản theo chủ đề đã chọn		
			Khách truy cập có thể gửi câu hỏi theo chủ đề đối thoại	Khách truy cập truy cập trang, nhập thông tin câu hỏi. Hệ thống hiển thị form nhập câu hỏi, kiểm tra dữ liệu người dùng nhập và đưa ra thông báo nếu có.		
110	Module hiển thị: Ý kiến người dân, doanh nghiệp	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình thông tin chủ đề, dung lượng tối đa file upload, hiển thị danh sách ý kiến, nội dung phản hồi khi góp ý thành công	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình chủ đề, dung lượng,....,Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi	B	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Khách truy cập có thể gửi thông tin để gửi ý kiến	Khách truy cập truy cập trang, nhập thông tin ý kiến. Hệ thống hiển thị form nhập ý kiến, kiểm tra dữ liệu người dùng nhập và đưa ra thông báo nếu có.		
			Khách truy cập có thể xem danh sách các ý kiến đã được xuất bản	Khách truy cập truy cập trang. Hệ thống hiển thị thông tin ý kiến đã được xuất bản.		
111	Module hiển thị: Chi tiết góp ý hiển kế	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ có thể cấu hình số bản ghi, số ký tự, tiêu đề, thứ tự sắp xếp bình luận, nội dung bình luận thành công, hiển thị danh sách bình luận	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình số lượng, số ký tự, thứ tự sắp xếp,...., Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi	B	Trung bình
			Khách truy cập có thể xem chi tiết thông tin ý kiến	Khách truy cập truy cập trang. Hệ thống hiển thị danh sách thông tin ý kiến.		
			Khách truy cập có thể gửi bình luận cho ý kiến	Khách truy cập truy cập trang, nhập thông tin bình luận. Hệ thống hiển thị form nhập bình luận, kiểm tra dữ liệu người dùng nhập và đưa ra thông báo nếu có.		
			Khách truy cập có thể xem danh sách các bình luận	Khách truy cập truy cập trang. Hệ thống hiển thị danh sách bình luận		
			Khách truy cập có thể xem chi tiết thông tin được trả lời	Khách truy cập truy cập trang. Hệ thống hiển thị thông tin được trả lời		
112	Module hiển thị: Danh sách sản giao dịch bất động sản	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình số lượng hiển thị trên trang danh sách sản giao dịch bất động sản	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình số lượng hiển thị sản giao dịch trên mỗi trang, tiêu đề hiển thị, đường dẫn chi tiết, hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Danh sách sàn giao dịch bất động sản	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module Danh sách sàn giao dịch bất động sản, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem danh sách sàn giao dịch, tìm kiếm	Khách truy cập truy cập trang. Hệ thống hiển thị danh sách thông tin sàn giao dịch.		
			Khách truy cập có thể xem chi tiết sàn giao dịch	Khách truy cập truy cập trang. Hệ thống hiển thị danh sách thông tin chi tiết sàn giao dịch.		
			Khách truy cập có thể xem danh sách sàn giao dịch liên quan	Khách truy cập truy cập trang. Hệ thống hiển thị danh sách thông tin danh sách sàn giao dịch liên quan.		
113	Module hiển thị: Danh sách dự án nhà ở	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình số lượng dự án nhà ở	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình số lượng hiển thị dự án nhà ở trên mỗi trang, tiêu đề module, đường dẫn chi tiết, hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi	B	Đơn giản
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Danh sách dự án nhà ở	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module Danh sách dự án nhà ở, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem danh sách dự án nhà ở, tìm kiếm	Khách truy cập truy cập trang. Hệ thống hiển thị danh sách thông tin dự án nhà ở.		
114	Module hiển thị: Danh sách doanh nghiệp	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình số lượng hiển thị trên trang danh sách doanh nghiệp	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình số lượng hiển thị doanh nghiệp trên mỗi trang, phân loại, tiêu đề module, đường dẫn chi tiết, hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
		vị/Khách truy cập				
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Danh sách doanh nghiệp	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module Danh sách doanh nghiệp, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem danh sách doanh nghiệp, tìm kiếm	Khách truy cập truy cập trang, có thể nhập thông tin tìm kiếm. Hệ thống hiển thị danh sách thông tin doanh nghiệp		
			Khách truy cập có thể xem chi tiết doanh nghiệp	Khách truy cập trang, hệ thống hiển thị chi tiết thông tin doanh nghiệp		
115	Module hiển thị: Dự báo thời tiết	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Dự báo thời tiết	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module Dự báo thời tiết, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ	M	Trung bình
			Hệ thống tự động kết nối và đồng bộ dữ liệu từ Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn	Khách truy cập truy cập trang, hệ thống lấy thông tin từ trung tâm dự báo khí tượng thủy văn		
			Khách truy cập có thể xem thông tin dự báo thời tiết của Thành phố Hà Nội	Khách truy cập truy cập trang, hệ thống hiển thị thông tin dự báo thời tiết của TP Hà Nội lên đầu		
			Khách truy cập có thể tìm kiếm, lọc thông tin thời tiết của tỉnh thành	Khách truy cập truy cập trang, tìm kiếm tỉnh thành trong danh sách. Hệ thống hiển thị thông tin các tỉnh thành phù hợp với kết quả tìm kiếm.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
116	Module hiển thị: Danh sách dự án đầu tư	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình số lượng dự án đầu tư	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình số lượng dự án đầu tư trên mỗi trang, tiêu đề module, đường dẫn chi tiết, hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Danh sách dự án đầu tư	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module Danh sách dự án đầu tư, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		
			Khách truy cập có thể xem danh sách dự án đầu tư	Khách truy cập truy cập trang, hệ thống hiển thị danh sách dự án đầu tư		
			Khách truy cập có thể xem chi tiết dự án đầu tư	Khách truy cập truy cập trang, hệ thống hiển thị chi tiết dự án đầu tư		
			Khách truy cập có thể tìm kiếm theo tên, lĩnh vực, loại dự án đầu tư	Khách truy cập truy cập trang, nhập dữ liệu vào phần tìm kiếm, hệ thống hiển thị danh sách dự án đầu tư theo dữ liệu người dùng nhập.		
			Khách truy cập có thể tải file đính kèm dự án đầu tư	Khách truy cập truy cập trang, click vào nút download file, hệ thống trả ra file đính kèm		
117	Module hiển thị: Danh sách giấy phép hành nghề y dược	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị/Khách truy cập	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình số giấy phép hành nghề	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình số giấy phép hành nghề, tiêu đề module, đường dẫn chi tiết, hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Danh sách giấy phép hành nghề y dược	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị chọn tệp css gán cho module Danh sách giấy phép hành nghề y dược, hệ thống xác thực thông tin và lưu trữ dữ liệu nếu hợp lệ		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Khách truy cập có thể xem danh sách giấy phép hành nghề	Khách truy cập truy cập trang, hệ thống hiển thị danh sách giấy phép		
			Khách truy cập có thể tìm kiếm theo tên, tìm theo tiêu chí, ngày cấp giấy phép hành nghề	Khách truy cập truy cập trang, nhập dữ liệu vào phần tìm kiếm, hệ thống hiển thị danh sách giấy phép theo dữ liệu người dùng nhập.		
118	Module hiển thị: Danh sách Cơ sở y dược	Quản trị hệ thống	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình số lượng Cơ sở y dược	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình cấu hình số lượng Cơ sở y dược, tiêu đề module, đường dẫn chi tiết, hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi	B	Trung bình
			Cán bộ quản trị hệ thống có thể thay đổi file css hiển thị module Danh sách cơ sở y dược	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu có thể thay đổi file css để đổi mẫu giao diện module, hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi		
		Khách truy cập	Khách truy cập có thể xem danh sách Cơ sở y dược	Khách truy cập truy cập trang, hệ thống hiển thị danh sách cơ sở y dược		
			Khách truy cập có thể xem chi tiết Cơ sở y dược	Khách truy cập truy cập trang, hệ thống hiển thị chi tiết cơ sở y dược		
			Khách truy cập có thể tìm kiếm theo tên, lĩnh vực, loại Cơ sở y dược	Khách truy cập truy cập trang, nhập dữ liệu vào phần tìm kiếm, hệ thống hiển thị danh sách cơ sở y dược theo dữ liệu người dùng nhập.		
			Khách truy cập có thể xem các cơ sở y dược liên quan/khác	Khách truy cập truy cập trang, hệ thống hiển thị danh sách các cơ sở y dược khác.		
119	Module hiển thị: Thông tin kết quả xử lý dịch vụ hành chính công	Quản trị hệ thống	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình số lượng màn	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình các tham số (loại API, màu sắc, kiểu biểu đồ),	B	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			hình slider, màu sắc biểu đồ, loại biểu đồ	hệ thống tiến hành kiểm tra thông tin và lưu lại nếu kết quả hợp lệ.		
		Khách truy cập	Khách truy cập có thể xem các màn hình slider báo cáo kết quả	Khách truy cập trang, hệ thống hiển thị danh sách các màn hình slider theo thông tin đã được cấu hình.		
120	Module hiển thị: Danh sách tin tức được chia sẻ	Quản trị hệ thống	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình số lượng tin tức, chuyên mục tin tức lấy tin từ site UBND TP	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình các thông tin site và chuyên mục cần lấy từ site UBND TP. Hệ thống tiến hành lưu lại thông tin cấu hình.	B	Đơn giản
		Khách truy cập	Khách truy cập có thể xem danh sách tin tức được chia sẻ.	Khách truy cập trang, hệ thống hiển thị danh sách tin theo thông tin được cấu hình.		
121	Module hiển thị: Đăng nhập khảo sát	Khách truy cập	Khách truy cập có thể đăng nhập vào hệ thống để thực hiện khảo sát.	Khách truy cập vào trang, hệ thống hiển thị ô nhập tên tài khoản, mật khẩu, nút đăng nhập	B	Đơn giản
			Khách truy cập có thể điều hướng về màn hình đăng ký	Người dùng truy cập vào trang, nhập thông tin tên tài khoản và mật khẩu, click vào nút đăng nhập. Hệ thống kiểm tra thông tin tài khoản và điều hướng về khảo sát nếu thông tin đăng nhập đúng.		
122	Module hiển thị: Đăng ký khảo sát	Khách truy cập	Khách truy cập có thể đăng ký tài khoản vào hệ thống để thực hiện khảo sát.	Khách truy cập vào trang, hệ thống hiển thị ô nhập tên tài khoản, mật khẩu, số điện thoại,..., nút đăng ký	B	Đơn giản
			Khách truy cập có thể điều hướng về màn hình đăng nhập	Người dùng truy cập vào trang, nhập thông tin tên tài khoản và mật khẩu,..., click vào nút đăng ký. Hệ thống kiểm tra thông tin tài khoản và điều hướng về màn hình đăng nhập nếu thông tin hợp lệ.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
123	Module hiển thị: Khảo sát của tôi	Quản trị hệ thống	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình liên kết chi tiết từng khảo sát	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình liên kết đến chi tiết khảo sát, hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi	B	Đơn giản
		Khách truy cập	Khách truy cập có thể xem được các khảo sát đã làm, chưa làm	Khách truy cập truy cập trang, hệ thống hiển thị danh sách khảo sát đã làm, khảo sát chưa làm.		
124	Module hiển thị: Chi tiết khảo sát	Quản trị hệ thống	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình thời gian lưu trữ cookie người làm, lựa chọn cách lấy khảo sát	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập dữ liệu cấu hình thời gian lưu trữ cookie người làm, lựa chọn cách lấy khảo sát, hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi	B	Đơn giản
		Khách truy cập	Khách truy cập đã đăng nhập có thể điền thông tin thực hiện khảo sát	Khách truy cập truy cập trang và có thể điền thông tin thực hiện khảo sát. Hệ thống kiểm tra thông tin người dùng nhập và lưu lại thông tin nếu hợp lệ. Nếu không sẽ thông báo ra màn hình.		
125	Module hiển thị: Đổi mật khẩu khảo sát	Khách truy cập	Khách truy cập đã đăng nhập có thực hiện đổi mật khẩu tài khoản khảo sát	Khách truy cập đã đăng nhập có thể truy cập trang đổi mật khẩu, sau đó nhập mật khẩu cũ và mật khẩu mới. Hệ thống tiến hành kiểm tra thông tin và đổi mật khẩu mới nếu thông tin hợp lệ.	B	Đơn giản
126	Module hiển thị: Kết nối, hiển thị Chatbox	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị	Cán bộ quản trị hệ thống có thể cấu hình thông tin kết nối Chatbox	Quản trị hệ thống/Quản trị đơn vị nhập thông tin cấu hình thông tin kết nối Chatbox, hệ thống kiểm tra thông tin và lưu lại thay đổi	B	Đơn giản
		Khách truy cập	Khách truy cập có thể gửi thông tin vào khung nhập chatbox	Khách truy cập truy cập trang và nhập thông tin vào khung chatbox, hệ thống kết nối và hiển thị kết quả phản hồi từ hệ thống Chatbox		
III	Tích hợp và chia sẻ dữ liệu					

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
127	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin bài viết - dòng sự kiện	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API thêm/sửa thông tin dòng sự kiện	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để thêm mới hoặc cập nhật thông tin dòng sự kiện. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API xoá thông tin dòng sự kiện	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để xoá thông tin dòng sự kiện. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		
128	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin bài viết - tin bài mới	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API thêm/sửa thông tin tin bài mới	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để thêm mới hoặc cập nhật thông tin tin bài mới. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API xoá thông tin tin bài mới	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để xoá thông tin tin bài mới. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		
129	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin bài viết - tin bài nổi bật	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API thêm/sửa thông tin tin nổi bật	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để thêm mới hoặc cập nhật thông tin tin bài nổi bật. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API xoá thông tin tin bài nổi bật	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để xoá thông tin tin bài nổi bật. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		
130	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin bài viết - tin bài trang chủ	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API thêm/sửa thông tin tin bài trang chủ	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để thêm mới hoặc cập nhật thông tin tin bài trang chủ. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API xoá thông tin tin bài trang chủ	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để xoá thông tin tin bài trang chủ. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
131	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin bài viết - tin bài dòng sự kiện	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API thêm/sửa thông tin tin bài dòng sự kiện	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để thêm mới hoặc cập nhật thông tin tin bài dòng sự kiện. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API xoá thông tin tin bài dòng sự kiện	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để xoá thông tin tin bài dòng sự kiện. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		
132	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin bài viết - tin bài media	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API thêm/sửa thông tin tin bài media	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để thêm mới hoặc cập nhật thông tin tin bài đa phương tiện. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API xoá thông tin tin bài media	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để xoá thông tin tin bài đa phương tiện. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		
133	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin bài viết - tin bài cài tay	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API thêm/sửa thông tin tin bài cài tay	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để thêm mới hoặc cập nhật thông tin tin bài cài tay. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API xoá thông tin tin bài cài tay	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để xoá thông tin tin bài cài tay. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		
134	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin bài viết - chi tiết tin bài	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API thêm/sửa thông tin chi tiết tin bài	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để thêm mới hoặc cập nhật thông tin chi tiết tin bài. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API xoá thông tin chi tiết tin bài	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để xoá thông tin chi tiết tin bài. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		
135	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin bài viết - tin bài nhúng trên trang	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API thêm/sửa thông tin tin bài nhúng trên trang	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để thêm mới hoặc cập nhật thông tin tin bài nhúng trên trang. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API xoá thông tin tin bài nhúng trên trang	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để xoá thông tin tin bài nhúng trên trang. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		
136	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin bài viết - tin bài được xem nhiều nhất	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API thêm/sửa thông tin tin bài được xem nhiều nhất	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để thêm mới hoặc cập nhật thông tin tin bài được xem nhiều nhất. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API xoá thông tin tin bài được xem nhiều nhất	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để xoá thông tin tin bài được xem nhiều nhất. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		
137	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin bài viết - tin bài chia sẻ giữa các trang thành phần (liên thông tin bài)	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API thêm/sửa thông tin tin bài chia sẻ giữa các trang thành phần (liên thông tin bài)	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để thêm mới hoặc cập nhật thông tin tin bài được chia sẻ giữa các trang thành phần. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API xoá thông tin tin bài chia sẻ	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để xoá thông tin tin bài được chia sẻ giữa các trang thành phần. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			giữa các trang thành phần (liên thông tin bài)			
138	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin website	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API lấy thông tin danh sách trang thành phần	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để lấy thông tin danh sách trang thành phần. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API lấy thông tin chi tiết trang thành phần	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để lấy thông tin chi tiết trang thành phần. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		
139	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin người dùng, phân quyền	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API lấy thông tin danh sách người dùng của từng trang thành phần	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để lấy thông tin danh sách người dùng của từng trang thành phần. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API lấy thông tin quyền của từng người dùng trên trang thành phần	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để lấy thông tin quyền của từng người dùng trên trang thành phần. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		
			Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API cập nhật quyền của người dùng trên trang thành phần	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để cập nhật quyền của người dùng trên trang thành phần. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả		
140	Kết nối và tích hợp trao đổi thông tin chuyên mục bài viết	Hệ thống khác	Hệ thống khác có thể kết nối, tích hợp API lấy thông tin các chuyên mục tin tức của từng trang thành phần	Hệ thống khác gửi yêu cầu gọi API để lấy thông tin các chuyên mục tin tức của từng trang thành phần. Hệ thống xác thực quyền truy cập, kiểm tra quyền truy cập, xử lý và phản hồi kết quả	M	Đơn giản
IV	Nhóm tính năng an toàn & bảo mật					

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
141	Đăng nhập phần mềm tích hợp SSO	Tất cả tác nhân	Tất cả tác nhân có thể đăng nhập qua phần mềm thông qua tài khoản SSO	Người dùng truy cập vào phần mềm Tòa soạn, nhập tên tài khoản SSO; hệ thống kiểm tra tài khoản hợp lệ và cho phép tiếp tục đăng nhập.	B	Trung bình
			Tất cả tác nhân có thể nhập mật khẩu	Người dùng nhập mật khẩu tương ứng với tài khoản SSO; hệ thống xác thực thông tin và hiển thị thông báo nếu mật khẩu sai.		
			Tất cả tác nhân có thể xác thực bằng OTP SMS	Sau khi xác thực tài khoản và mật khẩu hợp lệ, hệ thống tự động gửi mã OTP qua SMS đến số điện thoại đã đăng ký của người dùng.		
			Tất cả tác nhân có thể nhập mã OTP từ hệ thống đã gửi vào để đăng nhập	Người dùng nhập mã OTP nhận được, hệ thống kiểm tra tính hợp lệ và thời gian hiệu lực; nếu hợp lệ, cho phép đăng nhập thành công.		
142	Đăng xuất hệ thống	Tất cả tác nhân	Tất cả tác nhân có thể đăng xuất hệ thống	Người dùng chọn chức năng “Đăng xuất” trên giao diện; hệ thống thực hiện hủy phiên làm việc hiện tại và ghi nhận sự kiện đăng xuất.	B	Đơn giản
			Tất cả tác nhân có thể xem màn hình login	Sau khi đăng xuất thành công, hệ thống tự động chuyển hướng về giao diện màn hình đăng nhập để người dùng có thể đăng nhập lại.		
143	Quản lý thông tin cá nhân	Tất cả tác nhân	Tất cả tác nhân có thể tự sửa thông tin họ tên	Người dùng truy cập vào mục “Thông tin cá nhân”, nhập họ tên mới và nhấn lưu; hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ và cập nhật vào hồ sơ.	B	Trung bình
			Tất cả tác nhân có thể tự sửa thông tin ảnh đại diện	Người dùng chọn ảnh từ thiết bị để thay đổi ảnh đại diện; hệ thống tải ảnh lên, kiểm tra định dạng/kích thước hợp lệ rồi cập nhật hiển thị mới.		
			Tất cả tác nhân có thể tự thay đổi mật khẩu	Người dùng nhập mật khẩu hiện tại, mật khẩu mới và xác nhận lại; hệ thống kiểm tra mật khẩu cũ đúng và mật khẩu mới hợp lệ, sau đó lưu thay đổi.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Tất cả tác nhân có thể thay đổi thông tin số điện thoại	Người dùng nhập số điện thoại mới; hệ thống cập nhật thông tin số điện thoại mới		
144	Quản lý tài khoản hệ thống	Quản trị hệ thống	Quản trị hệ thống có thể xem danh sách tài khoản	Quản trị hệ thống truy cập vào module quản lý tài khoản; hệ thống hiển thị toàn bộ danh sách tài khoản đang có trong hệ thống.	B	Trung bình
			Quản trị hệ thống có thể tìm kiếm, lọc danh sách tài khoản	Quản trị hệ thống nhập từ khóa tìm kiếm hoặc áp dụng bộ lọc (theo trạng thái,); hệ thống trả về danh sách tài khoản phù hợp.		
			Quản trị hệ thống có thể thêm tài khoản	Quản trị hệ thống nhập các thông tin cần thiết để tạo mới tài khoản; hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ và lưu vào cơ sở dữ liệu, sau đó hiển thị tài khoản mới trong danh sách.		
			Quản trị hệ thống có thể sửa tài khoản	Quản trị hệ thống chọn một tài khoản trong danh sách và cập nhật các thông tin; hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ và lưu thay đổi.		
			Quản trị hệ thống có thể đổi mật khẩu tài khoản	Quản trị hệ thống chọn tài khoản và nhập mật khẩu mới; hệ thống lưu mật khẩu mới sau khi mã hóa và áp dụng cho lần đăng nhập tiếp theo.		
			Quản trị hệ thống có thể khóa tài khoản	Quản trị hệ thống chọn tài khoản cần khóa; hệ thống thay đổi trạng thái tài khoản sang “Khóa” và không cho phép đăng nhập.		
			Quản trị hệ thống có thể mở khóa tài khoản	Quản trị hệ thống chọn tài khoản đang bị khóa; hệ thống thay đổi trạng thái sang “Hoạt động” và cho phép đăng nhập trở lại.		
145	Quản lý theo dõi phân hệ chức năng toà soạn	Quản trị hệ thống	Quản trị hệ thống có thể thống kê lịch sử thao tác tin bài	Quản trị hệ thống truy cập vào mục thống kê; hệ thống hiển thị lịch sử các thao tác (tạo, sửa, duyệt, xóa...) liên quan đến tin bài.	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị hệ thống có thể thống kê lịch sử phân quyền người dùng	Quản trị hệ thống xem lại nhật ký thay đổi quyền của người dùng.		
			Quản trị hệ thống có thể lọc lịch sử theo thời gian	Quản trị hệ thống nhập khoảng thời gian cần tra cứu; hệ thống lọc và hiển thị lịch sử thao tác trong phạm vi đã chọn.		
			Quản trị hệ thống có thể lọc lịch sử theo id tin bài	Quản trị hệ thống nhập ID của một tin bài cụ thể; hệ thống trả về lịch sử thao tác chỉ liên quan đến tin bài đó.		
V	Nhóm tính năng cấu hình & quản trị hệ thống					
146	Quản lý nhóm quyền	Quản trị hệ thống	Quản trị hệ thống có thể xem danh sách nhóm quyền	Quản trị hệ thống truy cập vào module quản lý nhóm quyền; hệ thống hiển thị toàn bộ danh sách nhóm quyền hiện có.	B	Trung bình
			Quản trị hệ thống có thể tìm kiếm, lọc danh sách nhóm quyền	Quản trị hệ thống nhập từ khóa tìm kiếm hoặc áp dụng bộ lọc; hệ thống hiển thị danh sách nhóm quyền phù hợp.		
			Quản trị hệ thống có thể thêm nhóm quyền	Quản trị hệ thống nhập thông tin nhóm quyền mới (tên nhóm, mô tả, quyền chi tiết...); hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ, lưu vào cơ sở dữ liệu và hiển thị nhóm quyền mới trong danh sách.		
			Quản trị hệ thống có thể sửa nhóm quyền	Quản trị hệ thống chọn một nhóm quyền và cập nhật thông tin; hệ thống kiểm tra dữ liệu và lưu lại các thay đổi.		
			Quản trị hệ thống có thể xóa nhóm quyền	Quản trị hệ thống chọn nhóm quyền cần xóa; hệ thống thực hiện xóa nhóm quyền ra khỏi cơ sở dữ liệu và cập nhật lại danh sách hiển thị.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
147	Quản lý tag cho tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách tag cho tin bài	Quản trị nội dung truy cập vào module quản lý tag; hệ thống hiển thị toàn bộ danh sách tag hiện có kèm thông tin cơ bản (tên, trạng thái, số lượng bài viết gắn tag).	B	Phức tạp
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm, lọc danh sách tag cho tin bài	Quản trị nội dung nhập từ khóa tìm kiếm hoặc chọn bộ lọc (theo trạng thái, ngày tạo...); hệ thống hiển thị danh sách tag phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể thêm tag cho tin bài	Quản trị nội dung nhập thông tin tag mới (tên tag, mô tả...); hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ, lưu vào cơ sở dữ liệu và hiển thị trong danh sách tag.		
			Quản trị nội dung có thể sửa tag cho tin bài	Quản trị nội dung chọn một tag có sẵn và chỉnh sửa thông tin; hệ thống kiểm tra dữ liệu rồi cập nhật thay đổi.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tag cho tin bài	Quản trị nội dung chọn một tag cần xóa; hệ thống thực hiện xóa khỏi cơ sở dữ liệu và cập nhật lại danh sách.		
			Quản trị nội dung có thể cài đặt trạng thái tag cho tin bài	Quản trị nội dung thay đổi trạng thái của tag (hoạt động / không hoạt động); hệ thống lưu và hiển thị trạng thái mới.		
			Quản trị nội dung có thể thêm bài vào tag	Quản trị nội dung chọn một tag, sau đó chọn bài viết cần gắn; hệ thống liên kết bài viết với tag và cập nhật danh sách bài trong tag.		
			Quản trị nội dung có thể xóa bài khỏi tag	Quản trị nội dung chọn bài viết trong tag và thực hiện xóa liên kết; hệ thống gỡ bài viết ra khỏi tag và cập nhật lại danh sách.		
148	Quản lý dòng sự kiện	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách dòng sự kiện	Quản trị nội dung truy cập vào module quản lý dòng sự kiện; hệ thống hiển thị toàn bộ danh sách dòng	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				sự kiện kèm thông tin cơ bản (tên sự kiện, trạng thái, số lượng bài viết).		
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm, lọc danh sách dòng sự kiện	Quản trị nội dung nhập từ khóa hoặc chọn bộ lọc (theo trạng thái, ngày tạo...); hệ thống trả về danh sách dòng sự kiện phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể sửa thông tin dòng sự kiện	Quản trị nội dung chọn một dòng sự kiện và chỉnh sửa thông tin (tên, mô tả...); hệ thống kiểm tra dữ liệu và lưu thay đổi.		
			Quản trị nội dung có thể thêm mới dòng sự kiện	Quản trị nội dung nhập thông tin dòng sự kiện mới; hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ, lưu vào cơ sở dữ liệu và hiển thị trong danh sách.		
			Quản trị nội dung có thể xóa dòng sự kiện	Quản trị nội dung chọn một dòng sự kiện cần xóa; hệ thống xóa bản ghi ra khỏi cơ sở dữ liệu và cập nhật lại danh sách hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể cài đặt trạng thái dòng sự kiện	Quản trị nội dung thay đổi trạng thái dòng sự kiện (hoạt động / không hoạt động); hệ thống lưu trạng thái mới và hiển thị cập nhật.		
			Quản trị nội dung có thể xóa bài trong dòng sự kiện	Quản trị nội dung chọn bài viết trong dòng sự kiện và thực hiện xóa liên kết; hệ thống gỡ bài viết ra khỏi dòng sự kiện và cập nhật lại danh sách.		
149	Notify/ thông báo qua app/zalo/Telegram	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung Cấu hình nhận thông báo khi có tin gửi lên chờ biên tập	Quản trị nội dung bật tùy chọn nhận thông báo; hệ thống gửi thông báo ngay khi có tin chuyển sang trạng thái chờ biên tập	B	Trung bình
			Quản trị nội dung Cấu hình nhận thông báo khi có tin gửi lên chờ xuất bản	Quản trị nội dung bật tùy chọn nhận thông báo; hệ thống gửi thông báo ngay khi có tin chuyển sang trạng thái chờ xuất bản.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung Cấu hình nhận thông báo khi có tin xuất bản	Quản trị nội dung chọn nhận thông báo xuất bản; hệ thống gửi thông báo đến Telegram khi tin được xuất bản thành công.		
			Quản trị nội dung Cấu hình nhận thông báo khi có tin hạ xuất bản	Quản trị nội dung bật cấu hình tương ứng; hệ thống gửi thông báo đến Telegram khi tin bị hạ xuất bản.		
			Quản trị nội dung Cấu hình nhận thông báo khi có tin đã xuất bản được sửa	Quản trị nội dung bật tùy chọn nhận thông báo chỉnh sửa; hệ thống gửi thông báo khi một tin đã xuất bản được cập nhật nội dung.		
			Quản trị nội dung Cấu hình nhận thông báo khi có tin trả lại	Quản trị nội dung cấu hình nhận thông báo trả tin; hệ thống gửi thông báo đến Telegram khi tin bị trả lại từ các bước biên tập hoặc xuất bản.		
150	Quản lý danh sách tác giả	Quản trị nội dung	Quản trị nội có thể dung tạo mới tác giả	Kiểm duyệt nội dung nhập thông tin tác giả (họ tên, bút danh, mô tả...); hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ, lưu vào cơ sở dữ liệu và hiển thị tác giả mới trong danh sách.	B	Trung bình
			Quản trị nội có thể tìm kiếm tên tác giả	Kiểm duyệt nội dung nhập từ khóa tìm kiếm; hệ thống trả về danh sách tác giả phù hợp theo tên hoặc bút danh.		
			Quản trị nội có thể chỉnh sửa tác giả	Kiểm duyệt nội dung chọn một tác giả có sẵn và cập nhật thông tin; hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ và lưu thay đổi.		
			Quản trị nội có thể xóa tác giả	Kiểm duyệt nội dung chọn tác giả cần xóa; hệ thống xóa bản ghi tác giả ra khỏi cơ sở dữ liệu và cập nhật lại danh sách hiển thị.		
			Quản trị nội có thể gắn tác giả vào 1 tài khoản hệ thống	Kiểm duyệt nội dung chọn một tác giả và gắn với tài khoản hệ thống; hệ thống liên kết thông tin tác giả với tài khoản và hiển thị cập nhật.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
VI	Nhóm tính năng quản lý tin bài					
151	Quản lý bản nháp tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tự động lưu thông tin bản nháp của tin bài	Khi Quản trị nội dung nhập và chỉnh sửa tin bài, hệ thống tự động lưu thông tin bản nháp theo định kỳ hoặc khi có thay đổi nội dung để tránh mất dữ liệu.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể khôi phục bản nháp của tin bài	Quản trị nội dung chọn một bản nháp đã lưu; hệ thống tải lại dữ liệu bản nháp và hiển thị trên giao diện soạn thảo để tiếp tục chỉnh sửa.		
			Quản trị nội dung có thể xóa bản nháp của tin bài	Quản trị nội dung chọn bản nháp không cần dùng; hệ thống thực hiện xóa bản nháp khỏi cơ sở dữ liệu và cập nhật lại danh sách bản nháp.		
152	Quản lý tin bài lưu tạm	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách tin bài lưu tạm	Quản trị nội dung có thể truy cập màn hình quản lý để xem toàn bộ danh sách tin bài đang ở trạng thái lưu tạm. Có thể hiển thị các thông tin cơ bản: tiêu đề, người tạo, ngày lưu, trạng thái, ...	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể thêm mới tin bài lưu tạm	Cho phép tạo một tin bài mới và lưu ở trạng thái "lưu tạm" thay vì gửi duyệt ngay. Tin bài có thể được lưu nhiều lần cho đến khi hoàn thiện.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tin bài lưu tạm	Cho phép mở một tin bài đã lưu tạm để chỉnh sửa nội dung, hình ảnh, metadata (thẻ, chuyên mục, từ khóa, ...). Sau khi chỉnh sửa có thể tiếp tục lưu tạm hoặc gửi sang bộ phận duyệt.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin bài lưu tạm	Cho phép xóa tin bài không còn cần thiết trong danh sách lưu tạm. Hệ thống có thể yêu cầu xác nhận trước khi xóa.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm tin bài lưu tạm theo tiêu chí lọc	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm theo tiêu đề, người tạo, thời gian lưu, chuyên mục, từ khóa...		
			Quản trị nội dung có thể gửi tin bài lưu tạm sang bộ phận duyệt nội dung	Khi tin bài đã hoàn chỉnh, quản trị nội dung có thể chọn gửi sang bộ phận duyệt. Trạng thái tin bài sẽ thay đổi từ “lưu tạm” sang “chờ duyệt”.		
153	Quản lý tin bài chờ biên tập	Kiểm duyệt nội dung	Kiểm duyệt nội dung có thể xem danh sách tin bài chờ biên tập	Kiểm duyệt nội dung có thể truy cập danh sách tin bài đang ở trạng thái chờ biên tập để theo dõi và lựa chọn.	B	Phức tạp
			Kiểm duyệt nội dung có thể xem chi tiết nội dung tin bài chờ biên tập	Khi chọn một tin bài trong danh sách, hệ thống hiển thị đầy đủ nội dung, metadata (thẻ, chuyên mục, tác giả...), phục vụ cho việc đánh giá và biên tập.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể lưu tin bài vào thư mục bài nhận biên tập	Kiểm duyệt nội dung chọn nhận xử lý một tin bài; hệ thống đưa tin vào thư mục bài nhận biên tập để gán trách nhiệm cho người đang biên tập.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể đưa ra góp ý, đánh giá tin bài chờ biên tập khi duyệt	Khi duyệt, kiểm duyệt nội dung có thể nhập nhận xét, đánh giá hoặc góp ý; hệ thống lưu lại cùng với lịch sử duyệt tin.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể từ chối duyệt tin bài chờ biên tập	Nếu tin bài chưa đạt yêu cầu, kiểm duyệt nội dung chọn từ chối duyệt; hệ thống trả tin về trạng thái cần chỉnh sửa.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể đưa ra góp ý, đánh giá tin bài chờ biên tập khi từ chối duyệt	Khi từ chối, kiểm duyệt nội dung có thể nhập góp ý, đánh giá để người soạn thảo chỉnh sửa lại tin bài; hệ thống lưu cùng bản ghi từ chối.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Kiểm duyệt nội dung có thể nhả tin bài chờ biên tập đã nhận, sau khi nhả bài được trở lại thư mục bài chờ xuất bản	Nếu không tiếp tục xử lý, kiểm duyệt nội dung có thể nhả tin bài; hệ thống chuyển trạng thái tin về danh sách chờ xuất bản để người khác tiếp nhận.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể tìm kiếm tin bài chờ biên tập theo bộ lọc tiêu chí	Hỗ trợ tìm kiếm tin theo các tiêu chí như tiêu đề, tác giả, chuyên mục, ngày tạo... để dễ dàng quản lý.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể gửi tin bài chờ biên tập đã duyệt sang bộ phận xuất bản	Sau khi duyệt thành công, kiểm duyệt nội dung có thể gửi tin sang bộ phận xuất bản; hệ thống thay đổi trạng thái tin sang chờ xuất bản.		
154	Quản lý tin bài nhận biên tập	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách tin bài nhận biên tập	Quản trị nội dung có thể truy cập danh sách toàn bộ tin bài mà mình đã nhận để biên tập, kèm theo thông tin cơ bản (tiêu đề, tác giả, ngày tạo, trạng thái...).	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể thêm mới tin bài nhận biên tập	Quản trị nội dung có thể khởi tạo một tin bài mới và đưa trực tiếp vào thư mục tin bài nhận biên tập để xử lý tiếp.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tin bài nhận biên tập	Quản trị nội dung mở tin bài đã nhận, chỉnh sửa nội dung, hình ảnh, chuyên mục, từ khóa... Sau đó hệ thống cập nhật bản tin đã chỉnh sửa.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin bài nhận biên tập	Nếu tin bài không còn cần thiết, Quản trị nội dung có thể xóa; hệ thống xóa bản ghi và cập nhật lại danh sách.		
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm tin bài nhận biên tập theo bộ lọc tiêu chí	Cho phép tìm kiếm theo tiêu đề, người tạo, chuyên mục, ngày tạo, trạng thái... giúp quản lý và thao tác nhanh chóng.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể gửi tin bài nhận biên tập sang bộ phận duyệt nội dung	Sau khi hoàn tất chỉnh sửa, Quản trị nội dung có thể gửi tin bài sang bộ phận duyệt nội dung; hệ thống thay đổi trạng thái tin từ nhận biên tập sang chờ duyệt.		
155	Quản lý tin bài chờ xuất bản	Kiểm duyệt nội dung	Kiểm duyệt nội dung có thể xem danh sách tin bài chờ xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể xem danh sách toàn bộ tin bài đang trong trạng thái chờ xuất bản kèm theo thông tin cơ bản (tiêu đề, tác giả, ngày tạo, trạng thái...).	B	Phức tạp
			Kiểm duyệt nội dung có thể xem chi tiết nội dung tin bài chờ xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể xem chi tiết đầy đủ nội dung của một tin bài chờ xuất bản, bao gồm nội dung chính, hình ảnh, chuyên mục và từ khóa.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể lưu tin bài vào thư mục bài chờ xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể lưu tin bài vào thư mục bài chờ xuất bản để quản lý và xử lý tiếp.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể duyệt tin bài chờ xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể thực hiện duyệt tin bài chờ xuất bản, hệ thống sẽ cập nhật trạng thái tin.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể đưa ra góp ý, đánh giá tin bài chờ xuất bản khi duyệt	Kiểm duyệt nội dung có thể đưa ra góp ý, đánh giá trực tiếp trên tin bài khi thực hiện thao tác duyệt.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể từ chối duyệt tin bài chờ xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể từ chối duyệt tin bài chờ xuất bản, hệ thống sẽ ghi nhận trạng thái từ chối.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể đưa ra góp ý, đánh giá tin bài chờ xuất bản khi từ chối duyệt	Kiểm duyệt nội dung có thể đưa ra góp ý, đánh giá chi tiết khi từ chối duyệt tin bài.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Kiểm duyệt nội dung có thể nhả tin bài chờ xuất bản đã nhận, sau khi nhả bài được trở lại thư mục bài chờ xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể nhả lại tin bài đã nhận, sau khi nhả tin sẽ được đưa trở lại thư mục bài chờ xuất bản.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể tìm kiếm tin bài chờ xuất bản theo bộ lọc tiêu chí	Kiểm duyệt nội dung có thể tìm kiếm tin bài chờ xuất bản theo các tiêu chí như tiêu đề, tác giả, chuyên mục, ngày tạo, trạng thái...		
			Kiểm duyệt nội dung có thể gửi tin bài chờ xuất bản đã duyệt sang bộ phận xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể gửi tin bài đã duyệt sang bộ phận xuất bản, hệ thống sẽ thay đổi trạng thái tin từ chờ xuất bản sang đã duyệt.		
156	Quản lý tin bài nhận xuất bản	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách tin bài nhận xuất bản	Quản trị nội dung có thể xem danh sách toàn bộ tin bài đã nhận để xuất bản, kèm theo các thông tin cơ bản như tiêu đề, tác giả, ngày tạo, trạng thái.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể thêm mới tin bài nhận xuất bản	Quản trị nội dung có thể khởi tạo một tin bài mới và đưa trực tiếp vào thư mục tin bài nhận xuất bản để xử lý tiếp.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tin bài nhận xuất bản	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tin bài đã nhận, bao gồm nội dung, hình ảnh, chuyên mục, từ khóa..., sau đó hệ thống sẽ cập nhật lại bản tin đã chỉnh sửa.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin bài nhận xuất bản	Quản trị nội dung có thể xóa tin bài nhận xuất bản nếu không còn cần thiết; hệ thống xóa bản ghi và cập nhật lại danh sách.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm tin bài nhận xuất bản theo bộ lọc tiêu chí	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm tin bài nhận xuất bản theo các tiêu chí như tiêu đề, người tạo, chuyên mục, ngày tạo, trạng thái để thuận tiện quản lý.		
			Quản trị nội dung có thể gửi tin bài nhận xuất bản sang bộ phận duyệt nội dung	Quản trị nội dung có thể gửi tin bài nhận xuất bản sang bộ phận duyệt nội dung; hệ thống thay đổi trạng thái tin từ nhận xuất bản sang chờ duyệt.		
157	Quản lý tin bài đã xuất bản	Kiểm duyệt nội dung	Kiểm duyệt nội dung có thể xem danh sách tin bài đã xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể xem danh sách toàn bộ tin bài đã được xuất bản, kèm theo thông tin cơ bản như tiêu đề, tác giả, ngày xuất bản, trạng thái.	B	Phức tạp
			Kiểm duyệt nội dung có thể thêm mới tin bài đã xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể khởi tạo mới một tin bài và đưa trực tiếp vào danh sách tin bài đã xuất bản.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể chỉnh sửa tin bài đã xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, hình ảnh, chuyên mục, từ khóa... của tin bài đã xuất bản; sau đó hệ thống sẽ cập nhật phiên bản mới của tin.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể xóa tin bài đã xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể xóa tin bài đã xuất bản nếu không còn cần thiết; hệ thống sẽ loại bỏ bản tin khỏi danh sách.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể tìm kiếm tin bài đã xuất bản theo bộ lọc tiêu chí	Kiểm duyệt nội dung có thể tìm kiếm tin bài đã xuất bản theo các tiêu chí như tiêu đề, tác giả, chuyên mục, ngày xuất bản, trạng thái.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ tin bài đã xuất bản về mục bài đã gỡ	Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ một tin bài đã xuất bản về mục bài đã gỡ; hệ thống cập nhật lại trạng thái tin.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Kiểm duyệt nội dung có thể copy link tin bài đã xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể copy nhanh đường dẫn (link) của tin bài đã xuất bản để chia sẻ hoặc sử dụng.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể đăng chéo bài đã xuất bản sang trang thành phần	Kiểm duyệt nội dung có thể đăng chéo một tin bài đã xuất bản sang các trang thành phần khác để mở rộng phạm vi tiếp cận.		
158	Quản lý tin bài đăng chéo	Kiểm duyệt nội dung	Kiểm duyệt nội dung có thể tìm kiếm tin bài đăng chéo theo bộ lọc tiêu chí	Kiểm duyệt nội dung có thể tìm kiếm tin bài đăng chéo theo các tiêu chí lọc như tiêu đề, chuyên mục, ngày đăng để thuận tiện quản lý.	B	Phức tạp
			Kiểm duyệt nội dung có thể thêm mới tin bài đăng chéo	Kiểm duyệt nội dung có thể thêm mới một tin bài đăng chéo vào hệ thống để phân phối sang các kênh khác.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể duyệt tin bài đăng chéo	Kiểm duyệt nội dung có thể duyệt tin bài đăng chéo, cho phép tin được xuất bản sang trang hoặc kênh thành phần.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể từ chối tin bài đăng chéo	Kiểm duyệt nội dung có thể từ chối tin bài đăng chéo nếu không đạt yêu cầu; hệ thống cập nhật trạng thái từ chối.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ tin bài đăng chéo	Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ một tin bài đăng chéo khỏi hệ thống khi không còn phù hợp.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể copy link tin bài đăng chéo đã xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể copy đường dẫn (link) của tin bài đã xuất bản để chia sẻ hoặc sử dụng nhanh chóng.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể cài đặt trạng thái cho tin bài đã duyệt đăng chéo	Kiểm duyệt nội dung có thể cài đặt trạng thái cho tin bài đã được duyệt đăng chéo nhằm quản lý vòng đời của tin.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Kiểm duyệt nội dung có thể xem thông tin chi tiết tin bài đăng chéo	Kiểm duyệt nội dung có thể xem thông tin chi tiết của từng tin bài đăng chéo bao gồm tiêu đề, nội dung, tác giả, thời gian, trạng thái và kênh phân phối.		
159	Quản lý tin bài trả về	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách tin bài trả về	Quản trị nội dung có thể xem danh sách toàn bộ tin bài đã bị trả về, kèm thông tin cơ bản như tiêu đề, tác giả, ngày tạo, trạng thái.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể thêm mới tin bài trả về	Quản trị nội dung có thể thêm mới một tin bài vào danh sách tin bài trả về để xử lý hoặc biên tập lại.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tin bài trả về	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, hình ảnh, chuyên mục, từ khóa... của tin bài trả về trước khi gửi đi duyệt lại.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin bài trả về	Quản trị nội dung có thể xóa tin bài trả về nếu không còn cần thiết; hệ thống loại bỏ bản ghi và cập nhật danh sách.		
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm tin bài trả về theo bộ lọc tiêu chí	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm tin bài trả về theo các tiêu chí lọc như tiêu đề, tác giả, chuyên mục, ngày tạo, trạng thái.		
			Quản trị nội dung có thể gửi tin bài trả về sang bộ phận duyệt nội dung	Quản trị nội dung có thể gửi tin bài trả về sang bộ phận duyệt nội dung sau khi đã chỉnh sửa, hệ thống thay đổi trạng thái tin.		
			Quản trị nội dung có thể thông tin ghi chú, góp ý của lãnh đạo	Quản trị nội dung có thể xem thông tin ghi chú, góp ý của lãnh đạo đi kèm tin bài trả về để nắm rõ lý do và yêu cầu chỉnh sửa.		
160	Quản lý tin bài gỡ xuống	Kiểm duyệt nội dung	Kiểm duyệt nội dung có thể xem danh sách tin bài đã gỡ	Quản trị nội dung có thể xem danh sách toàn bộ tin bài đã gỡ xuống, kèm thông tin cơ bản như tiêu đề, tác giả, ngày gỡ, trạng thái.	B	Phức tạp

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Kiểm duyệt nội dung có thể thêm mới tin bài gỡ xuống	Quản trị nội dung có thể thêm mới một bản ghi tin bài gỡ xuống để lưu trữ và theo dõi.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể chỉnh sửa tin bài gỡ xuống	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa thông tin của tin bài gỡ xuống, bao gồm lý do gỡ, ghi chú hoặc các thông tin liên quan.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể xóa tin bài gỡ xuống	Quản trị nội dung có thể xóa tin bài gỡ xuống nếu không còn cần thiết; hệ thống sẽ loại bỏ bản ghi khỏi danh sách.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể tìm kiếm tin bài gỡ xuống theo bộ lọc tiêu chí	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm tin bài gỡ xuống theo các tiêu chí lọc như tiêu đề, tác giả, ngày gỡ, chuyên mục, trạng thái.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể nhận tin bài gỡ xuống	Quản trị nội dung có thể nhận tin bài đã gỡ xuống để xem xét, xử lý hoặc quản lý tiếp.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể trả lại tin bài gỡ xuống cho cấp dưới	Quản trị nội dung có thể trả lại tin bài gỡ xuống cho cấp dưới để tiếp tục xử lý hoặc chỉnh sửa.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể xuất bản lại tin bài đã gỡ xuống	Quản trị nội dung có thể xuất bản lại tin bài đã gỡ xuống khi đáp ứng đủ yêu cầu; hệ thống thay đổi trạng thái tin sang đã xuất bản.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể xem lịch sử tin bài đã gỡ xuống	Quản trị nội dung có thể xem lịch sử chi tiết của tin bài đã gỡ xuống, bao gồm các thao tác, lý do gỡ và các lần xử lý liên quan.		
161	Quản lý tin bài đã xóa	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách tin bài đã xóa	Quản trị nội dung có thể xem danh sách toàn bộ tin bài đã xóa, kèm thông tin như tiêu đề, tác giả, thời gian xóa, người thực hiện và trạng thái.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể thêm mới tin bài đã xóa	Quản trị nội dung có thể thực hiện thao tác xóa để đưa tin bài vào danh sách đã xóa; hệ thống ghi nhận		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
				bản ghi kèm thời gian, người thực hiện và lý do (nếu có).		
			Quản trị nội dung có thể phục hồi tin bài đã xóa	Quản trị nội dung có thể phục hồi tin bài đã xóa để đưa về trạng thái hoạt động; hệ thống khôi phục nội dung và cập nhật lại danh sách.		
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm tin bài đã xóa theo bộ lọc tiêu chí	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm tin bài đã xóa theo các tiêu chí lọc như tiêu đề, chuyên mục, người xóa, thời gian xóa và trạng thái.		
162	Quản lý tin bài đang xử lý	Kiểm duyệt nội dung	Kiểm duyệt nội dung có thể xem danh sách tin bài người khác đang xử lý	Kiểm duyệt nội dung có thể xem danh sách các tin bài do người khác đang xử lý, kèm thông tin cơ bản (tiêu đề, người đang xử lý, thời gian cập nhật gần nhất, trạng thái).	B	Trung bình
			Kiểm duyệt nội dung có thể thêm mới tin bài vào mục đang xử lý	Kiểm duyệt nội dung có thể tạo mới tin bài và đưa vào mục "đang xử lý"; hệ thống lưu và hiển thị tin trong danh sách đang xử lý.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể chuyển tin bài đang xử lý cho tài khoản khác	Kiểm duyệt nội dung có thể chuyển quyền xử lý một tin bài sang tài khoản khác; hệ thống ghi nhận log chuyển giao (người chuyển, người nhận, thời gian).		
			Kiểm duyệt nội dung có thể tìm kiếm tin bài đang xử lý theo bộ lọc tiêu chí	Kiểm duyệt nội dung có thể tìm kiếm và lọc tin bài đang xử lý theo tiêu chí (tiêu đề, người xử lý, chuyên mục, ngày tạo, trạng thái) để thao tác nhanh.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể xem chi tiết tin bài đang xử lý	Kiểm duyệt nội dung có thể mở chi tiết tin bài đang xử lý để xem nội dung, metadata, lịch sử chỉnh sửa và các ghi chú xử lý.		
163	Quản lý tin thuộc dòng sự kiện	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách tin trong dòng sự kiện	Quản trị nội dung có thể xem danh sách toàn bộ tin đã được gắn vào dòng sự kiện, kèm thông tin cơ bản (tiêu đề, tác giả, ngày gắn, trạng thái).	B	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể thêm tin vào dòng sự kiện	Quản trị nội dung có thể chọn bài viết và thêm vào dòng sự kiện; hệ thống liên kết bài viết với dòng sự kiện và cập nhật danh sách hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin khỏi dòng sự kiện	Quản trị nội dung có thể gỡ bài viết khỏi dòng sự kiện khi không còn phù hợp; hệ thống xóa liên kết và cập nhật lại danh sách.		
164	Quản lý tin thuộc tag	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách tin trong tag	Quản trị nội dung có thể xem danh sách toàn bộ tin bài đang được gắn trong một tag cụ thể, kèm thông tin cơ bản (tiêu đề, tác giả, trạng thái, ngày gắn) và hỗ trợ tìm kiếm/lọc.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể thêm tin vào tag	Quản trị nội dung có thể chọn một hoặc nhiều tin bài và gắn chúng vào tag; hệ thống liên kết tin với tag, tránh trùng lặp và cập nhật ngay danh sách hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin khỏi tag	Quản trị nội dung có thể gỡ (xóa) một hoặc nhiều tin bài khỏi tag; hệ thống xóa liên kết nhưng giữ nguyên tin bài trong hệ thống và có thể yêu cầu xác nhận trước khi thực hiện.		
165	Quản lý tin liên quan	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách tin liên quan trong bài	Quản trị nội dung có thể xem danh sách các tin liên quan đã được gắn vào bài viết hiện tại, kèm thông tin cơ bản (tiêu đề, ngày xuất bản, trạng thái) và thứ tự hiển thị.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể thêm tin liên quan	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm và chọn một hoặc nhiều tin để thêm làm tin liên quan; hệ thống liên kết tin và cập nhật danh sách ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin liên quan	Quản trị nội dung có thể gỡ (xóa) một hoặc nhiều tin khỏi danh sách tin liên quan; hệ thống xóa liên kết và cập nhật hiển thị.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể đảo vị trí tin liên quan trong sách sách	Quản trị nội dung có thể thay đổi thứ tự hiển thị của các tin liên quan (kéo-thả hoặc dùng nút lên/xuống); hệ thống lưu lại thứ tự mới và áp dụng khi hiển thị.		
166	Xuất bản tin bài	Kiểm duyệt nội dung	Kiểm duyệt nội dung có thể xuất bản tin bài lên trang	Kiểm duyệt nội dung có thể xuất bản bài viết lên trang; hệ thống cập nhật trạng thái bài viết và hiển thị trên trang ngay lập tức.	B	Trung bình
			Kiểm duyệt nội dung có thể xuất bản tin bài cài giờ lên trang	Kiểm duyệt nội dung có thể lên lịch xuất bản bài viết vào thời gian cụ thể trong tương lai; hệ thống tự động đăng bài đúng thời gian đã cài.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể xuất bản tin bài tùy chỉnh ngày giờ về quá khứ	Kiểm duyệt nội dung có thể xuất bản bài viết với ngày giờ tùy chỉnh trong quá khứ; hệ thống lưu trữ thông tin hiển thị tương ứng trên trang.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể xuất bản tin bài liên thông sang trang thành phần	Kiểm duyệt nội dung có thể xuất bản bài viết đồng thời sang các trang thành phần liên quan; hệ thống tạo liên kết và cập nhật hiển thị trên các trang đó.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể xuất bản tin bài lên nhiều chuyên mục cùng lúc	Kiểm duyệt nội dung có thể xuất bản bài viết lên nhiều chuyên mục cùng lúc; hệ thống cập nhật danh sách bài trong các chuyên mục tương ứng.		
167	Gỡ tin bài đã xuất bản	Kiểm duyệt nội dung	Kiểm duyệt nội dung có thể chọn tin bài cần gỡ	Kiểm duyệt nội dung có thể chọn một hoặc nhiều bài viết cần gỡ; hệ thống hiển thị danh sách đề thao tác.	B	Trung bình
			Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ tin bài đã xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ bỏ các bài viết đã xuất bản; hệ thống cập nhật trạng thái và ẩn bài khỏi trang ngay lập tức.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ tin bài đang cài hẹn giờ	Kiểm duyệt nội dung có thể hủy gỡ các bài viết đang được cài hẹn giờ xuất bản; hệ thống ngăn bài hiển thị theo lịch đã đặt.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ tin bài ở chuyên mục hoặc tất cả chuyên mục	Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ bài viết ở một chuyên mục cụ thể hoặc tất cả các chuyên mục; hệ thống cập nhật danh sách bài hiển thị tương ứng.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ tin bài khỏi tag, chủ đề	Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ bài viết khỏi các tag hoặc chủ đề liên quan; hệ thống xóa liên kết và cập nhật hiển thị.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ tin bài ở trang đã đăng chéo	Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ bài viết khỏi các trang đã đăng chéo; hệ thống xóa liên kết và cập nhật trạng thái trên các trang đó.		
168	Quản lý tin bài thường	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài thường	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài thường mới; hệ thống lưu trữ thông tin bài viết và hiển thị trong danh sách quản lý.	B	Phức tạp
			Quản trị nội dung có thể sửa tin bài	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, tiêu đề, hình ảnh và các thông tin liên quan của tin bài; hệ thống lưu lại các thay đổi và cập nhật hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin bài	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều tin bài khỏi hệ thống; hệ thống gỡ bài khỏi danh sách quản lý và không hiển thị trên trang.		
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm, lọc tin bài theo tiêu chí	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm và lọc tin bài theo tiêu chí (tiêu đề, tác giả, trạng thái, ngày tạo, chuyên mục); hệ thống hiển thị danh sách kết quả phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể gửi tin bài lên cấp kiểm duyệt	Quản trị nội dung có thể gửi tin bài lên cấp kiểm duyệt để xét duyệt; hệ thống chuyển trạng thái bài viết sang chờ kiểm duyệt.		
			Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài	Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài; hệ thống cập nhật trạng thái và hiển thị bài viết trên trang.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài	Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài sang các chuyên mục hoặc trang liên quan; hệ thống tạo liên kết và cập nhật hiển thị đồng thời.		
			Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài	Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài đã xuất bản; hệ thống thay đổi trạng thái và ẩn bài khỏi trang hiển thị.		
169	Quản lý tin bài Emagazine	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài Emagazine mới	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài Emagazine mới; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong danh sách tin bài.	B	Phức tạp
			Quản trị nội dung có thể sửa tin bài Emagazine	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, tiêu đề, hình ảnh hoặc thông tin liên quan của tin bài Emagazine; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin bài Emagazine	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều tin bài Emagazine; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm, lọc tin bài Emagazine theo tiêu chí	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm và lọc tin bài Emagazine theo tiêu chí (tiêu đề, tác giả, ngày xuất bản, trạng thái); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể gửi tin bài Emagazine mới lên cấp kiểm duyệt	Quản trị nội dung có thể gửi tin bài Emagazine lên cấp kiểm duyệt để xét duyệt trước khi xuất bản; hệ thống ghi nhận trạng thái gửi.		
			Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài Emagazine	Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài Emagazine; hệ thống hiển thị tin bài trên trang hoặc chuyên mục tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài Emagazine	Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài Emagazine sang các chuyên mục hoặc trang liên quan; hệ thống tạo liên kết và cập nhật hiển thị.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài Emagazine	Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài Emagazine đã xuất bản; hệ thống ẩn bài khỏi trang và ghi nhận lịch sử thao tác.		
170	Quản lý tin bài Big Story	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài Big Story mới	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài Big Story mới; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong danh sách tin bài.	B	Phức tạp
			Quản trị nội dung có thể sửa tin bài Big Story	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, tiêu đề, hình ảnh hoặc thông tin liên quan của tin bài Big Story; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin bài Big Story	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều tin bài Big Story; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm, lọc tin bài Big Story theo tiêu chí	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm và lọc tin bài Big Story theo tiêu chí (tiêu đề, tác giả, ngày xuất bản, trạng thái); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể gửi tin bài Big Story lên cấp kiểm duyệt	Quản trị nội dung có thể gửi tin bài Big Story lên cấp kiểm duyệt để xét duyệt trước khi xuất bản; hệ thống ghi nhận trạng thái gửi.		
			Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài Big Story	Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài Big Story; hệ thống hiển thị tin bài trên trang hoặc chuyên mục tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài Big Story	Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài Big Story sang các chuyên mục hoặc trang liên quan; hệ thống tạo liên kết và cập nhật hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài Big Story	Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài Big Story đã xuất bản; hệ thống ẩn bài khỏi trang và ghi nhận lịch sử thao tác.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
171	Quản lý tin bài Infographic	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài Infographic mới	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài Infographic mới; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong danh sách tin bài.	B	Phức tạp
			Quản trị nội dung có thể sửa tin bài Infographic	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, tiêu đề, hình ảnh hoặc thông tin liên quan của tin bài Infographic; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin bài Infographic	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều tin bài Infographic; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm, lọc tin bài Infographic theo tiêu chí	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm và lọc tin bài Infographic theo tiêu chí (tiêu đề, tác giả, ngày xuất bản, trạng thái); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể gửi tin bài Infographic lên cấp kiểm duyệt	Quản trị nội dung có thể gửi tin bài Infographic lên cấp kiểm duyệt để xét duyệt trước khi xuất bản; hệ thống ghi nhận trạng thái gửi.		
			Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài Infographic	Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài Infographic; hệ thống hiển thị tin bài trên trang hoặc chuyên mục tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài Infographic	Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài Infographic sang các chuyên mục hoặc trang liên quan; hệ thống tạo liên kết và cập nhật hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài Infographic	Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài Infographic đã xuất bản; hệ thống ẩn bài khỏi trang và ghi nhận lịch sử thao tác.		
172	Quản lý tin bài Photo Story	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài Photo Story mới	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài Photo Story mới; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong danh sách tin bài.	B	Phức tạp

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể sửa tin bài Photo Story	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, tiêu đề, hình ảnh hoặc thông tin liên quan của tin bài Photo Story; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin bài Photo Story	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều tin bài Photo Story; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm, lọc tin bài Photo Story theo tiêu chí	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm và lọc tin bài Photo Story theo tiêu chí (tiêu đề, tác giả, ngày xuất bản, trạng thái); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể gửi tin bài Photo Story lên cấp kiểm duyệt	Quản trị nội dung có thể gửi tin bài Photo Story lên cấp kiểm duyệt để xét duyệt trước khi xuất bản; hệ thống ghi nhận trạng thái gửi.		
			Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài Photo Story	Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài Photo Story; hệ thống hiển thị tin bài trên trang hoặc chuyên mục tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài Photo Story	Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài Photo Story sang các chuyên mục hoặc trang liên quan; hệ thống tạo liên kết và cập nhật hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài Photo Story	Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài Photo Story đã xuất bản; hệ thống ẩn bài khỏi trang và ghi nhận lịch sử thao tác.		
173	Quản lý tin bài Video tự chạy	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài Video tự chạy mới	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài Video tự chạy; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong danh sách tin bài.	B	Phức tạp
			Quản trị nội dung có thể sửa tin bài Video tự chạy	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, tiêu đề, hình ảnh hoặc thông tin liên quan của tin bài Video tự chạy; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể xóa tin bài Video tự chạy	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều tin bài Video tự chạy; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm, lọc tin bài Video tự chạy theo tiêu chí	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm và lọc tin bài Video tự chạy theo tiêu chí (tiêu đề, tác giả, ngày xuất bản, trạng thái); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể gửi tin bài Video tự chạy lên cấp kiểm duyệt	Quản trị nội dung có thể gửi tin bài Video tự chạy lên cấp kiểm duyệt để xét duyệt trước khi xuất bản; hệ thống ghi nhận trạng thái gửi.		
			Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài Video tự chạy	Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài Video tự chạy; hệ thống hiển thị tin bài trên trang hoặc chuyên mục tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài Video tự chạy	Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài Video tự chạy sang các chuyên mục hoặc trang liên quan; hệ thống tạo liên kết và cập nhật hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài Video tự chạy	Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài Video tự chạy đã xuất bản; hệ thống ẩn bài khỏi trang và ghi nhận lịch sử thao tác.		
174	Quản lý tin bài giải đáp	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài giải đáp mới	Quản trị nội dung có thể tạo tin bài giải đáp; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong danh sách tin bài.	B	Phức tạp
			Quản trị nội dung có thể sửa tin bài giải đáp	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, tiêu đề, hình ảnh hoặc thông tin liên quan của tin bài; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin bài giải đáp	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều tin bài; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm, lọc tin bài giải đáp theo tiêu chí	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm và lọc tin bài theo tiêu chí (tiêu đề, tác giả, ngày xuất bản, trạng thái); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể gửi tin bài giải đáp lên cấp kiểm duyệt	Quản trị nội dung có thể gửi tin bài giải đáp lên cấp kiểm duyệt để xét duyệt trước khi xuất bản; hệ thống ghi nhận trạng thái gửi.		
			Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài giải đáp	Quản trị nội dung có thể xuất bản tin bài giải đáp; hệ thống hiển thị tin bài trên trang hoặc chuyên mục tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài giải đáp	Quản trị nội dung có thể đăng chéo tin bài sang các chuyên mục hoặc trang liên quan; hệ thống tạo liên kết và cập nhật hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài giải đáp	Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài đã xuất bản; hệ thống ẩn bài khỏi trang và ghi nhận lịch sử thao tác.		
VII	Công cụ biên tập tin bài					
175	Import file word	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chọn file word từ máy tính cá nhân để import	Quản trị nội dung có thể chọn file Word từ máy tính cá nhân để import; hệ thống đọc và hiển thị nội dung file trong giao diện quản lý.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể cấu hình đoạn nội dung làm tiêu đề, mô tả, chú thích ảnh	Quản trị nội dung có thể cấu hình đoạn nội dung trong file làm tiêu đề, mô tả hoặc chú thích ảnh; hệ thống áp dụng cấu hình và hiển thị chính xác.		
			Quản trị nội dung có thể cấu hình xóa tất cả link chèn trong nội dung file	Quản trị nội dung có thể cấu hình xóa tất cả liên kết chèn trong nội dung file; hệ thống loại bỏ các link và giữ lại nội dung văn bản.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung file sau khi import	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung file sau khi import; hệ thống cập nhật các thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa nội dung file đã import	Quản trị nội dung có thể xóa nội dung file đã import; hệ thống loại bỏ dữ liệu và ghi nhận thao tác.		
176	Crawl tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tự động lấy nội dung, hình ảnh từ một url tin bài	Quản trị nội dung có thể tự động lấy nội dung và hình ảnh từ một URL tin bài; hệ thống hiển thị nội dung trong trình soạn thảo để tiếp tục biên tập	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể cấu hình xóa tất cả link chèn trong nội dung url tin bài	Quản trị nội dung có thể cấu hình xóa tất cả các liên kết chèn trong nội dung khi lấy từ URL; hệ thống tự động loại bỏ và cập nhật nội dung sạch.		
			Quản trị nội dung có thể báo lỗi khi không lấy được nội dung	Quản trị nội dung có thể nhận thông báo lỗi khi hệ thống không lấy được nội dung từ URL; hệ thống hiển thị chi tiết nguyên nhân và trạng thái lỗi.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung sau khi crawl	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung đã crawl (bao gồm văn bản, hình ảnh) trước khi lưu hoặc xuất bản; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa nội dung sau khi crawl	Quản trị nội dung có thể xóa nội dung đã crawl khỏi hệ thống; hệ thống loại bỏ dữ liệu và ghi nhận lịch sử thao tác.		
177	Chèn ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể mở chức năng biên tập hình ảnh	Quản trị nội dung có thể mở chức năng biên tập hình ảnh; hệ thống hiển thị giao diện chỉnh sửa và các công cụ liên quan.	B	Phức tạp
			Quản trị nội dung có thể chèn ảnh mới vào tin bài	Quản trị nội dung có thể chèn ảnh mới vào tin bài; hệ thống lưu trữ ảnh và hiển thị trong nội dung bài viết.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể căn chỉnh hình ảnh trong tin bài	Quản trị nội dung có thể căn chỉnh vị trí, kích thước và bố cục của hình ảnh trong tin bài; hệ thống cập nhật hiển thị theo thay đổi.		
			Quản trị nội dung có thể sửa thay thế ảnh trong tin bài	Quản trị nội dung có thể sửa hoặc thay thế ảnh hiện có trong tin bài; hệ thống cập nhật ảnh mới ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa ảnh trong tin bài	Quản trị nội dung có thể xóa ảnh khỏi tin bài; hệ thống loại bỏ ảnh và cập nhật hiển thị nội dung.		
			Quản trị nội dung có thể nhập chú thích ảnh trong tin bài	Quản trị nội dung có thể nhập hoặc chỉnh sửa chú thích cho hình ảnh trong tin bài; hệ thống lưu trữ và hiển thị chú thích.		
			Quản trị nội dung có thể chèn link vào ảnh trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chèn liên kết vào ảnh trong tin bài; hệ thống lưu liên kết và cho phép nhấp vào ảnh để mở liên kết.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa hiệu ứng hình ảnh	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa hiệu ứng hình ảnh (ví dụ: làm nhòe, chỉnh sáng tối, đổ bóng, bộ lọc); hệ thống áp dụng hiệu ứng ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể đóng logo cho hình ảnh	Quản trị nội dung có thể đóng logo lên hình ảnh; hệ thống lưu logo và hiển thị kèm ảnh trong tin bài.		
178	Chèn video	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể mở chức năng biên tập video	Quản trị nội dung có thể mở chức năng biên tập video; hệ thống hiển thị giao diện và công cụ chỉnh sửa video.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chèn video mới vào tin bài	Quản trị nội dung có thể chèn video mới vào tin bài; hệ thống lưu trữ và hiển thị video tại vị trí đã chọn.		
			Quản trị nội dung có thể căn chỉnh video trong tin bài	Quản trị nội dung có thể căn chỉnh vị trí, kích thước hoặc tỷ lệ video trong tin bài; hệ thống cập nhật hiển thị theo thao tác.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể sửa thay thế video trong tin bài	Quản trị nội dung có thể sửa hoặc thay thế video đã chèn trong tin bài; hệ thống cập nhật nội dung mới và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể xóa video trong tin bài	Quản trị nội dung có thể xóa video khỏi tin bài; hệ thống loại bỏ video và cập nhật hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể nhập chú thích video trong tin bài	Quản trị nội dung có thể nhập và chỉnh sửa chú thích cho video trong tin bài; hệ thống lưu và hiển thị chú thích cùng video.		
179	Chèn file âm thanh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể mở chức năng biên âm thanh	Quản trị nội dung có thể mở chức năng biên tập âm thanh hệ thống hiển thị giao diện và công cụ chỉnh sửa âm thanh.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chèn file âm thanh mới vào tin bài	Quản trị nội dung có thể chèn file âm thanh mới vào tin bài; hệ thống lưu trữ và hiển thị file âm thanh tại vị trí đã chọn.		
			Quản trị nội dung có thể sửa thay thế file âm thanh trong tin bài	Quản trị nội dung có thể sửa hoặc thay thế file âm thanh đã chèn trong tin bài; hệ thống cập nhật nội dung mới và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể xóa file âm thanh trong tin bài	Quản trị nội dung có thể xóa file âm thanh khỏi tin bài; hệ thống loại bỏ file âm thanh và cập nhật hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể nhập chú thích file âm thanh trong tin bài	Quản trị nội dung có thể nhập và chỉnh sửa chú thích cho file âm thanh trong tin bài; hệ thống lưu và hiển thị chú thích cùng file âm thanh.		
180	Chèn box nội dung nổi bật	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chèn box nội dung nổi bật mới trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chèn box nội dung nổi bật mới vào tin bài; hệ thống lưu trữ và hiển thị box ngay trong bài viết.	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể căn chỉnh vị trí của box trong tin bài	Quản trị nội dung có thể căn chỉnh vị trí của box nội dung nổi bật trong tin bài; hệ thống cập nhật vị trí hiển thị theo lựa chọn.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung của box trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, tiêu đề hoặc hình ảnh của box nổi bật trong tin bài; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể cấu hình box nội dung trong tin bài	Quản trị nội dung có thể cấu hình các thuộc tính của box nội dung trong tin bài (kích thước, màu sắc, hiển thị trên thiết bị); hệ thống áp dụng cấu hình ngay.		
			Quản trị nội dung có thể xóa box nội dung trong tin bài	Quản trị nội dung có thể xóa box nội dung nổi bật khỏi tin bài; hệ thống loại bỏ và cập nhật hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể chọn mẫu hiển thị của box nội dung nổi bật	Quản trị nội dung có thể chọn mẫu hiển thị cho box nội dung nổi bật; hệ thống áp dụng giao diện đã chọn khi hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể chèn link vào box nội dung nổi bật	Quản trị nội dung có thể chèn liên kết vào box nội dung nổi bật; hệ thống lưu và hiển thị liên kết khi người đọc tương tác.		
181	Chèn đường dẫn	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chèn đường dẫn trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chèn đường dẫn vào nội dung tin bài; hệ thống lưu liên kết và hiển thị đúng vị trí.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể sửa đường dẫn trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa URL hoặc văn bản hiển thị của đường dẫn trong tin bài; hệ thống cập nhật liên kết ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa đường dẫn trong tin bài	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều đường dẫn khỏi tin bài; hệ thống loại bỏ liên kết và cập nhật hiển thị.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể cấu hình thuộc tính đường dẫn trong tin bài (Nofollow, _blank)	Quản trị nội dung có thể cấu hình các thuộc tính của đường dẫn trong tin bài (ví dụ: Nofollow, _blank); hệ thống lưu cài đặt và áp dụng khi hiển thị.		
182	Chèn biểu đồ	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chọn loại biểu đồ đã có sẵn trên hệ thống trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chọn loại biểu đồ đã có sẵn trên hệ thống để chèn vào tin bài; hệ thống hiển thị các tùy chọn biểu đồ phù hợp.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chèn biểu đồ trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chèn biểu đồ vào tin bài; hệ thống lưu trữ và hiển thị biểu đồ trong nội dung bài viết.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa biểu đồ trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa dữ liệu, kiểu hiển thị hoặc thông tin liên quan của biểu đồ; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa biểu đồ trong tin bài	Quản trị nội dung có thể xóa biểu đồ khỏi tin bài; hệ thống loại bỏ biểu đồ và cập nhật hiển thị bài viết.		
			Quản trị nội dung có thể import file dữ liệu vào biểu đồ	Quản trị nội dung có thể import file dữ liệu vào biểu đồ; hệ thống cập nhật dữ liệu biểu đồ và hiển thị theo thông tin mới.		
183	Chèn bảng	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chèn bảng trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chèn bảng vào tin bài; hệ thống hiển thị bảng ngay trong nội dung bài viết.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa bảng trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, định dạng hoặc kích thước của bảng trong tin bài; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa bảng trong tin bài	Quản trị nội dung có thể xóa bảng khỏi tin bài; hệ thống loại bỏ bảng và cập nhật hiển thị nội dung.		
			Quản trị nội dung có thể chọn mẫu bảng	Quản trị nội dung có thể chọn mẫu bảng có sẵn để chèn vào tin bài; hệ thống áp dụng mẫu và hiển thị đúng định dạng.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
184	Chèn trích dẫn	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chọn kiểu hiển thị cho trích dẫn trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chọn kiểu hiển thị cho trích dẫn trong tin bài; hệ thống áp dụng và hiển thị theo kiểu đã chọn.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chèn trích dẫn trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chèn trích dẫn vào vị trí mong muốn trong tin bài; hệ thống lưu và hiển thị trích dẫn ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa trích dẫn trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung hoặc thông tin trích dẫn đã chèn; hệ thống cập nhật thay đổi trên tin bài.		
			Quản trị nội dung có thể xóa trích dẫn trong tin bài	Quản trị nội dung có thể xóa trích dẫn khỏi tin bài; hệ thống loại bỏ và cập nhật hiển thị ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể cấu hình màu chữ, màu nền, màu viền cho trích dẫn	Quản trị nội dung có thể cấu hình màu chữ, màu nền và màu viền cho trích dẫn; hệ thống áp dụng thiết lập khi hiển thị trên tin bài.		
185	Chèn box tin liên quan	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể thêm các box tin liên quan trong tin bài	Quản trị nội dung có thể thêm các box tin liên quan vào tin bài; hệ thống tạo khu vực hiển thị riêng và lưu trữ cấu hình box.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chọn kiểu hiển thị box tin liên quan trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chọn kiểu hiển thị của box tin liên quan trong tin bài; hệ thống áp dụng kiểu hiển thị ngay.		
			Quản trị nội dung có thể chèn box tin liên quan trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chèn box tin liên quan vào vị trí mong muốn trong tin bài; hệ thống hiển thị box đúng vị trí khi đọc bài.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa box tin liên quan trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, tiêu đề hoặc kiểu hiển thị của box tin liên quan; hệ thống cập nhật ngay lập tức.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể xóa box tin liên quan trong tin bài	Quản trị nội dung có thể xóa box tin liên quan khỏi tin bài; hệ thống loại bỏ hiển thị và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể thêm tin liên quan vào box tin liên quan trong tin bài	Quản trị nội dung có thể thêm tin liên quan vào box tin liên quan trong tin bài; hệ thống cập nhật danh sách tin hiển thị trong box.		
			Quản trị nội dung có thể căn chỉnh vị trí box tin liên quan trong tin bài	Quản trị nội dung có thể căn chỉnh vị trí hiển thị của box tin liên quan trong tin bài (trên, dưới, giữa, trái, phải); hệ thống lưu vị trí mới và áp dụng khi xuất bản.		
186	Chèn album ảnh dạng lưới	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chọn ảnh để tạo album ảnh mới trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chọn và thêm ảnh để tạo album ảnh mới trong tin bài; hệ thống lưu trữ và hiển thị album ngay trong danh sách.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chọn kiểu hiển thị album ảnh	Quản trị nội dung có thể chọn kiểu hiển thị của album ảnh; hệ thống áp dụng và hiển thị theo kiểu đã chọn.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa album ảnh	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, thứ tự ảnh hoặc thông tin liên quan trong album ảnh; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa album ảnh trong tin bài	Quản trị nội dung có thể xóa album ảnh khỏi tin bài; hệ thống loại bỏ album và cập nhật danh sách hiển thị.		
187	Chèn mã nhúng	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chèn mã nhúng mới từ youtube, facebook, twitter vào tin bài	Quản trị nội dung có thể chèn mã nhúng mới từ YouTube, Facebook, Twitter vào tin bài; hệ thống hiển thị nội dung nhúng ngay trong bài viết.	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa mã nhúng đã chèn	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa mã nhúng đã chèn, bao gồm đường link hoặc thông tin hiển thị; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể căn chỉnh vị trí box mã nhúng	Quản trị nội dung có thể căn chỉnh vị trí hiển thị của box mã nhúng trong bài viết; hệ thống lưu vị trí và hiển thị theo bố cục mới.		
			Quản trị nội dung có thể căn chỉnh kích thước box mã nhúng	Quản trị nội dung có thể thay đổi kích thước hiển thị của box mã nhúng; hệ thống cập nhật kích thước ngay trong bài viết.		
			Quản trị nội dung có thể xóa box mã nhúng	Quản trị nội dung có thể xóa box mã nhúng khỏi bài viết; hệ thống loại bỏ và cập nhật hiển thị ngay lập tức.		
188	Chèn giải phân cách nội dung	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chèn giải phân cách nội dung trong tin bài	Quản trị nội dung có thể chèn giải phân cách nội dung trong tin bài; hệ thống hiển thị phân cách theo vị trí đã chọn.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể xóa giải phân cách đã chèn	Quản trị nội dung có thể xóa giải phân cách đã chèn; hệ thống cập nhật lại hiển thị nội dung ngay lập tức.		
189	Chèn tệp đính kèm	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chèn tệp đính kèm vào nội dung tin bài (hỗ trợ hiển thị file FDF, DOC trong trình soạn thảo tin bài)	Quản trị nội dung có thể chèn tệp đính kèm vào nội dung tin bài; hệ thống lưu trữ tệp và hiển thị liên kết tải xuống trong bài viết.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể thay tệp đính kèm đã chèn	Quản trị nội dung có thể thay tệp đính kèm đã chèn bằng tệp mới; hệ thống cập nhật liên kết và nội dung hiển thị tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tệp đính kèm đã chèn	Quản trị nội dung có thể xóa tệp đính kèm đã chèn; hệ thống loại bỏ liên kết và cập nhật hiển thị bài viết.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể copy đường dẫn tệp đính kèm đã chèn	Quản trị nội dung có thể sao chép đường dẫn tệp đính kèm đã chèn; hệ thống cung cấp liên kết để sử dụng bên ngoài hoặc chia sẻ.		
190	Chèn link SEO tự động	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chọn từ khóa trong nội dung cần chèn	Quản trị nội dung có thể chọn các từ khóa trong nội dung cần chèn link; hệ thống nhận diện và đánh dấu các từ khóa phù hợp.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể gợi ý ra các link cần chèn	Quản trị nội dung có thể nhận gợi ý các link cần chèn dựa trên từ khóa hoặc danh sách link có sẵn; hệ thống hiển thị các đề xuất cho lựa chọn.		
			Quản trị nội dung có thể chèn link vào các từ khóa	Quản trị nội dung có thể chèn link vào các từ khóa đã chọn; hệ thống cập nhật nội dung và tạo liên kết tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể xóa link đã chèn	Quản trị nội dung có thể xóa các link đã chèn khỏi nội dung; hệ thống loại bỏ liên kết và cập nhật hiển thị nội dung.		
191	Đóng logo toàn bộ ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể đóng logo toàn bộ hình ảnh trong tin bài	Quản trị nội dung có thể đóng logo lên toàn bộ hình ảnh trong tin bài; hệ thống tự động áp dụng logo lên tất cả hình ảnh.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể tùy chọn vị trí đóng logo từng hình ảnh	Quản trị nội dung có thể tùy chọn vị trí đóng logo cho từng hình ảnh; hệ thống hiển thị logo ở vị trí đã chọn.		
			Quản trị nội dung có thể chọn logo trong danh sách logo	Quản trị nội dung có thể chọn logo từ danh sách các logo đã được lưu sẵn; hệ thống áp dụng logo được chọn lên hình ảnh.		
			Quản trị nội dung có thể cấu hình loại trừ hình ảnh không cần đóng logo	Quản trị nội dung có thể cấu hình loại trừ một số hình ảnh không cần đóng logo; hệ thống bỏ qua những hình ảnh này khi đóng logo.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
192	Chèn ảnh before/ after	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chèn box ảnh before/ after mới	Quản trị nội dung có thể chèn box ảnh before/after mới; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong bài viết.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa box ảnh before/after	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, hình ảnh hoặc tiêu đề của box ảnh before/after; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể chọn kiểu hiển thị box before after theo mẫu	Quản trị nội dung có thể chọn kiểu hiển thị của box ảnh before/after theo các mẫu có sẵn; hệ thống áp dụng giao diện tương ứng trong bài viết.		
			Quản trị nội dung có thể căn chỉnh vị trí box before after	Quản trị nội dung có thể căn chỉnh vị trí hiển thị của box ảnh before/after trong bài viết; hệ thống lưu trữ vị trí mới và hiển thị chính xác.		
			Quản trị nội dung có thể xóa box ảnh before after	Quản trị nội dung có thể xóa box ảnh before/after; hệ thống loại bỏ khỏi bài viết và cập nhật hiển thị.		
193	Chỉnh sửa mã html	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem mã html của tin bài	Quản trị nội dung có thể xem mã HTML của tin bài; hệ thống hiển thị đầy đủ cấu trúc và nội dung HTML hiện tại.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể sao chép mã html của tin bài	Quản trị nội dung có thể sao chép mã HTML của tin bài; hệ thống cung cấp tính năng copy nhanh để sử dụng bên ngoài.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa mã html tin bài	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa mã HTML của tin bài; hệ thống lưu thay đổi và cập nhật hiển thị nội dung tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể xóa mã html tin bài	Quản trị nội dung có thể xóa mã HTML của tin bài; hệ thống loại bỏ nội dung HTML và ghi nhận thao tác.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
194	Chỉnh sửa chữ viết trong tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa cỡ chữ	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa cỡ chữ trong tin bài; hệ thống cập nhật hiển thị theo kích thước mới ngay lập tức.	B	Phức tạp
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa màu chữ	Quản trị nội dung có thể thay đổi màu chữ trong tin bài; hệ thống áp dụng màu sắc mới và hiển thị trực tiếp.		
			Quản trị nội dung có thể cấu hình chữ viết thường thành tiêu đề đoạn	Quản trị nội dung có thể cấu hình chữ viết thường thành tiêu đề đoạn; hệ thống cập nhật định dạng tiêu đề cho đoạn văn tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa kiểu chữ in đậm, in nghiêng, gạch chân	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa kiểu chữ như in đậm, in nghiêng hoặc gạch chân; hệ thống hiển thị ngay lập tức các thay đổi.		
			Quản trị nội dung có thể căn chỉnh chữ căn trái, phải, giữa	Quản trị nội dung có thể căn chỉnh chữ sang trái, phải hoặc giữa; hệ thống áp dụng và hiển thị đúng vị trí trên bài viết.		
			Quản trị nội dung có thể nhập chữ theo chỉ số trên hoặc chỉ số dưới	Quản trị nội dung có thể nhập chữ ở dạng chỉ số trên hoặc chỉ số dưới; hệ thống hiển thị ký tự tương ứng đúng định dạng.		
			Quản trị nội dung có thể nhập chữ hiển thị theo dạng danh sách	Quản trị nội dung có thể nhập chữ theo dạng danh sách (liệt kê số thứ tự hoặc gạch đầu dòng); hệ thống hiển thị danh sách đúng cấu trúc.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa chữ bằng phím tắt	Quản trị nội dung có thể sử dụng phím tắt để chỉnh sửa chữ; hệ thống nhận lệnh và áp dụng thay đổi nhanh chóng.		
195	Sắp xếp thứ tự các khối nội dung	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể thu nhỏ các khối nội dung	Quản trị nội dung có thể thu nhỏ các khối nội dung để tiết kiệm không gian hiển thị hoặc tập trung vào các khối khác; hệ thống lưu trạng thái hiển thị.	B	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể đảo vị trí các khối nội dung	Quản trị nội dung có thể thay đổi thứ tự hiển thị của các khối nội dung bằng thao tác kéo-thả hoặc nút điều chỉnh; hệ thống lưu thứ tự mới và áp dụng khi hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể xóa khối nội dung	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều khối nội dung khỏi giao diện; hệ thống loại bỏ và cập nhật hiển thị ngay lập tức.		
196	Bộ đếm nội dung trong tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng chữ trong tin bài	Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng chữ trong tin bài; hệ thống hiển thị tổng số chữ và cập nhật theo từng phiên bản chỉnh sửa.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng ký tự trong tin bài	Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng ký tự trong tin bài; hệ thống hiển thị tổng số ký tự và cập nhật theo nội dung hiện tại.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng ảnh trong tin bài	Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng ảnh được chèn trong tin bài; hệ thống liệt kê chi tiết và tổng hợp số lượng ảnh.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng video trong tin bài	Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng video được chèn trong tin bài; hệ thống liệt kê chi tiết và tổng hợp số lượng video.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng từ trong tiêu đề và mô tả của tin bài	Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng từ trong tiêu đề và mô tả của tin bài; hệ thống hiển thị tổng số từ và cập nhật theo nội dung hiện tại.		
197	Xem trước tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem trước tin bài theo khung màn hình pc, mobile, tablet	Quản trị nội dung có thể xem trước tin bài theo các khung màn hình PC, mobile và tablet; hệ thống hiển thị giao diện tương ứng để kiểm tra bố cục.	B	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể xem trước tin bài giống theo giao diện thật	Quản trị nội dung có thể xem trước tin bài giống với giao diện thật khi xuất bản; hệ thống render đầy đủ nội dung, hình ảnh và định dạng như trên trang.		
			Quản trị nội dung có thể thoát khỏi chế độ xem trước tin bài	Quản trị nội dung có thể thoát khỏi chế độ xem trước tin bài; hệ thống trở về giao diện quản lý tin bài bình thường.		
198	Cài đặt hình ảnh đại diện cho tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tải hình ảnh lên làm ảnh đại diện tin bài	Quản trị nội dung có thể tải hình ảnh lên để làm ảnh đại diện cho tin bài; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong danh sách tin bài.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể cắt hình ảnh đại diện cho tin bài theo kích thước chuẩn	Quản trị nội dung có thể cắt hình ảnh đại diện theo kích thước chuẩn của website; hệ thống lưu lại và áp dụng hiển thị trên trang.		
			Quản trị nội dung có thể cắt hình ảnh đại diện riêng cho tin bài khi chia sẻ môi trường mạng xã hội	Quản trị nội dung có thể cắt hình ảnh đại diện riêng cho việc chia sẻ trên mạng xã hội; hệ thống lưu và hiển thị đúng định dạng khi chia sẻ.		
			Quản trị nội dung có thể cắt hình ảnh đại diện cho các vùng vị trí đặc biệt trên website	Quản trị nội dung có thể cắt hình ảnh đại diện cho các vùng vị trí đặc biệt trên website; hệ thống áp dụng hiển thị phù hợp từng khu vực.		
			Quản trị nội dung có thể nhập chú thích ảnh đại diện	Quản trị nội dung có thể nhập chú thích cho ảnh đại diện; hệ thống lưu trữ và hiển thị thông tin chú thích kèm hình ảnh.		
199	Cài đặt ngày xuất bản tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể điều chỉnh ngày giờ xuất bản tin bài theo giờ hiện tại	Quản trị nội dung có thể điều chỉnh ngày giờ xuất bản tin bài theo giờ hiện tại; hệ thống cập nhật trạng thái và hiển thị bài viết ngay lập tức.	B	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể điều chỉnh ngày giờ xuất bản tin bài về quá khứ	Quản trị nội dung có thể điều chỉnh ngày giờ xuất bản tin bài về quá khứ; hệ thống lưu trữ thông tin hiển thị tương ứng trên trang.		
			Quản trị nội dung có thể điều chỉnh ngày giờ xuất bản tin bài hẹn giờ tương lai	Quản trị nội dung có thể hẹn giờ xuất bản tin bài vào thời gian cụ thể trong tương lai; hệ thống tự động đăng bài đúng thời gian đã cài.		
200	Chèn thông tin tác giả trong tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách tác giả	Quản trị nội dung có thể xem toàn bộ danh sách tác giả đã được tạo; hệ thống hiển thị thông tin cơ bản như tên, chuyên mục, trạng thái.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm, lọc danh sách chuyên mục tác giả	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm và lọc danh sách tác giả theo tiêu chí (tên, chuyên mục, trạng thái); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể sửa thông tin tác giả	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa thông tin chi tiết của tác giả (tên, chuyên mục, tiêu sử, hình ảnh); hệ thống cập nhật ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể thêm mới tác giả	Quản trị nội dung có thể thêm mới tác giả vào hệ thống; hệ thống lưu trữ và hiển thị trong danh sách tác giả.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tác giả	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều tác giả; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		
201	Nhập nguồn tin	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể nhập nguồn tin cho tin bài	Quản trị nội dung có thể nhập thông tin nguồn tin cho tin bài; hệ thống lưu trữ và hiển thị trong chi tiết tin bài.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể nhận link bài nguồn tin cho tin bài	Quản trị nội dung có thể nhận và gắn link bài nguồn tin cho tin bài; hệ thống tự động tạo liên kết và hiển thị tham chiếu.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể sửa nguồn tin	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa thông tin hoặc link nguồn tin đã gắn; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa nguồn tin	Quản trị nội dung có thể xóa nguồn tin khỏi tin bài; hệ thống gỡ liên kết và cập nhật hiển thị tương ứng.		
202	Nhập tag cho tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể gợi ý tag để chọn	Quản trị nội dung có thể xem và chọn các tag được gợi ý sẵn để gắn cho tin bài; hệ thống cập nhật danh sách tag ngay lập tức.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể tự nhập tag mới	Quản trị nội dung có thể tự nhập tag mới cho tin bài; hệ thống lưu lại tag và hiển thị cùng các tag khác.		
			Quản trị nội dung có thể sửa tag đã nhập	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa các tag đã nhập; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức trong danh sách tag.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tag đã nhập	Quản trị nội dung có thể xóa các tag đã gắn cho tin bài; hệ thống loại bỏ tag và cập nhật hiển thị.		
203	Cài đặt phân phối tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể cài đặt, phân phối cho tin bài về Chuyên mục chính	Quản trị nội dung có thể cài đặt và phân phối tin bài về Chuyên mục chính; hệ thống lưu thiết lập và hiển thị tin bài tương ứng trên chuyên mục.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể cài đặt, phân phối cho tin bài về Chuyên mục phụ	Quản trị nội dung có thể cài đặt và phân phối tin bài về Chuyên mục phụ; hệ thống lưu thiết lập và hiển thị tin bài tương ứng trên chuyên mục phụ.		
			Quản trị nội dung có thể cài đặt, phân phối cho tin bài về Dòng sự kiện	Quản trị nội dung có thể cài đặt và phân phối tin bài về Dòng sự kiện; hệ thống lưu thiết lập và hiển thị tin bài trong dòng sự kiện liên quan.		
204	Cài đặt đề xuất tin bài	Quản trị nội dung	Cho phép người viết đề xuất vị trí hiển thị nổi bật ở trang chủ	Quản trị nội dung có thể đề xuất vị trí hiển thị nổi bật cho bài viết trên trang chủ; hệ thống lưu và hiển thị bài viết ở vị trí được đề xuất.	B	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể đề xuất vị trí hiển thị nổi bật trang chuyên mục	Quản trị nội dung có thể đề xuất vị trí hiển thị nổi bật cho bài viết trên trang chuyên mục; hệ thống lưu và hiển thị bài viết ở vị trí được đề xuất.		
			Quản trị nội dung có thể hủy đề xuất	Quản trị nội dung có thể hủy đề xuất vị trí nổi bật của bài viết; hệ thống loại bỏ bài khỏi vị trí đề xuất và cập nhật hiển thị.		
205	Cài đặt tối ưu Seo tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể nhập tiêu đề hiển thị trên công cụ tìm kiếm Google	Quản trị nội dung có thể nhập tiêu đề hiển thị trên công cụ tìm kiếm Google; hệ thống lưu trữ và áp dụng cho bài viết.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể nhập mô tả hiển thị trên công cụ tìm kiếm Google	Quản trị nội dung có thể nhập mô tả hiển thị trên công cụ tìm kiếm Google; hệ thống lưu trữ và áp dụng cho bài viết.		
			Quản trị nội dung có thể nhập thông tin từ khóa cho thẻ meta keyword	Quản trị nội dung có thể nhập thông tin từ khóa cho thẻ meta keyword; hệ thống lưu trữ và áp dụng khi hiển thị kết quả tìm kiếm.		
			Quản trị nội dung có thể nhập từ khóa chủ đạo cần SEO	Quản trị nội dung có thể nhập từ khóa chủ đạo cần SEO; hệ thống ghi nhận và dùng làm cơ sở phân tích SEO.		
			Quản trị nội dung có thể xem thông tin điểm SEO đã đạt	Quản trị nội dung có thể xem thông tin điểm SEO đã đạt cho bài viết; hệ thống hiển thị chi tiết các tiêu chí và đánh giá.		
			Quản trị nội dung có thể gợi ý cách tối ưu SEO	Quản trị nội dung có thể nhận gợi ý cách tối ưu SEO từ hệ thống; các gợi ý hướng dẫn chỉnh sửa tiêu đề, mô tả, từ khóa để cải thiện điểm SEO.		
206	Nhập thông tin nhuận bút tin bài	Quản trị nội dung, Kiểm duyệt nội dung	Quản trị nội dung có thể tự nhập thông tin nhuận bút	Quản trị nội dung có thể nhập thông tin nhuận bút cho tin bài; hệ thống lưu trữ dữ liệu và hiển thị cho các bước xử lý tiếp theo.	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể sửa thông tin nhuận bút đã nhập	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa thông tin nhuận bút đã nhập; hệ thống cập nhật ngay các thay đổi.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể chỉnh sửa thông tin nhuận bút	Quản trị nội dung cấp kiểm duyệt có thể chỉnh sửa thông tin nhuận bút của tin bài; hệ thống ghi nhận thay đổi và lưu lịch sử thao tác.		
			Kiểm duyệt nội dung có thể chấm nhuận bút	Quản trị nội dung cấp kiểm duyệt có thể chấm nhuận bút cho tin bài; hệ thống lưu điểm nhuận bút và hiển thị kết quả cho tác giả.		
207	Quản lý lịch sử tin bài	Quản trị nội dung, Kiểm duyệt nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách lịch sử thao tác tin bài của mình	Quản trị nội dung có thể xem danh sách lịch sử thao tác các tin bài do mình thực hiện; hệ thống hiển thị chi tiết các thay đổi và thời gian thực hiện.	B	Trung bình
			Kiểm duyệt nội dung có thể xem lịch sử thao tác tin bài của người khác	Cấp kiểm duyệt có thể xem lịch sử thao tác tin bài của người khác; hệ thống hiển thị đầy đủ thông tin thao tác và trạng thái bài viết.		
			Quản trị nội dung có thể xem lịch sử thao tác tin bài theo thời gian	Quản trị nội dung có thể xem lịch sử thao tác tin bài theo khoảng thời gian cụ thể; hệ thống lọc và hiển thị kết quả tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể xem lịch sử thao tác tin bài bởi ai	Quản trị nội dung có thể xem thông tin chi tiết về ai đã thực hiện thao tác trên tin bài; hệ thống cung cấp tên người thực hiện cùng thời gian và loại thao tác.		
208	Quản lý phiên bản tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách phiên bản của tin bài	Quản trị nội dung có thể xem toàn bộ danh sách các phiên bản của tin bài, kèm thông tin cơ bản như ngày tạo, tác giả và trạng thái.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể so sánh nội dung phiên bản của tin bài	Quản trị nội dung có thể so sánh nội dung giữa các phiên bản của tin bài; hệ thống hiển thị sự khác biệt chi tiết để dễ dàng đối chiếu.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể khôi phục phiên bản của tin bài	Quản trị nội dung có thể xem nội dung chi tiết của từng phiên bản tin bài; hệ thống hiển thị đầy đủ văn bản, hình ảnh và thông tin liên quan.		
			Quản trị nội dung có thể xem lịch sử thao tác phiên bản của tin bài	Quản trị nội dung có thể khôi phục một phiên bản trước của tin bài; hệ thống cập nhật nội dung hiện tại theo phiên bản đã chọn và ghi nhận lịch sử thao tác.		
VIII	Quản trị bài viết trên trang					
209	Quản trị nội dung nổi bật trang chủ	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem các tin bài nổi bật trang chủ	Kiểm duyệt nội dung có thể xem danh sách các tin bài nổi bật trên trang chủ, kèm thông tin cơ bản (tiêu đề, chuyên mục, trạng thái, vị trí hiển thị).	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể cài tay tin bài lên trang chủ theo vị trí quy định	Kiểm duyệt nội dung có thể cài đặt thủ công một tin bài lên trang chủ theo vị trí quy định; hệ thống cập nhật hiển thị ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể lọc, tìm kiếm tin bài để cài làm tin nổi bật trên trang chủ	Kiểm duyệt nội dung có thể tìm kiếm và lọc tin bài theo tiêu chí (tiêu đề, chuyên mục, ngày xuất bản) để chọn làm tin nổi bật; hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể đảo vị trí tin bài nổi bật trang chủ	Kiểm duyệt nội dung có thể thay đổi thứ tự hiển thị của các tin nổi bật trên trang chủ; hệ thống lưu thứ tự mới và áp dụng khi hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài đã cài ở vị trí nổi bật trang chủ	Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ bỏ tin bài đã cài ở vị trí nổi bật; hệ thống cập nhật danh sách và vị trí còn lại.		
			Quản trị nội dung có thể cài nội dung đăng chéo từ	Kiểm duyệt nội dung có thể cài đặt nội dung đăng chéo từ các trang thành phần khác làm tin nổi bật; hệ thống liên kết và hiển thị trên trang chủ.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			trang thành phần khác làm tin nổi bật trang chủ			
			Quản trị nội dung có thể cài đặt chế độ tự động sắp tin trang chủ	Kiểm duyệt nội dung có thể bật chế độ tự động sắp xếp tin bài nổi bật; hệ thống tự động sắp xếp theo quy tắc đã định (mới nhất, lượt xem, ưu tiên).		
210	Quản trị nội dung nổi bật trang chuyên mục	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem các tin bài nổi bật trang chuyên mục đang cài	Kiểm duyệt nội dung có thể xem toàn bộ danh sách các tin bài nổi bật trên trang chuyên mục, kèm thông tin cơ bản và vị trí hiển thị.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể cài tay tin bài lên trang chuyên mục theo vị trí quy định	Kiểm duyệt nội dung có thể cài tay tin bài lên trang chuyên mục theo vị trí quy định; hệ thống lưu trữ và hiển thị tin bài ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể lọc, tìm kiếm tin bài để cài làm tin nổi bật trên trang chuyên mục	Kiểm duyệt nội dung có thể tìm kiếm và lọc tin bài theo tiêu chí (tiêu đề, tác giả, ngày xuất bản, trạng thái) để cài đặt; hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể đảo vị trí tin bài nổi bật trang chuyên mục	Kiểm duyệt nội dung có thể thay đổi thứ tự hiển thị của các tin bài nổi bật; hệ thống lưu lại thứ tự mới và áp dụng trên trang.		
			Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài đã cài ở vị trí nổi bật trang chuyên mục	Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ tin bài đã cài ở vị trí nổi bật; hệ thống loại bỏ và cập nhật danh sách hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể cài nội dung đăng chéo từ trang thành phần khác làm tin nổi bật trang chuyên mục	Kiểm duyệt nội dung có thể cài nội dung đăng chéo từ các trang thành phần khác làm tin nổi bật; hệ thống tạo liên kết và hiển thị đúng vị trí.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể cài đặt chế độ tự động sắp tin trang chuyên mục	Kiểm duyệt nội dung có thể cài đặt chế độ tự động sắp xếp tin bài nổi bật; hệ thống tự động chọn và hiển thị theo quy tắc đã định.		
211	Quản trị nội dung các box nổi bật	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chọn box nổi bật để cài	Kiểm duyệt nội dung có thể chọn box nổi bật để cài đặt hiển thị; hệ thống hiển thị danh sách các box có thể chọn.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể cài tin vào box nổi bật	Kiểm duyệt nội dung có thể cài đặt tin bài vào các box nổi bật; hệ thống lưu trữ và hiển thị tin trong box ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể sửa tin đã cài	Kiểm duyệt nội dung có thể chỉnh sửa thông tin hoặc nội dung của tin đã cài trong box nổi bật; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể đảo vị trí tin đã cài	Kiểm duyệt nội dung có thể thay đổi thứ tự hiển thị của các tin đã cài trong box nổi bật (bằng kéo-thả hoặc nút điều chỉnh); hệ thống lưu thứ tự mới và áp dụng khi hiển thị.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tin đã cài	Kiểm duyệt nội dung có thể xóa tin đã cài khỏi box nổi bật; hệ thống loại bỏ tin khỏi box và cập nhật hiển thị.		
212	Quản trị nội dung trên dòng sự kiện	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể thêm tin bài hiển thị lên trang dòng sự kiện	Kiểm duyệt nội dung có thể thêm tin bài để hiển thị trên trang dòng sự kiện; hệ thống cập nhật và hiển thị ngay trên trang.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể sửa tin hiển thị trên trang dòng sự kiện	Kiểm duyệt nội dung có thể chỉnh sửa thông tin hiển thị của tin bài trên trang dòng sự kiện; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể gỡ tin trên trang dòng sự kiện	Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ tin bài khỏi trang dòng sự kiện; hệ thống ẩn bài và cập nhật hiển thị trên trang.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
213	Quản trị nội dung trên trang tag	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể thêm tin bài hiển thị lên trang tag	Kiểm duyệt nội dung có thể thêm tin bài để hiển thị trên trang tag; hệ thống cập nhật danh sách và hiển thị ngay trên trang.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể sửa tin hiển thị trên trang tag	Kiểm duyệt nội dung có thể chỉnh sửa thông tin hiển thị của tin bài trên trang tag; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể gỡ tin trên trang tag	Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ bỏ tin bài khỏi trang tag; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách hiển thị và ghi nhận thao tác.		
IX	Nhóm tính năng Quản lý bình luận					
214	Kiểm duyệt comment	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể nhận duyệt comment	Kiểm duyệt nội dung có thể nhận duyệt comment mới; hệ thống hiển thị trạng thái chờ duyệt và thông tin liên quan.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể sửa comment	Kiểm duyệt nội dung có thể chỉnh sửa nội dung comment trước khi xuất bản; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xuất bản comment	Kiểm duyệt nội dung có thể xuất bản comment; hệ thống hiển thị comment trên bài viết tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể gỡ comment đã xuất bản	Kiểm duyệt nội dung có thể gỡ comment đã xuất bản; hệ thống ẩn comment khỏi bài viết và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể xóa comment	Kiểm duyệt nội dung có thể xóa comment; hệ thống loại bỏ khỏi cơ sở dữ liệu hiển thị và lưu trữ lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể khôi phục comment đã xóa	Kiểm duyệt nội dung có thể khôi phục comment đã xóa; hệ thống phục hồi comment vào danh sách hiển thị và ghi nhận lịch sử thao tác.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể bộ lọc comment theo từ khóa, chuyên mục, thời gian	Kiểm duyệt nội dung có thể lọc comment theo từ khóa, chuyên mục, thời gian hoặc trạng thái; hệ thống hiển thị danh sách comment phù hợp.		
215	Thống kê comment	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể thống kê tổng số bình luận	Kiểm duyệt nội dung có thể thống kê tổng số bình luận trên hệ thống; hệ thống hiển thị số liệu tổng hợp và biểu đồ trực quan.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể thống kê comment theo chuyên mục	Kiểm duyệt nội dung có thể thống kê bình luận theo từng chuyên mục; hệ thống tổng hợp và hiển thị số liệu chi tiết cho từng chuyên mục.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng người dùng	Kiểm duyệt nội dung có thể thống kê số lượng người dùng tham gia bình luận; hệ thống hiển thị số liệu và phân loại theo các tiêu chí liên quan.		
X	Nhóm tính năng Quản lý nhuận bút					
216	Quản lý tài khoản hưởng nhuận	Quản trị hệ thống	Quản trị hệ thống có thể quản lý danh sách tài khoản hưởng nhuận	Quản trị hệ thống có thể xem và quản lý toàn bộ danh sách tài khoản hưởng nhuận; hệ thống hiển thị thông tin cơ bản như tên, email, trạng thái và quyền hạn.	B	Phức tạp
			Quản trị hệ thống có thể đồng bộ danh sách tài khoản hưởng nhuận từ tài khoản hệ thống	Quản trị hệ thống có thể đồng bộ danh sách tài khoản hưởng nhuận từ hệ thống tòa soạn; hệ thống cập nhật dữ liệu mới và ghi nhận lịch sử đồng bộ.		
			Quản trị hệ thống có thể thêm tài khoản người hưởng nhuận	Quản trị hệ thống có thể thêm tài khoản người hưởng nhuận mới; hệ thống lưu trữ thông tin và cập nhật danh sách ngay lập tức.		
			Quản trị hệ thống có thể chỉnh sửa thông tin tài khoản hưởng nhuận	Quản trị hệ thống có thể chỉnh sửa thông tin chi tiết của tài khoản hưởng nhuận (tên, email, quyền hạn, trạng thái); hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị hệ thống có thể xóa tài khoản hưởng nhuận	Quản trị hệ thống có thể xóa một hoặc nhiều tài khoản hưởng nhuận; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị hệ thống có thể cài đặt trạng thái hoạt động của tài khoản hưởng nhuận	Quản trị hệ thống có thể cài đặt trạng thái hoạt động của tài khoản hưởng nhuận (kích hoạt hoặc tạm ngưng); hệ thống áp dụng trạng thái mới ngay lập tức.		
			Quản trị hệ thống có thể tìm kiếm tài khoản hưởng nhuận	Quản trị hệ thống có thể tìm kiếm tài khoản hưởng nhuận theo tiêu chí (tên, email, quyền hạn, trạng thái); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
			Quản trị hệ thống có thể cài đặt tài khoản hưởng nhuận có quyền chấm nhuận	Quản trị hệ thống có thể cài đặt quyền chấm nhuận cho tài khoản hưởng nhuận; hệ thống cập nhật quyền và áp dụng trong các quy trình liên quan.		
217	Quản lý vai trò	Quản trị hệ thống	Quản trị hệ thống có thể thêm loại vai trò người hưởng nhuận	Quản trị hệ thống có thể thêm loại vai trò người hưởng nhuận; hệ thống lưu trữ và hiển thị loại vai trò mới trong danh sách.	B	Đơn giản
			Quản trị hệ thống có thể sửa loại vai trò người hưởng nhuận	Quản trị hệ thống có thể chỉnh sửa thông tin loại vai trò người hưởng nhuận; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị hệ thống có thể xóa loại vai trò người hưởng nhuận	Quản trị hệ thống có thể xóa một hoặc nhiều loại vai trò người hưởng nhuận; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		
218	Quản lý chuyên mục nhuận bút	Quản trị hệ thống	Quản trị hệ thống có thể tìm kiếm chuyên mục	Quản trị hệ thống có thể tìm kiếm chuyên mục theo tiêu chí (tên, mã, trạng thái); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.	B	Đơn giản
			Quản trị hệ thống có thể đồng bộ chuyên mục từ hệ thống	Quản trị hệ thống có thể đồng bộ chuyên mục từ hệ thống tòa soạn; hệ thống cập nhật danh sách và dữ liệu liên quan.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị hệ thống có thể cài đặt trạng thái ẩn/ hiện chuyên mục nhuận bút	Quản trị hệ thống có thể cài đặt trạng thái ẩn/hiện cho các chuyên mục nhuận bút; hệ thống áp dụng ngay thay đổi trên giao diện hiển thị.		
219	Quản lý thẻ loại nội dung chăm nhuận bút	Quản trị hệ thống	Quản trị hệ thống có thể thêm thẻ loại nội dung chăm nhuận	Quản trị hệ thống có thể thêm thẻ loại nội dung chăm nhuận; hệ thống lưu trữ và cập nhật danh sách ngay lập tức.	B	Trung bình
			Quản trị hệ thống có thể sửa thẻ lại nội dung chăm nhuận	Quản trị hệ thống có thể chỉnh sửa thông tin của thẻ loại nội dung chăm nhuận; hệ thống cập nhật thay đổi và hiển thị kịp thời.		
			Quản trị hệ thống có thể xóa thẻ loại nội dung chăm nhuận	Quản trị hệ thống có thể xóa một hoặc nhiều thẻ loại nội dung chăm nhuận; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị hệ thống có thể tìm kiếm thẻ loại nội dung chăm nhuận	Quản trị hệ thống có thể tìm kiếm thẻ loại nội dung chăm nhuận theo tiêu chí (tên, mã, trạng thái); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
220	Quản lý thẻ thang điểm chăm nhuận bút	Quản trị hệ thống	Quản trị hệ thống có thể thêm thang điểm chăm nhuận bút	Quản trị hệ thống có thể thêm thang điểm chăm nhuận bút mới; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong danh sách thang điểm.	B	Trung bình
			Quản trị hệ thống có thể chỉnh sửa thang điểm chăm nhuận bút	Quản trị hệ thống có thể chỉnh sửa thông tin, giá trị hoặc tiêu chí của thang điểm chăm nhuận bút; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị hệ thống có thể tìm kiếm tên thang điểm theo từ khóa	Quản trị hệ thống có thể tìm kiếm thang điểm chăm nhuận bút theo từ khóa (tên, mô tả, giá trị); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
			Quản trị hệ thống có thể xóa thang điểm chăm nhuận bút	Quản trị hệ thống có thể xóa một hoặc nhiều thang điểm chăm nhuận bút; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
221	Quản lý khung nhuận bút	Quản trị hệ thống	Quản trị hệ thống có thể thiết lập số tiền nhuận bút theo thể loại nội dung	Quản trị hệ thống có thể thiết lập số tiền nhuận bút cho từng thể loại nội dung; hệ thống lưu lại cấu hình và áp dụng khi tính nhuận bút cho tin bài.	B	Trung bình
			Quản trị hệ thống có thể thiết lập số tiền nhuận bút theo thang điểm chấm	Quản trị hệ thống có thể thiết lập số tiền nhuận bút dựa trên thang điểm chấm; hệ thống tính toán tự động theo điểm đạt được của tin bài.		
			Quản trị hệ thống có thể thiết lập số tiền nhuận bút theo vai trò người hưởng nhuận	Quản trị hệ thống có thể thiết lập số tiền nhuận bút theo vai trò của người hưởng nhuận bút; hệ thống phân bổ tự động theo vai trò và cấu hình đã định.		
			Quản trị hệ thống có thể chỉnh sửa khung nhuận bút	Quản trị hệ thống có thể chỉnh sửa các thông số trong khung nhuận bút đã thiết lập; hệ thống cập nhật và áp dụng ngay cho các tin bài liên quan.		
222	Quản lý chấm nhuận bút	Quản trị hệ thống	Quản trị hệ thống có thể xem bảng danh sách nội dung cần chấm nhuận bút	Quản trị hệ thống có thể xem bảng danh sách các nội dung cần chấm nhuận bút, kèm thông tin cơ bản như tiêu đề, tác giả, trạng thái và số tiền dự kiến.	B	Trung bình
			Quản trị hệ thống có thể tìm kiếm, lọc nội dung theo các tiêu chí	Quản trị hệ thống có thể tìm kiếm và lọc nội dung theo các tiêu chí (tiêu đề, tác giả, trạng thái, ngày tạo); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
			Quản trị hệ thống có thể chấm nhuận bút nhanh các nội dung trên bảng	Quản trị hệ thống có thể chấm nhuận bút nhanh cho các nội dung trên bảng; hệ thống cập nhật số tiền và trạng thái ngay lập tức.		
			Quản trị hệ thống có thể xuất file excel nội dung trên bảng nhuận bút	Quản trị hệ thống có thể xuất file Excel chứa danh sách nội dung trên bảng nhuận bút; hệ thống tạo file với đầy đủ thông tin chi tiết để lưu trữ hoặc báo cáo.		
XI	Nhóm tính năng Quản lý thống kê - báo cáo					

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
223	Dashboard chi tiết	Quản trị nội dung	Xem tin bài nhiều người đọc	Quản trị nội dung có thể xem danh sách tin bài được nhiều người đọc; hệ thống hiển thị thông tin cơ bản như tiêu đề, số lượt xem và trạng thái.	B	Phức tạp
			Thống kê công việc cần xử lý	Quản trị nội dung có thể xem thống kê công việc cần xử lý (bài chờ duyệt, bài lỗi, bài cần chỉnh sửa); hệ thống hiển thị số lượng và chi tiết tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể xem biểu đồ người dùng truy cập theo thời gian	Quản trị nội dung có thể xem biểu đồ người dùng truy cập theo thời gian; hệ thống hiển thị dữ liệu truy cập dưới dạng đồ thị trực quan.		
			Quản trị nội dung có thể xem biểu đồ người dùng truy cập theo phiên bản Desktop, mobile	Quản trị nội dung có thể xem biểu đồ phân loại người dùng truy cập theo phiên bản Desktop và Mobile; hệ thống hiển thị tỷ lệ và số lượng chi tiết.		
			Quản trị nội dung có thể xem nguồn người dùng truy cập	Quản trị nội dung có thể xem nguồn truy cập của người dùng (trực tiếp, tìm kiếm, mạng xã hội, liên kết khác); hệ thống tổng hợp và hiển thị dữ liệu.		
			Quản trị nội dung có thể xem các từ khóa, chủ đề đang nhiều người tìm kiếm trên internet	Quản trị nội dung có thể xem các từ khóa, chủ đề đang được nhiều người tìm kiếm trên Internet; hệ thống thống kê và hiển thị danh sách nổi bật.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê tổng số người dùng đang truy cập website	Quản trị nội dung có thể thống kê tổng số người dùng đang truy cập website tại thời điểm hiện tại; hệ thống cập nhật theo thời gian thực.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê các tin bài đang được đọc nhiều	Quản trị nội dung có thể thống kê các tin bài đang được đọc nhiều; hệ thống hiển thị danh sách theo thứ tự lượt xem.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể thống kê các tin bài đọc nhiều theo khoảng thời gian	Quản trị nội dung có thể thống kê các tin bài được đọc nhiều theo khoảng thời gian tùy chọn; hệ thống hiển thị số liệu và thứ tự lượt xem tương ứng.		
224	Thống kê số lượt xem trang và số phiên truy cập	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể thống kê số lượt xem trang của toàn trang	Quản trị nội dung có thể thống kê tổng số lượt xem trang của toàn bộ website; hệ thống hiển thị số liệu tổng quan.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể thống kê số lượt xem trang theo phiên bản desktop hay mobile	Quản trị nội dung có thể thống kê số lượt xem trang phân theo phiên bản desktop hoặc mobile; hệ thống hiển thị chi tiết theo thiết bị.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê lượt xem trang theo các dạng biểu đồ	Quản trị nội dung có thể xem số lượt xem trang dưới dạng các biểu đồ trực quan (cột, đường, tròn); hệ thống hiển thị dữ liệu theo dạng biểu đồ tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể xem thống kê theo khoảng thời gian tự chọn	Quản trị nội dung có thể xem thống kê lượt xem theo khoảng thời gian tùy chọn; hệ thống lọc và hiển thị dữ liệu phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể sắp xếp lượt xem trang theo các tiêu chí tăng dần, giảm dần hoặc theo thời gian	Quản trị nội dung có thể sắp xếp số lượt xem trang theo các tiêu chí (tăng dần, giảm dần hoặc theo thứ tự thời gian); hệ thống cập nhật hiển thị theo thứ tự đã chọn.		
225	Thống kê lượt xem trang theo chuyên mục	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chọn chuyên mục cần xem lượt xem trang	Quản trị nội dung có thể chọn một hoặc nhiều chuyên mục để thống kê lượt xem trang; hệ thống hiển thị danh sách chuyên mục đã chọn.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể xem lượt xem trang theo	Quản trị nội dung có thể xem lượt xem trang theo một chuyên mục hoặc nhiều chuyên mục; hệ thống tổng hợp số liệu và hiển thị kết quả.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			một chuyên mục hoặc nhiều chuyên mục			
			Quản trị nội dung có thể xem lượt xem trang chuyên mục theo thời gian	Quản trị nội dung có thể xem lượt xem trang theo khoảng thời gian cụ thể; hệ thống lọc dữ liệu và hiển thị thống kê tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể xem lượt xem trang chuyên mục theo các dạng biểu đồ	Quản trị nội dung có thể xem lượt xem trang dưới các dạng biểu đồ khác nhau (cột, đường, tròn); hệ thống trực quan hóa dữ liệu để dễ phân tích.		
			Quản trị nội dung có thể xem lượt xem trang chuyên mục theo phiên bản desktop hay mobile	Quản trị nội dung có thể xem lượt xem trang theo phiên bản desktop hoặc mobile; hệ thống phân tách số liệu và hiển thị rõ ràng.		
226	Thống kê lượt xem tin của tin bài	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem lượt xem trang của tin bài theo chuyên mục	Quản trị nội dung có thể xem lượt xem trang của từng tin bài theo chuyên mục; hệ thống hiển thị số liệu chi tiết và tổng hợp.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể thống kê lượt xem trang của tin bài theo thời gian	Quản trị nội dung có thể thống kê lượt xem trang của tin bài theo khoảng thời gian cụ thể; hệ thống hiển thị biểu đồ và số liệu tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể sắp xếp lượt xem trang của tin bài theo các tiêu chí thời gian tăng dần, giảm dần,	Quản trị nội dung có thể sắp xếp lượt xem trang của tin bài theo các tiêu chí thời gian tăng dần hoặc giảm dần; hệ thống cập nhật thứ tự hiển thị ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê lượt xem tin theo tài khoản người tạo	Quản trị nội dung có thể thống kê lượt xem tin theo tài khoản người tạo; hệ thống tổng hợp và hiển thị dữ liệu chi tiết.		
			Quản trị nội dung có thể xuất file lượt xem trang của tin bài ra file excel	Quản trị nội dung có thể xuất file lượt xem trang của tin bài ra file Excel; hệ thống tạo file và cho phép tải về để phân tích.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
227	Thống kê sản lượng tin bài toàn trang	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể thống kê sản lượng tin bài toàn trang theo thời gian	Quản trị nội dung có thể thống kê sản lượng tin bài toàn trang theo khoảng thời gian cụ thể; hệ thống hiển thị tổng số lượng và thông tin chi tiết.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể thống kê sản lượng tin bài theo chuyên mục	Quản trị nội dung có thể thống kê sản lượng tin bài theo từng chuyên mục; hệ thống tổng hợp số liệu và hiển thị theo danh sách hoặc bảng.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê sản lượng tin bài theo dạng biểu đồ	Quản trị nội dung có thể thống kê sản lượng tin bài dưới dạng biểu đồ (cột, đường, tròn); hệ thống trực quan hóa dữ liệu giúp dễ phân tích.		
228	Thống kê sản lượng tin bài theo tài khoản	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chọn tài khoản cần xem sản lượng tin bài	Quản trị nội dung có thể chọn một hoặc nhiều tài khoản để xem sản lượng tin bài; hệ thống hiển thị danh sách tài khoản đã chọn.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể xem sản lượng tin bài theo tài khoản đã chọn	Quản trị nội dung có thể xem tổng số tin bài của tài khoản đã chọn; hệ thống cung cấp thông tin chi tiết về số lượng và trạng thái bài viết.		
			Quản trị nội dung có thể xem sản lượng tin bài của tài khoản theo thời gian	Quản trị nội dung có thể xem sản lượng tin bài của tài khoản theo khoảng thời gian cụ thể; hệ thống lọc và hiển thị kết quả tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể xem sản lượng tin bài của tài khoản theo dạng biểu đồ	Quản trị nội dung có thể xem sản lượng tin bài của tài khoản dưới dạng biểu đồ trực quan; hệ thống thể hiện số liệu theo dạng cột, đường hoặc tròn để dễ phân tích.		
229	Thống kê sản lượng bài viết theo các cấp	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể thống kê sản lượng nội dung bài viết theo cấp Thành Phố	Quản trị nội dung có thể thống kê sản lượng bài viết theo cấp Thành Phố; hệ thống hiển thị số liệu tổng hợp và chi tiết theo từng thành phố.	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể thống kê sản lượng nội dung bài viết theo cấp Phường, Xã	Quản trị nội dung có thể thống kê sản lượng bài viết theo cấp Phường, Xã; hệ thống hiển thị số liệu tổng hợp và chi tiết theo từng phường, xã.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê nội dung bài viết theo thời gian	Quản trị nội dung có thể thống kê bài viết theo khoảng thời gian cụ thể; hệ thống lọc và hiển thị dữ liệu theo ngày, tuần, tháng hoặc khoảng thời gian tùy chọn.		
			Quản trị nội dung có thể xuất file excel thống kê	Quản trị nội dung có thể xuất file Excel chứa kết quả thống kê; hệ thống tạo file và cho phép tải về để lưu trữ hoặc phân tích.		
XII	Nhóm tính năng hội tụ					
230	Thiết lập và quản lý các phân vùng làm việc (Workspace)	Quản trị hệ thống	Quản trị hệ thống có thể khởi tạo phân vùng làm việc	Quản trị hệ thống có thể khởi tạo phân vùng làm việc mới; hệ thống lưu trữ và hiển thị phân vùng ngay trong danh sách workspace.	B	Đơn giản
			Quản trị hệ thống có thể sửa thông tin phân vùng làm việc	Quản trị hệ thống có thể chỉnh sửa thông tin cơ bản của phân vùng làm việc (tên, mô tả, người quản lý, trạng thái); hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị hệ thống có thể cấu hình phân vùng làm việc	Quản trị hệ thống có thể cấu hình các thiết lập cho phân vùng làm việc (quyền truy cập, nhóm người dùng, tính năng sử dụng); hệ thống lưu cấu hình và áp dụng khi phân vùng hoạt động.		
231	Phân quyền tài khoản làm việc trên các phân vùng	Quản trị hệ thống	Quản trị hệ thống có thể thêm quyền tài khoản vào 1 phân vùng làm việc	Quản trị hệ thống có thể thêm quyền cho một tài khoản vào một phân vùng làm việc; hệ thống cập nhật quyền ngay lập tức.	B	Trung bình
			Quản trị hệ thống có thể thêm quyền tài khoản vào nhiều phân vùng làm việc	Quản trị hệ thống có thể thêm quyền cho một tài khoản vào nhiều phân vùng làm việc; hệ thống cập nhật quyền đồng thời trên các phân vùng.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị hệ thống có thể khóa quyền tài khoản ở 1 phân vùng làm việc	Quản trị hệ thống có thể khóa quyền của một tài khoản ở một phân vùng làm việc; hệ thống ngăn tài khoản thực hiện các thao tác tương ứng.		
			Quản trị hệ thống có thể khóa quyền tài khoản ở nhiều phân vùng làm việc	Quản trị hệ thống có thể khóa quyền của một tài khoản ở nhiều phân vùng làm việc; hệ thống ngăn tài khoản thực hiện các thao tác đồng thời trên các phân vùng.		
			Quản trị hệ thống có thể phân quyền tài khoản ở 1 phân vùng làm việc	Quản trị hệ thống có thể phân quyền chi tiết cho một tài khoản ở một phân vùng làm việc; hệ thống áp dụng các quyền đã thiết lập ngay lập tức.		
			Quản trị hệ thống có thể phân quyền tài khoản ở nhiều phân vùng làm việc	Quản trị hệ thống có thể phân quyền chi tiết cho một tài khoản ở nhiều phân vùng làm việc; hệ thống áp dụng các quyền đồng thời trên các phân vùng.		
			Quản trị hệ thống có thể ủy quyền quản trị cho 1 tài khoản ở phân vùng làm việc	Quản trị hệ thống có thể ủy quyền quản trị cho một tài khoản ở phân vùng làm việc; hệ thống cấp quyền quản trị tương ứng và ghi nhận lịch sử thao tác.		
232	Di chuyển qua các phân vùng đã được cấp quyền	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể truy cập vào phân vùng làm việc được phân quyền	Quản trị nội dung có thể truy cập vào các phân vùng làm việc mà mình được phân quyền; hệ thống hiển thị danh sách và thông tin phân vùng tương ứng.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể thao tác trên phân vùng làm việc được phân quyền	Quản trị nội dung có thể thực hiện các thao tác trên các phân vùng làm việc mà mình được phân quyền (tạo, sửa, xóa tin bài, quản lý nội dung); hệ thống áp dụng quyền tương ứng và ghi nhận lịch sử thao tác.		
233	Đề xuất nội dung đăng chéo sang các phân vùng	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể đề xuất nội dung đăng chéo sang phân vùng vào	Quản trị nội dung có thể đề xuất nội dung đăng chéo sang phân vùng vào các chuyên mục được phân quyền; hệ thống lưu trữ đề xuất và hiển thị trạng thái liên quan.	B	Phức tạp

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			chuyên mục được phân quyền			
			Quản trị nội dung có thể sửa tin bài đã xuất bản đăng chéo ở phân vùng gốc	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tin bài đã xuất bản đăng chéo tại phân vùng gốc; hệ thống cập nhật thay đổi đồng thời hoặc theo thiết lập.		
			Quản trị nội dung có thể tự động cập nhật tin bài ở các phân vùng đăng chéo khi tin bài được cập nhật ở phân vùng gốc	Quản trị nội dung có thể tự động cập nhật tin bài ở các phân vùng đăng chéo khi tin bài được chỉnh sửa ở phân vùng gốc; hệ thống đồng bộ nội dung và hiển thị mới.		
			Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài đã xuất bản đăng chéo ở phân vùng gốc	Quản trị nội dung có thể gỡ tin bài đã xuất bản đăng chéo ở phân vùng gốc; hệ thống cập nhật trạng thái gỡ bài.		
			Quản trị nội dung có thể tự động gỡ tin bài ở các phân vùng đăng chéo khi tin bài được gỡ ở phân vùng gốc	Quản trị nội dung có thể tự động gỡ tin bài ở các phân vùng đăng chéo khi tin bài gốc bị gỡ; hệ thống đồng bộ và cập nhật trạng thái.		
			Quản trị nội dung có thể thiết lập chuyên mục hiển thị của tin bài xuất bản đăng chéo trên các phân vùng	Quản trị nội dung có thể thiết lập chuyên mục hiển thị cho tin bài xuất bản đăng chéo trên các phân vùng; hệ thống áp dụng hiển thị tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể đề xuất nội dung đăng chéo theo kịch bản sẵn có	Quản trị nội dung có thể đề xuất nội dung đăng chéo theo kịch bản sẵn có; hệ thống áp dụng quy trình và lưu trạng thái đề xuất.		
			Quản trị nội dung có thể đề xuất nội dung đăng chéo từ cấp xã, phường lên cấp Thành Phố; hệ thống ghi nhận và hiển thị trạng thái đề xuất.			

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			cấp xã, phường lên Thành Phố			
			Quản trị nội dung có thể đề xuất nội dung đăng chéo từ cấp Thành Phố xuống các cấp dưới	Quản trị nội dung có thể đề xuất nội dung đăng chéo từ cấp Thành Phố xuống các cấp dưới; hệ thống ghi nhận và hiển thị trạng thái đề xuất.		
234	Quản lý kịch bản đăng chéo	Quản trị hệ thống	Quản trị nội dung có thể tạo kịch bản đăng chéo	Quản trị hệ thống có thể tạo kịch bản đăng chéo mới; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong danh sách kịch bản.	B	Phức tạp
			Quản trị nội dung có thể sửa kịch bản đăng chéo	Quản trị hệ thống có thể chỉnh sửa nội dung, thiết lập hoặc thông tin liên quan của kịch bản đăng chéo; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể tùy chỉnh kịch bản đăng chéo từ cấp Xã, Phường lên Thành Phố	Quản trị hệ thống có thể tùy chỉnh kịch bản đăng chéo từ cấp Xã, Phường lên cấp Thành Phố; hệ thống áp dụng theo thiết lập và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể tùy chỉnh kịch bản đăng chéo từ cấp Thành Phố xuống cấp Xã, Phường	Quản trị hệ thống có thể tùy chỉnh kịch bản đăng chéo từ cấp Thành Phố xuống cấp Xã, Phường; hệ thống áp dụng theo thiết lập và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể tùy chỉnh kịch bản đăng chéo từ cấp Thành Phố xuống cấp Sở	Quản trị hệ thống có thể tùy chỉnh kịch bản đăng chéo từ cấp Thành Phố xuống cấp Sở; hệ thống áp dụng theo thiết lập và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể tùy chỉnh kịch bản đăng chéo từ cấp Sở lên cấp Thành phố	Quản trị hệ thống có thể tùy chỉnh kịch bản đăng chéo từ cấp Sở lên cấp Thành Phố; hệ thống áp dụng theo thiết lập và ghi nhận lịch sử thao tác.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể tùy chỉnh kịch bản đăng chéo từ cấp Thành phố xuống tất cả các cấp	Quản trị hệ thống có thể tùy chỉnh kịch bản đăng chéo từ cấp Thành Phố xuống tất cả các cấp; hệ thống áp dụng theo thiết lập và ghi nhận lịch sử thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể tùy chỉnh kịch bản đăng chéo từ cấp Thành Phố vào 1 cấp hoặc 1 số trang bất kỳ	Quản trị hệ thống có thể tùy chỉnh kịch bản đăng chéo từ cấp Thành Phố vào một cấp hoặc một số trang bất kỳ; hệ thống áp dụng theo thiết lập và ghi nhận lịch sử thao tác.		
	Nhóm chức năng về quản lý multimedia					
XIII	Quản lý và xử lý file Ảnh					
235	Upload hình ảnh từ thiết bị	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể upload ảnh bằng cách chọn file từ thiết bị	Quản trị nội dung có thể upload ảnh bằng cách chọn file từ thiết bị; hệ thống lưu trữ và hiển thị hình ảnh ngay trong thư viện.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể upload ảnh bằng cách kéo thả từ thiết bị lên hệ thống	Quản trị nội dung có thể upload ảnh bằng cách kéo thả từ thiết bị lên hệ thống; hệ thống nhận diện file và hiển thị ngay trong thư viện.		
			Quản trị nội dung có thể upload nhiều hình ảnh cùng một thời điểm	Quản trị nội dung có thể upload nhiều hình ảnh cùng một lúc; hệ thống xử lý đồng thời và hiển thị đầy đủ trong thư viện.		
			Quản trị nội dung có thể tải thư mục chứa hình ảnh từ thiết bị lên	Quản trị nội dung có thể tải lên cả thư mục chứa hình ảnh từ thiết bị; hệ thống lưu trữ và tổ chức hình ảnh theo cấu trúc thư mục.		
236	Upload ảnh từ URL	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể upload ảnh từ một đường dẫn chứa ảnh lên hệ thống	Quản trị nội dung có thể upload ảnh từ một đường dẫn chứa ảnh lên hệ thống; hệ thống lưu trữ và hiển thị ảnh trong kho ảnh.	B	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể upload ảnh từ nhiều đường dẫn chứa ảnh cùng một thời điểm	Quản trị nội dung có thể upload ảnh từ nhiều đường dẫn chứa ảnh cùng một thời điểm; hệ thống xử lý đồng thời và lưu trữ tất cả ảnh.		
			Quản trị nội dung có thể crawl ảnh từ một tin bài trên website	Quản trị nội dung có thể crawl ảnh từ một tin bài trên website; hệ thống tự động lấy và lưu trữ các ảnh liên quan từ bài viết.		
237	Quản lý thư mục hình ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tạo thư mục hình ảnh mới	Quản trị nội dung có thể tạo thư mục hình ảnh mới; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong danh sách thư mục.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể sửa thư mục hình ảnh	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tên hoặc thông tin liên quan của thư mục hình ảnh; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa thư mục hình ảnh	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều thư mục hình ảnh; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		
238	Quản lý tag hình ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tạo tag mới cho hình ảnh	Quản trị nội dung có thể tạo tag hình ảnh mới; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong danh sách tag.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể sửa tag cho hình ảnh	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tên hoặc thông tin liên quan của tag hình ảnh; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tag hình ảnh	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều tag hình ảnh; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		
239	Quản lý file hình ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể di chuyển ảnh tới thư mục bất kỳ	Quản trị nội dung có thể di chuyển hình ảnh tới bất kỳ thư mục nào; hệ thống cập nhật vị trí lưu trữ ngay lập tức.	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể chia sẻ hình ảnh bằng đường dẫn	Quản trị nội dung có thể chia sẻ hình ảnh bằng đường dẫn; hệ thống tạo link truy cập và quản lý quyền xem nếu cần.		
			Quản trị nội dung có thể xem lịch sử hình ảnh	Quản trị nội dung có thể xem lịch sử thao tác trên hình ảnh, bao gồm các lần chỉnh sửa, di chuyển hoặc xuất bản; hệ thống hiển thị chi tiết theo thời gian.		
			Quản trị nội dung có thể xem phiên bản liên quan của file hình ảnh	Quản trị nội dung có thể xem các phiên bản liên quan của hình ảnh; hệ thống liệt kê các phiên bản đã lưu trước đó và thông tin thay đổi.		
			Quản trị nội dung có thể xem thông tin kỹ thuật của hình ảnh	Quản trị nội dung có thể xem thông tin kỹ thuật của hình ảnh, bao gồm định dạng, kích thước, độ phân giải và metadata; hệ thống hiển thị chi tiết ngay trên giao diện.		
			Quản trị nội dung có thể tải hình ảnh xuống thiết bị	Quản trị nội dung có thể tải hình ảnh xuống thiết bị; hệ thống cung cấp file với chất lượng gốc hoặc tùy chọn.		
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm file hình ảnh	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm file hình ảnh theo tiêu chí (tên, thẻ, ngày tạo, định dạng); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		
240	Quản lý thông tin file ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tiêu đề hình ảnh	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tiêu đề của hình ảnh; hệ thống cập nhật ngay thông tin hiển thị.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa chú thích hình ảnh	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa chú thích (caption) cho hình ảnh; hệ thống lưu thay đổi và hiển thị cùng hình ảnh.		
			Quản trị nội dung có thể nhập tác giả cho hình ảnh	Quản trị nội dung có thể nhập thông tin tác giả cho hình ảnh; hệ thống ghi nhận và hiển thị thông tin tác giả liên quan.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể nhập tag cho hình ảnh	Quản trị nội dung có thể nhập và gán tag cho hình ảnh để phân loại và tìm kiếm dễ dàng; hệ thống cập nhật ngay danh sách tag.		
			Quản trị nội dung có thể điều chỉnh thư mục hình ảnh	Quản trị nội dung có thể di chuyển hình ảnh sang thư mục khác hoặc sắp xếp lại trong thư mục hiện tại; hệ thống lưu lại cấu trúc mới và hiển thị tương ứng.		
241	Tự động thay đổi kích thước hình ảnh lớn	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tự động resize ảnh về một độ rộng tối đa khi tải ảnh lên hệ thống	Quản trị nội dung có thể tự động thay đổi kích thước ảnh về một độ rộng tối đa khi tải ảnh lên hệ thống; hệ thống lưu ảnh đã resize và hiển thị bản đã chỉnh.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể tesize ảnh giữ nguyên tỉ lệ khung hình	Quản trị nội dung có thể resize ảnh đồng thời giữ nguyên tỉ lệ khung hình; hệ thống đảm bảo ảnh không bị méo mó.		
			Quản trị nội dung có thể tự động thay đổi kích thước nhiều hình ảnh upload lên cùng 1 thời điểm	Quản trị nội dung có thể tự động thay đổi kích thước nhiều hình ảnh được upload cùng một thời điểm; hệ thống xử lý hàng loạt và lưu trữ ảnh đã chỉnh.		
242	Cắt hình ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể cắt giữ nguyên tỉ lệ khung hình	Quản trị nội dung có thể cắt hình ảnh giữ nguyên tỉ lệ khung hình; hệ thống tự động tính toán và lưu lại vùng cắt phù hợp.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể cắt ảnh theo vùng màn hình bất kỳ (kéo chuột)	Quản trị nội dung có thể cắt hình ảnh theo vùng chọn bất kỳ bằng thao tác kéo chuột; hệ thống hiển thị trước kết quả và lưu vùng cắt.		
			Quản trị nội dung có thể đặt kích thước chiều rộng, chiều cao cần cắt	Quản trị nội dung có thể đặt kích thước cụ thể về chiều rộng và chiều cao cho vùng cắt; hệ thống áp dụng và lưu lại kết quả đúng theo thông số đã nhập.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
243	Xóa nền hình ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xóa toàn bộ nền của hình ảnh	Quản trị nội dung có thể xóa toàn bộ nền của hình ảnh; hệ thống loại bỏ nền và hiển thị kết quả ngay lập tức.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể xóa nền hình ảnh theo vị trí	Quản trị nội dung có thể xóa nền hình ảnh theo vị trí cụ thể; hệ thống áp dụng thao tác và cập nhật hiển thị hình ảnh.		
			Quản trị nội dung có thể khôi phục nền đã xóa	Quản trị nội dung có thể khôi phục lại nền hình ảnh đã xóa; hệ thống phục hồi trạng thái gốc và hiển thị lại hình ảnh.		
244	Chỉnh sửa hiệu ứng hình ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa hiệu ứng hình ảnh theo bộ lọc màu sắc	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa hiệu ứng hình ảnh theo bộ lọc màu sắc; hệ thống áp dụng thay đổi ngay và hiển thị bản xem trước.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa hiệu ứng hình ảnh theo độ sáng	Quản trị nội dung có thể điều chỉnh hiệu ứng hình ảnh theo độ sáng; hệ thống cập nhật hình ảnh theo giá trị đã chọn và hiển thị bản xem trước.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa hiệu ứng hình ảnh theo lớp phủ	Quản trị nội dung có thể áp dụng hiệu ứng hình ảnh theo lớp phủ; hệ thống hiển thị kết quả ngay lập tức và lưu thay đổi.		
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa hiệu ứng hình ảnh theo độ mờ	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa hiệu ứng hình ảnh theo độ mờ; hệ thống cập nhật hình ảnh và lưu trạng thái hiệu ứng.		
245	Chèn văn bản lên hình ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể thêm văn bản lên hình ảnh	Quản trị nội dung có thể thêm văn bản lên hình ảnh; hệ thống hiển thị văn bản ngay trên ảnh và lưu trữ thông tin liên quan.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chèn văn bản theo mẫu chữ	Quản trị nội dung có thể chèn văn bản theo mẫu chữ có sẵn; hệ thống áp dụng định dạng và hiển thị theo mẫu.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể hiệu chỉnh văn bản đã chèn lên hình ảnh	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa nội dung, kiểu chữ, kích thước, màu sắc hoặc vị trí của văn bản đã chèn; hệ thống cập nhật ngay trên hình ảnh.		
			Quản trị nội dung có thể xóa văn bản đã chèn lên hình ảnh	Quản trị nội dung có thể xóa văn bản đã chèn lên hình ảnh; hệ thống loại bỏ văn bản và lưu lại phiên bản mới của hình ảnh.		
246	Chèn biểu tượng lên hình ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm biểu tượng cần chèn theo chủ đề	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm biểu tượng cần chèn theo chủ đề; hệ thống hiển thị danh sách biểu tượng phù hợp.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chèn biểu tượng đã chọn vào hình ảnh	Quản trị nội dung có thể chèn biểu tượng đã chọn vào hình ảnh; hệ thống lưu vị trí và kích thước biểu tượng trên hình.		
			Quản trị nội dung có thể hiệu chỉnh biểu tượng đã chèn trên hình ảnh	Quản trị nội dung có thể hiệu chỉnh vị trí, kích thước hoặc góc xoay của biểu tượng đã chèn trên hình ảnh; hệ thống cập nhật ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa biểu tượng đã chèn trong hình ảnh	Quản trị nội dung có thể xóa biểu tượng đã chèn trong hình ảnh; hệ thống loại bỏ biểu tượng và cập nhật hiển thị.		
247	Chèn logo, wattermask cho hình ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tải logo mới lên để sử dụng	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm biểu tượng cần chèn theo chủ đề; hệ thống hiển thị danh sách biểu tượng phù hợp để lựa chọn.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chèn logo vào hình ảnh theo các vị trí mặc định	Quản trị nội dung có thể chèn biểu tượng đã chọn vào hình ảnh; hệ thống áp dụng biểu tượng và hiển thị bản xem trước ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể chèn logo vào hình ảnh theo vị trí tùy chỉnh	Quản trị nội dung có thể hiệu chỉnh biểu tượng đã chèn trên hình ảnh (thay đổi kích thước, vị trí); hệ thống cập nhật hiển thị bản xem trước tương ứng.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể xóa logo đã chèn trong hình ảnh	Quản trị nội dung có thể xóa biểu tượng đã chèn khỏi hình ảnh; hệ thống loại bỏ biểu tượng và cập nhật bản xem trước.		
248	Tạo hình ảnh theo khung	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể điều chỉnh kích thước hình ảnh	Quản trị nội dung có thể điều chỉnh kích thước hình ảnh theo yêu cầu; hệ thống cập nhật hiển thị và lưu thay đổi ngay lập tức.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chọn màu nền cho hình ảnh	Quản trị nội dung có thể chọn và thay đổi màu nền cho hình ảnh; hệ thống áp dụng màu nền mới ngay trên hình ảnh.		
			Quản trị nội dung có thể chèn thêm ảnh vào ảnh đã tạo	Quản trị nội dung có thể chèn thêm một hoặc nhiều hình ảnh vào ảnh đã tạo; hệ thống cập nhật hiển thị và lưu liên kết các hình ảnh được chèn.		
			Quản trị nội dung có thể xóa hình ảnh đã thêm vào	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều hình ảnh đã thêm vào; hệ thống loại bỏ khỏi hình ảnh chính và cập nhật hiển thị.		
249	Làm mờ hình ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chọn ảnh cần làm mờ	Quản trị nội dung có thể chọn ảnh cần làm mờ; hệ thống hiển thị ảnh trong khu vực thao tác.	B	Phức tạp
			Quản trị nội dung có thể chọn kiểu mờ Blur hoặc Pixelate	Quản trị nội dung có thể chọn kiểu mờ (Blur hoặc Pixelate); hệ thống áp dụng hiệu ứng tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể làm mờ vị trí trong hình ảnh	Quản trị nội dung có thể làm mờ các vị trí cụ thể trong hình ảnh; hệ thống cập nhật hiệu ứng trực tiếp trên ảnh.		
			Quản trị nội dung có thể điều chỉnh kích thước chổi làm mờ	Quản trị nội dung có thể điều chỉnh kích thước chổi làm mờ; hệ thống thay đổi phạm vi vùng áp dụng hiệu ứng.		
			Quản trị nội dung có thể điều chỉnh độ mờ	Quản trị nội dung có thể điều chỉnh mức độ mờ; hệ thống cập nhật hiệu ứng theo mức đã chọn.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể chọn kiểu chỗi vuông, tròn, Oval	Quản trị nội dung có thể chọn kiểu chỗi (vuông, tròn, Oval); hệ thống áp dụng kiểu chỗi tương ứng khi thao tác.		
			Quản trị nội dung có thể zoom to nhỏ hình ảnh	Quản trị nội dung có thể phóng to hoặc thu nhỏ hình ảnh để thao tác chi tiết; hệ thống hiển thị ảnh theo tỷ lệ mới.		
			Quản trị nội dung có thể hoàn tác thao tác làm mờ	Quản trị nội dung có thể hoàn tác thao tác làm mờ vừa thực hiện; hệ thống phục hồi trạng thái ảnh trước thao tác.		
250	Ghép ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chọn 2 hoặc nhiều ảnh để ghép	Quản trị nội dung có thể chọn 2 hoặc nhiều ảnh để ghép; hệ thống hiển thị bản xem trước và chuẩn bị ghép ảnh.	B	Phức tạp
			Quản trị nội dung có thể chọn khung mẫu để ghép	Quản trị nội dung có thể chọn khung mẫu để áp dụng cho ảnh ghép; hệ thống cập nhật giao diện hiển thị theo khung đã chọn.		
			Quản trị nội dung có thể tùy chỉnh khoảng cách của khung ghép	Quản trị nội dung có thể tùy chỉnh khoảng cách giữa các ảnh trong khung ghép; hệ thống điều chỉnh hiển thị theo thông số vừa nhập.		
			Quản trị nội dung có thể tùy chỉnh bo góc khung ảnh	Quản trị nội dung có thể tùy chỉnh bo góc các khung ảnh; hệ thống áp dụng hiệu ứng bo góc lên ảnh ghép.		
			Quản trị nội dung có thể chèn văn bản lên ảnh ghép	Quản trị nội dung có thể chèn văn bản lên ảnh ghép; hệ thống hiển thị văn bản theo vị trí, kích thước và font đã chọn.		
			Quản trị nội dung có thể chèn biểu tượng lên ảnh ghép	Quản trị nội dung có thể chèn biểu tượng lên ảnh ghép; hệ thống hiển thị biểu tượng theo vị trí và kích thước tùy chỉnh.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể thay đổi hình nền của ảnh ghép	Quản trị nội dung có thể thay đổi hình nền của ảnh ghép; hệ thống cập nhật nền và hiển thị bản xem trước.		
			Quản trị nội dung có thể thay đổi tỷ lệ của ảnh ghép	Quản trị nội dung có thể thay đổi tỷ lệ của ảnh ghép; hệ thống điều chỉnh kích thước và tỉ lệ hiển thị ảnh ghép.		
251	Thiết kế ảnh theo mẫu văn bản dựng sẵn	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chọn ảnh để thiết kế	Quản trị nội dung có thể chọn một hoặc nhiều ảnh từ kho lưu trữ để sử dụng trong thiết kế; hệ thống hiển thị ảnh đã chọn trên khu vực thiết kế.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể nhập văn bản vào mẫu thiết kế	Quản trị nội dung có thể nhập và chỉnh sửa văn bản trực tiếp trên mẫu thiết kế; hệ thống cập nhật nội dung và hiển thị theo thời gian thực.		
			Quản trị nội dung có thể chọn mẫu văn bản dựng sẵn	Quản trị nội dung có thể chọn mẫu văn bản dựng sẵn để áp dụng vào thiết kế; hệ thống tự động gắn văn bản và định dạng theo mẫu.		
			Quản trị nội dung có thể chọn màu cho thiết kế	Quản trị nội dung có thể chọn màu sắc cho các yếu tố trong thiết kế (văn bản, nền, khung viền); hệ thống cập nhật hiển thị màu theo lựa chọn.		
252	Thống kê hình ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể thống kê tổng số lượng hình ảnh	Quản trị nội dung có thể thống kê tổng số lượng hình ảnh; hệ thống hiển thị kết quả kèm thông tin cơ bản.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng hình ảnh theo khung thời gian	Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng hình ảnh theo khung thời gian cụ thể; hệ thống lọc và hiển thị kết quả tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê ảnh của cá nhân đã upload	Quản trị nội dung có thể thống kê các hình ảnh do cá nhân đã upload; hệ thống hiển thị danh sách kèm thông tin liên quan.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể thống kê hình ảnh theo tên người upload	Quản trị nội dung có thể thống kê hình ảnh theo tên người upload; hệ thống lọc và hiển thị kết quả chính xác.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê hình ảnh đã xóa	Quản trị nội dung có thể thống kê hình ảnh đã bị xóa; hệ thống hiển thị danh sách và thông tin liên quan đến trạng thái xóa.		
253	Quản lý lịch sử file hình ảnh	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể lưu lịch sử thao tác với file hình ảnh	Quản trị nội dung có thể lưu lại toàn bộ lịch sử thao tác với file hình ảnh, bao gồm tạo, sửa, xóa hoặc cập nhật; hệ thống ghi nhận đầy đủ thông tin.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể xem lịch sử file hình ảnh theo thời gian	Quản trị nội dung có thể xem lịch sử thao tác file hình ảnh theo khoảng thời gian cụ thể; hệ thống hiển thị danh sách các thao tác đã thực hiện.		
			Quản trị nội dung có thể xem lịch sử người dùng thao tác file hình ảnh	Quản trị nội dung có thể xem lịch sử thao tác file hình ảnh theo từng người dùng; hệ thống hiển thị chi tiết các hành động của từng tài khoản.		
			Quản trị nội dung có thể xem lịch sử dụng dụng file hình ảnh	Quản trị nội dung có thể xem lịch sử sử dụng file hình ảnh trong các tin bài hoặc dự án; hệ thống liên kết và hiển thị vị trí sử dụng.		
			Quản trị nội dung có thể xem phiên bản liên quan của hình ảnh	Quản trị nội dung có thể xem các phiên bản liên quan của hình ảnh; hệ thống hiển thị thông tin so sánh giữa các phiên bản và cho phép khôi phục nếu cần.		
	Quản lý và xử lý file Video					
254	Upload video từ thiết bị	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể upload video bằng cách chọn file từ thiết bị	Quản trị nội dung có thể upload video bằng cách chọn file từ thiết bị; hệ thống lưu trữ và hiển thị video trong danh sách quản lý.	B	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể upload nhiều video cùng một thời điểm	Quản trị nội dung có thể upload nhiều video cùng một thời điểm; hệ thống xử lý đồng thời và hiển thị tất cả video đã tải lên.		
			Quản trị nội dung có thể tải thư mục chứa video lên hệ thống	Quản trị nội dung có thể tải cả thư mục chứa video lên hệ thống; hệ thống tự động nhận diện các file video trong thư mục và cập nhật vào danh sách quản lý.		
255	Upload video từ url	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể upload video từ một url video trên youtube	Quản trị nội dung có thể upload video từ một URL trên YouTube; hệ thống tự động lấy dữ liệu video và lưu trữ vào kho nội dung.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể upload video từ một url video trên facebook	Quản trị nội dung có thể upload video từ một URL trên Facebook; hệ thống tự động lấy dữ liệu video và lưu trữ vào kho nội dung.		
			Quản trị nội dung có thể upload video từ một url video trên twitter	Quản trị nội dung có thể upload video từ một URL trên Twitter; hệ thống tự động lấy dữ liệu video và lưu trữ vào kho nội dung.		
			Quản trị nội dung có thể upload video từ một url chứa file video	Quản trị nội dung có thể upload video từ một URL chứa file video trực tiếp; hệ thống tải lên và lưu trữ vào kho nội dung.		
			Quản trị nội dung có thể upload video từ nhiều đường dẫn chứa ảnh cùng một thời điểm	Quản trị nội dung có thể upload nhiều video hoặc hình ảnh từ nhiều đường dẫn cùng một thời điểm; hệ thống xử lý và lưu trữ đồng thời vào kho nội dung.		
256	Crawl video từ một tin bài chứa video	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể nhập link tin bài chứa video để crawl	Quản trị nội dung có thể nhập link của tin bài chứa video để hệ thống chuẩn bị crawl; hệ thống xác thực link và hiển thị thông tin cơ bản.	B	Trung bình

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể crawl video từ tin bài về hệ thống	Quản trị nội dung có thể crawl video từ tin bài về hệ thống; hệ thống tải và lưu trữ video vào kho dữ liệu nội bộ.		
			Quản trị nội dung có thể tải video đã crawl về kho	Quản trị nội dung có thể tải video đã crawl về kho lưu trữ; hệ thống cung cấp đường dẫn hoặc giao diện để download.		
			Quản trị nội dung có thể xem trước video khi crawl xong	Quản trị nội dung có thể xem trước video sau khi crawl xong; hệ thống hiển thị video với chất lượng và thông tin cơ bản để kiểm tra.		
257	Giới hạn dung lượng upload video	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể giới hạn dung lượng video được phép upload	Quản trị nội dung có thể thiết lập giới hạn dung lượng tối đa cho video được phép upload; hệ thống áp dụng giới hạn này khi người dùng tải video lên.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể cảnh báo lỗi khi upload video vượt dung lượng	Quản trị nội dung có thể cảnh báo lỗi và từ chối upload khi video vượt quá dung lượng cho phép; hệ thống hiển thị thông báo chi tiết cho người dùng.		
258	Quản lý thư mục video	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tạo thư mục mới	Quản trị nội dung có thể tạo thư mục video mới; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong danh sách thư mục.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể sửa thư mục	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tên, mô tả hoặc các thông tin liên quan của thư mục video; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa thư mục	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều thư mục video; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		
259	Quản lý tag video	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tạo tag mới	Quản trị nội dung có thể tạo thư mục tag video mới; hệ thống lưu trữ và hiển thị ngay trong danh sách thư mục.	B	Đơn giản

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể sửa tag	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tên hoặc thông tin liên quan của thư mục tag video; hệ thống cập nhật thay đổi ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể xóa tag	Quản trị nội dung có thể xóa một hoặc nhiều thư mục tag video; hệ thống loại bỏ khỏi danh sách và ghi nhận lịch sử thao tác.		
260	Quản lý file video	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể Di chuyển video tới thư mục bất kỳ	Quản trị nội dung có thể di chuyển video tới bất kỳ thư mục nào; hệ thống cập nhật vị trí lưu trữ và hiển thị theo thư mục mới.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể Chia sẻ video bằng đường dẫn	Quản trị nội dung có thể chia sẻ video bằng đường dẫn; hệ thống tạo link truy cập và đảm bảo quyền xem theo cài đặt.		
			Quản trị nội dung có thể xem lịch sử video	Quản trị nội dung có thể xem lịch sử thao tác và phiên bản chỉnh sửa của video; hệ thống hiển thị chi tiết các thay đổi và thời gian thực hiện.		
			Quản trị nội dung có thể xem phiên bản liên quan của video	Quản trị nội dung có thể xem các phiên bản liên quan của video; hệ thống liệt kê các phiên bản trước đó và cho phép so sánh.		
			Quản trị nội dung có thể xem thông tin kỹ thuật của video	Quản trị nội dung có thể xem thông tin kỹ thuật của video (định dạng, dung lượng, độ phân giải, thời lượng); hệ thống hiển thị chi tiết ngay trên giao diện.		
			Quản trị nội dung có thể tải video xuống thiết bị	Quản trị nội dung có thể tải video xuống thiết bị; hệ thống cung cấp tệp video với định dạng và chất lượng tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm file video	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm file video theo tiêu chí (tên, ngày tạo, định dạng, thư mục); hệ thống hiển thị kết quả phù hợp.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
261	Quản lý thông tin file video	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tiêu đề video	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa tiêu đề của video; hệ thống cập nhật ngay trong danh sách video và hiển thị trên trang.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa chú thích video	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa chú thích hoặc mô tả cho video; hệ thống lưu thay đổi và hiển thị kèm video.		
			Quản trị nội dung có thể nhập tác giả cho video	Quản trị nội dung có thể nhập hoặc chỉnh sửa thông tin tác giả cho video; hệ thống lưu trữ và hiển thị thông tin liên quan.		
			Quản trị nội dung có thể nhập tag cho video	Quản trị nội dung có thể nhập hoặc chỉnh sửa các tag liên quan đến video; hệ thống cập nhật để hỗ trợ tìm kiếm và phân loại.		
			Quản trị nội dung có thể điều chỉnh thư mục video	Quản trị nội dung có thể điều chỉnh thư mục lưu trữ hoặc chuyên mục của video; hệ thống cập nhật vị trí và hiển thị theo thư mục mới.		
262	Quản lý lịch sử file video	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể lưu lịch sử thao tác với file video	Quản trị nội dung có thể lưu lịch sử tất cả các thao tác thực hiện trên file video; hệ thống ghi nhận chi tiết thời gian, tác nhân và hành động thực hiện.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể xem lịch sử file video theo thời gian	Quản trị nội dung có thể xem lịch sử các thao tác với file video theo mốc thời gian; hệ thống hiển thị theo thứ tự ngày giờ thực hiện.		
			Quản trị nội dung có thể xem lịch sử người dùng thao tác file video	Quản trị nội dung có thể xem lịch sử thao tác của từng người dùng đối với file video; hệ thống hiển thị chi tiết các hành động do người đó thực hiện.		
			Quản trị nội dung có thể xem lịch sử phiên bản liên quan của video	Quản trị nội dung có thể xem các phiên bản liên quan của file video; hệ thống hiển thị danh sách phiên bản, thời gian tạo và trạng thái hiện tại.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
263	Thống kê video	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể thống kê tổng số lượng video	Quản trị nội dung có thể thống kê tổng số lượng video; hệ thống hiển thị kết quả kèm thông tin cơ bản.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng video theo khung thời gian	Quản trị nội dung có thể thống kê số lượng video theo khung thời gian cụ thể; hệ thống lọc và hiển thị kết quả tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê video của cá nhân đã upload	Quản trị nội dung có thể thống kê các video do cá nhân đã upload; hệ thống hiển thị danh sách kèm thông tin liên quan.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê video theo tên người upload	Quản trị nội dung có thể thống kê video theo tên người upload; hệ thống lọc và hiển thị kết quả chính xác.		
			Quản trị nội dung có thể thống kê video đã xóa	Quản trị nội dung có thể thống kê video đã bị xóa; hệ thống hiển thị danh sách và thông tin liên quan đến trạng thái xóa.		
264	Mã nhúng video	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tự động sinh mã nhúng video sau khi upload	Quản trị nội dung có thể tự động sinh mã nhúng video sau khi upload; hệ thống tạo mã và lưu trữ sẵn sàng để sử dụng.	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể copy mã nhúng video	Quản trị nội dung có thể sao chép mã nhúng video; hệ thống cung cấp chức năng copy nhanh để dán vào trang hoặc bài viết khác.		
265	Tạo hình Thumbnail video	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể tự động tạo hình thumbnail cho video	Quản trị nội dung có thể tự động tạo hình thumbnail cho một video; hệ thống sinh hình ảnh và hiển thị kết quả để sử dụng.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể tự động tạo hình thumbnail cho nhiều video cùng lúc	Quản trị nội dung có thể tự động tạo hình thumbnail cho nhiều video cùng lúc; hệ thống xử lý hàng loạt và hiển thị kết quả cho từng video.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể tự động trích xuất nhiều thumbnail trong video để lựa chọn	Quản trị nội dung có thể tự động trích xuất nhiều thumbnail từ một video để lựa chọn; hệ thống cung cấp các tùy chọn hình ảnh từ các khung hình khác nhau.		
			Quản trị nội dung có thể chọn thumbnail video đã trích xuất	Quản trị nội dung có thể chọn một trong các thumbnail đã trích xuất làm hình đại diện cho video; hệ thống cập nhật hình thumbnail cho video tương ứng.		
			Quản trị nội dung có thể tải ảnh riêng từ thiết bị lên làm thumbnail video	Quản trị nội dung có thể tải ảnh riêng từ thiết bị lên và sử dụng làm thumbnail cho video; hệ thống lưu ảnh và áp dụng cho video ngay lập tức.		
266	Cắt video theo thời lượng	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể cắt bớt đoạn bất kỳ của video theo thời lượng	Quản trị nội dung có thể cắt bớt bất kỳ đoạn nào của video theo thời lượng; hệ thống lưu lại thay đổi ngay lập tức.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể cắt nhiều đoạn video cùng lúc	Quản trị nội dung có thể cắt nhiều đoạn video cùng lúc; hệ thống xử lý và hiển thị danh sách các đoạn đã cắt.		
			Quản trị nội dung có thể ghép các đoạn đã cắt thành video mới	Quản trị nội dung có thể ghép các đoạn video đã cắt thành một video mới; hệ thống tạo video mới và lưu trữ trong thư viện.		
			Quản trị nội dung có thể đặt tên cho video đã cắt	Quản trị nội dung có thể đặt tên cho video đã cắt; hệ thống cập nhật thông tin tên và lưu trữ đầy đủ metadata.		
			Quản trị nội dung có thể xem trước video đã cắt	Quản trị nội dung có thể xem trước video đã cắt trước khi lưu hoặc xuất bản; hệ thống hiển thị bản xem thử chất lượng tương ứng.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
267	Cắt video theo vùng màn hình	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể chọn tỷ lệ theo khung mẫu	Quản trị nội dung có thể chọn tỷ lệ khung mẫu (ví dụ 16:9, 4:3) để áp dụng cho video; hệ thống hiển thị khung cắt tương ứng.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể lựa chọn vùng video cần cắt	Quản trị nội dung có thể chọn vùng cụ thể trên video cần cắt; hệ thống hiển thị vùng chọn trực quan trên màn hình.		
			Quản trị nội dung có thể cắt video theo tỷ lệ	Quản trị nội dung có thể cắt video theo tỷ lệ đã chọn; hệ thống xử lý và tạo bản video mới theo tỷ lệ đó.		
			Quản trị nội dung có thể cắt video tùy chỉnh tự do	Quản trị nội dung có thể cắt video tùy chỉnh tự do, điều chỉnh kích thước và vị trí vùng cắt; hệ thống áp dụng và hiển thị kết quả theo thời gian thực.		
			Quản trị nội dung có thể xem video trong màn hình cắt	Quản trị nội dung có thể xem trước video trong khung màn hình cắt; hệ thống phát lại video hiển thị đúng vùng đã chọn.		
			Quản trị nội dung có thể phóng to màn hình cắt video	Quản trị nội dung có thể phóng to màn hình cắt video để thao tác chính xác hơn; hệ thống cập nhật giao diện hiển thị theo mức phóng to.		
268	Ghép video	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể lựa chọn video cần ghép	Quản trị nội dung có thể lựa chọn một video để ghép; hệ thống hiển thị video đã chọn trong giao diện ghép.	B	Trung bình
			Quản trị nội dung có thể lựa chọn nhiều video để ghép	Quản trị nội dung có thể lựa chọn nhiều video để ghép; hệ thống thêm các video vào danh sách ghép và hiển thị thứ tự ban đầu.		
			Quản trị nội dung có thể đảo vị trí video trong quá trình ghép	Quản trị nội dung có thể thay đổi thứ tự các video trong quá trình ghép (kéo-thả hoặc sử dụng nút điều chỉnh); hệ thống cập nhật vị trí hiển thị ngay lập tức.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể xem trước video ghép	Quản trị nội dung có thể xem trước video ghép; hệ thống phát thử để kiểm tra thứ tự, hiệu ứng và nội dung.		
			Quản trị nội dung có thể tạo thành video mới sau khi ghép	Quản trị nội dung có thể tạo thành video mới sau khi ghép; hệ thống lưu trữ và hiển thị video hoàn chỉnh trong danh sách video.		
XIV	Quản lý và xử lý tệp đính kèm					
269	Upload tệp đính kèm	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể upload tệp đính kèm .doc .docx .xls .xlsx .pdf từ thiết bị lên hệ thống	Quản trị nội dung có thể upload tệp đính kèm định dạng .doc, .docx, .xls, .xlsx, .pdf từ thiết bị cá nhân lên hệ thống; hệ thống lưu trữ và hiển thị tệp kèm thông tin cơ bản (tên, dung lượng, ngày tải lên).	B	Đơn giản
			Quản trị nội dung có thể upload thư mục chứa nhiều tệp đính kèm lên hệ thống	Quản trị nội dung có thể upload toàn bộ thư mục chứa nhiều tệp đính kèm lên hệ thống; hệ thống tự động nhận diện các tệp hợp lệ, lưu trữ và hiển thị danh sách tệp kèm thông tin cơ bản.		
270	Quản lý tệp đính kèm	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung có thể xem danh sách tệp đính kèm	Quản trị nội dung có thể xem danh sách các tệp đính kèm đã upload, bao gồm thông tin cơ bản như tên, kích thước, loại tệp và ngày tải lên.	B	Phức tạp
			Quản trị nội dung có thể sửa thông tin tệp đính kèm	Quản trị nội dung có thể chỉnh sửa thông tin mô tả, tên hoặc thuộc tính khác của tệp đính kèm; hệ thống cập nhật ngay lập tức.		
			Quản trị nội dung có thể chèn tệp đính kèm vào 1 chuyên mục	Quản trị nội dung có thể chèn tệp đính kèm vào một chuyên mục hoặc bài viết cụ thể; hệ thống tạo liên kết và hiển thị trong nội dung.		
			Quản trị nội dung có thể xem thông tin kỹ thuật tệp đính kèm	Quản trị nội dung có thể xem thông tin kỹ thuật chi tiết của tệp đính kèm như định dạng, kích thước, dung lượng và các thuộc tính liên quan.		

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Mô tả chi tiết Transaction	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
			Quản trị nội dung có thể copy đường dẫn tệp đính kèm	Quản trị nội dung có thể sao chép đường dẫn trực tiếp của tệp đính kèm để sử dụng hoặc chia sẻ; hệ thống cung cấp link chính xác.		
			Quản trị nội dung có thể tìm kiếm tệp đính kèm	Quản trị nội dung có thể tìm kiếm tệp đính kèm theo tên, loại tệp hoặc các thuộc tính liên quan; hệ thống lọc và hiển thị kết quả phù hợp.		
			Quản trị nội dung có thể tải xuống file đính kèm đã upload	Quản trị nội dung có thể tải xuống tệp đính kèm đã upload về máy tính; hệ thống cung cấp file với định dạng và nội dung gốc.		
			Quản trị nội dung có thể xóa file đính kèm và đưa vào thùng rác	Quản trị nội dung có thể xóa tệp đính kèm và đưa vào thùng rác; hệ thống giữ lại thông tin để có thể khôi phục sau này.		
			Quản trị nội dung có thể khôi phục file đính kèm đã xóa	Quản trị nội dung có thể khôi phục các tệp đính kèm đã xóa từ thùng rác; hệ thống phục hồi trạng thái và vị trí ban đầu của tệp.		